

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ Y TẾ**

**BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI**

**HÀ NỘI - 2015**

# MỤC LỤC

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
PHẦN II: TỔNG QUAN CHUNG.....	2
PHẦN III. TỰ ĐÁNH GIÁ .....	10
Tiêu chuẩn 1: Sứ mạng và mục tiêu của trường cao đẳng.....	10
Tiêu chuẩn 2: Tổ chức và quản lý .....	14
Tiêu chuẩn 3 : Chương trình đào tạo .....	30
Tiêu chuẩn 4: Hoạt động đào tạo.....	39
Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên.....	58
Tiêu chuẩn 6: Người học .....	69
Tiêu chuẩn 7: Nghiên cứu khoa học; ứng dụng phát triển và chuyển giao công nghệ .....	78
Tiêu chuẩn 8: Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác .....	88
Tiêu chuẩn 9: Tài chính và quản lý tài chính. ....	101
Tiêu chuẩn 10: Quan hệ giữa nhà trường và xã hội.....	108
<b><i>Phụ lục 1. Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá và kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục</i></b>	
<b><i>Phụ lục 2. Tổng hợp kết quả tự đánh giá</i></b>	
<b><i>Phụ lục 3. Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng giáo dục</i></b>	
<b><i>Phụ lục 4. Danh mục minh chứng</i></b>	

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BGH:	Ban Giám Hiệu
BCH:	Ban Chấp hành
CBVC:	Cán bộ viên chức
CT – CTSV:	Chính trị - Công tác sinh viên
CDYT:	Cao đẳng Y tế
QĐ:	Quyết định
ĐTNCSHCM:	Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
ĐT – QLKH:	Đào tạo – Quản lý khoa học
GV:	Giảng viên
HĐKĐCLGD:	Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục
KHCN:	Khoa học công nghệ
NCKH:	Nghiên cứu khoa học
HSSV:	Học sinh, sinh viên
TC – HC:	Tổ chức – Hành chính
TCCN:	Trung cấp chuyên nghiệp

*Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2015*

## **BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI**

### **PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ**

Căn cứ Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ) và trung cấp chuyên nghiệp (TCCN).

Sau khi nghiên cứu các hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục về công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục trường Cao đẳng. Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai đã có quyết định số 29/2015/QĐ-CĐYT ngày 24/03/2015 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá.

Với mục đích tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, hoàn thành báo cáo cụ thể các mặt hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác. Từ đó nhìn nhận một cách cụ thể những vấn đề theo yêu cầu các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng nhà trường đã đạt được cần củng cố và phát huy. Đồng thời xác định những tiêu chí, tiêu chuẩn theo yêu cầu chưa đạt cần bổ sung, khắc phục trong thời gian trước mắt và lâu dài để xây dựng kế hoạch phù hợp nhằm điều chỉnh các nguồn lực và tìm ra giải pháp, dự kiến thời gian phấn đấu thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng để đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục thông qua đánh giá ngoài của các cơ quan, tổ chức đánh giá chất lượng giáo dục.

Sau khi xác định mục đích tự đánh giá là để giúp nhà trường từng bước cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; phạm vi tự đánh giá bao gồm toàn bộ các mặt hoạt động của trường; Căn cứ để tiến hành đánh giá là quyết định số 66/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục Trường Cao đẳng. Thành phần Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai gồm 11 thành viên, đồng chí Hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng, các Ủy viên là bán giám hiệu, lãnh đạo các Phòng; Bộ môn trong Nhà trường.

Hội đồng tự đánh giá tiến hành đánh giá bằng cách thu thập thông tin và minh chứng, xử lý đối chiếu, phân tích minh chứng thu được so với yêu cầu của tiêu chí để khẳng định những mặt làm được cần duy trì, phát huy; mặt khác cũng nhìn nhận những tồn tại chưa đạt được, giải thích nguyên nhân, xác định những vấn đề cần cải tiến và biện pháp để cải tiến các vấn đề đó. Xác định trên tiêu chí đạt được hay chưa đạt yêu cầu cần xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, thiếu sót.

## **PHẦN II: TỔNG QUAN CHUNG**

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai được thành lập theo quyết định số QĐ 3168/QĐ-BGD&ĐT ngày 20/08/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp y tế Bạch Mai. Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai trực thuộc Bệnh viện Bạch Mai, chịu sự quản lý về chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế, quản lý Nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cơ cấu tổ chức quản lý của trường phù hợp nguồn lực và cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường CDYT Bạch Mai là một trường có tính chất đặc thù, là trường nằm trong Bệnh viện, chịu sự quản lý trực tiếp của Bệnh viện. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Bệnh viện. Hiệu trưởng nhà trường là Giám đốc Bệnh viện đương nhiệm, tất cả cán bộ, giáo viên nhà trường đều trực thuộc biên chế của Bệnh viện, chịu sự quản lý của phòng Tổ chức cán bộ Bệnh viện. Trường CDYT Bạch Mai là một đơn vị trong hệ thống tổ chức của

Bệnh viện, có quan hệ khăng khít và chặt chẽ với các Viện, Trung tâm, Khoa, Phòng ban chức năng của Bệnh viện Bạch mai – Bệnh viện đa khoa hoàn chỉnh hạng đặc biệt. Bệnh viện Bạch Mai là cơ sở thực hành chính của nhà trường, đây cũng là mặt thuận lợi trong công tác đào tạo thực hành tay nghề.

Nhà trường bắt đầu tuyển sinh đào tạo hệ cao đẳng từ năm học (2013-2014) với 04 mã ngành: Cao đẳng điều dưỡng, Phục hồi chức năng, Hình ảnh Y học và Xét nghiệm Y học, tổng số 104 HSSV hệ cao đẳng. Năm học (2014-2015) có 222 HSSV hệ cao đẳng. Hình thức đào tạo là chính quy. Mỗi ngành và hình thức đào tạo nhà trường đã xây dựng mục tiêu, nội dung chương trình chi tiết dựa theo chương tình khung của BGD&ĐT và phù hợp với yêu cầu sử dụng lao động của xã hội. Đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên nhà trường luôn đảm bảo yêu cầu về trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức. Đặc biệt đội ngũ giảng viên của nhà trường đã có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy, có trình độ chuyên môn cao đáp ứng được nhu cầu đào tạo của nhà trường. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên của nhà trường luôn được coi là trọng tâm trong chiến lược phát triển của nhà trường. Nhà trường thường xuyên khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, giảng viên nâng cao trình độ. chuyên môn nghiệp vụ. Hiện tại với đội ngũ giảng viên tổng số 105 gồm: 10 GS –PGS; 22 Tiến sỹ; 52 Thạc sỹ; 20 Đại học: 1TSKH; nhà trường đã và đang được quan tâm và ủng hộ của các giảng viên kiêm nhiệm tại các đơn vị lâm sàng, cận lâm sàng của Bệnh viện Bạch Mai có trình độ chuyên môn, khả năng thực hành tay nghề cao để phối hợp với nhà trường trong công tác đào tạo HSSV. Đồng thời nhà trường có mời các giảng viên kiêm nhiệm có trình độ và kinh nghiệm đào tạo từ trường Đại học Y Hà Nội để phối hợp đào tạo một số môn cơ sở.

Với truyền thống 70 năm thành lập và phát triển, Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai đã đào tạo hàng chục nghìn cán bộ y tế trình độ trung cấp và cao đẳng cho các bệnh viện Trung ương và địa phương trên địa bàn Hà Nội và các

tinh lân cận, đặc biệt bổ sung liên tục đội ngũ cán bộ y tế cho Bệnh viện Bạch Mai. Chất lượng đào tạo luôn được xác định là vấn đề then chốt trong sự phát triển của nhà trường. HSSV khi ra trường được trang bị kiến thức cơ bản vững vàng, kiến thức chuyên môn sâu và kỹ năng thực hành tốt; đủ để đáp ứng nhanh chóng yêu cầu của các cơ sở y tế, đồng thời có nền tảng phát triển cả về chuyên môn và công tác quản lý. Bên cạnh đó, Nhà trường luôn quan tâm, đảm bảo điều kiện học tập cho HSSV, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, văn hóa, đồng thời phát huy tính năng động, sáng tạo của sinh viên trong học tập, nghiên cứu khoa học và tham gia các hoạt động xã hội khác. Quá trình xây dựng và phát triển, Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai đã nhận được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2003, Bằng khen của Bộ Y tế năm 2004, 2006 và nhiều giấy khen của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai và các tổ chức cho tập thể nhà trường, các đơn vị trực thuộc trường và các cá nhân cán bộ, giảng viên của trường.

Tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, Nhà trường luôn nắm bắt thời cơ, khắc phục những yếu kém, đẩy mạnh sự nghiệp đào tạo người cán bộ y tế vừa hồng vừa chuyên; là mục tiêu và là động lực thúc đẩy nhà trường vững bước đi lên. Thực hiện đào tạo theo yêu cầu của xã hội, của địa phương về ngành, nghề, số lượng đào tạo, coi trọng giáo dục nhân cách, rèn luyện y đức theo tiêu chuẩn của người cán bộ y tế và lời dạy của Bác Hồ "Lương y như từ mẫu". Thực hiện đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp và phương thức đào tạo tiến tới đào tạo theo năng lực.

#### **- Cơ cấu tổ chức của trường:**

Cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai phù hợp với Điều lệ trường cao đẳng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đã được cụ thể hóa trong quy chế tổ chức, hoạt động của trường [H2.02.01.01], được công khai trên website của trường [www.bmmc.edu.vn](http://www.bmmc.edu.vn) [H2.02.01.02], và thông báo phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban Giám hiệu [H2.02.01.03],

quyết định phê duyệt chức năng nhiệm vụ của các phòng, bộ môn trong trường [H2.02.01.04].

1. Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng (Hiệu trưởng nhà trường là Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai);

2. Hội đồng trường (gồm 11 thành viên);

3. Hội đồng Khoa học Đào tạo và các Hội đồng tư vấn khác;

4. Phòng chức năng: bao gồm phòng Đào tạo và các phòng chức năng trực thuộc và phối hợp các phòng chức năng của Bệnh viện Bạch Mai: Phòng TCKT, Vật tư, Hành chính quản trị, Kế hoạch Tổng hợp, Chính trị nội bộ, Đối ngoại hợp tác quốc tế, Phòng Nghiên cứu khoa học và Công nghệ thông tin...);

5. Có 07 Bộ môn trực thuộc (Bộ môn Khoa học cơ bản, Bộ môn Y học cơ sở, Bộ môn Điều dưỡng, Bộ môn Nội, Bộ môn Ngoại, Bộ môn Bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em, Bộ môn Kỹ thuật Y học);

6. Đội ngũ giảng viên tổng số 105 gồm: 10 GS –PGS; 22 Tiến sỹ; 52 Thạc sỹ; 20 Đại học; 1TSKH

7. Chi bộ trường trực thuộc Đảng bộ Bệnh viện Bạch Mai;

8. Các đoàn thể và tổ chức xã hội: Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn cơ sở, chi Hội Điều dưỡng...

**- Các ngành nghề đào tạo:**

- Hệ cao đẳng: Đào tạo các chuyên ngành.

+ Điều dưỡng

+ Kỹ thuật y học (Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh, Phục hồi chức năng)

- Hệ trung cấp: Đào tạo các chuyên ngành.

+ Điều dưỡng

+ Kỹ thuật y học (Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh, Phục hồi chức năng)



### **- Cơ sở vật chất, thư viện của trường:**

Với tổng diện tích là 10.000 m<sup>2</sup> (16 giảng đường tổng diện tích 1550m<sup>2</sup>, 10 phòng thực tập tổng diện tích 700 m<sup>2</sup>, 02 phòng thực hành mô phỏng 120 m<sup>2</sup>, hội trường lớn 160m<sup>2</sup>, các nhà thể thao cầu lông, quần vợt 350m<sup>2</sup>, phòng tin học, ngoại ngữ 75m<sup>2</sup> được trang bị gần 50 máy vi tính, 50 cabin đồng bộ trang thiết bị. Tất cả số phòng học được trang bị máy tính, máy chiếu, điều hòa, âm thanh, có đủ bàn ghế và ánh sáng đảm bảo đã đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học [H8.08.02.01]. Để quản lý và sử dụng có hiệu quả diện tích phòng học, các trang thiết bị đã được đầu tư, nhà trường đã ban hành nội quy phòng học, nội quy sử dụng phòng máy, phòng giảng dạy ngoại ngữ.

Thư viện có các loại sách và tài liệu phục vụ các chuyên ngành đào tạo và nghiên cứu của trường; có các sách báo tài liệu phục vụ việc nâng cao trình độ chính trị tư tưởng; có sách báo tài liệu phục vụ nhu cầu tìm hiểu về văn học, lịch sử và văn hoá đất nước; có sách báo, tài liệu phục vụ nhu cầu giải trí của độc giả. Đến nay, thư viện trường hiện có 890 đầu sách, với 2.350 bản sách, đảm bảo đủ đầu sách, tài liệu tham khảo tối thiểu cho các chương trình đào tạo. Số lượng đầu sách, số lượng bản sách và các tài liệu mới liên tục tăng thêm hàng năm [H8.08.01.03]. Hằng năm nhà trường luôn dành một khoản kinh phí nhất định để đầu tư cho thư viện nhằm tăng cường nguồn tài liệu và hiện đại hóa cơ sở vật chất của thư viện

Tuy nhiên về cơ sở vật chất còn tồn tại một số vấn đề cần khắc phục như:

Chưa có diện tích để xây dựng khu ký túc xá cho HSSV

Ngoài việc sử dụng các diện tích sân chơi, khu thể dục thể thao, nhà thi đấu cầu lông, các hội trường chung của bệnh viện Bạch Mai, Nhà trường chưa đảm bảo diện tích khu thể dục thể thao theo quy định chuẩn.

### **- Chương trình đào tạo và hoạt động đào tạo**

Chương trình đào tạo của trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai được xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và hướng

dẫn của Vụ Khoa học đào tạo - Bộ Y tế, với sự tham gia của các giảng viên, cán bộ quản lý có kinh nghiệm trong các lĩnh vực chuyên ngành nhưng chưa có sự tham gia thường xuyên của đại diện các tổ chức, hội nghề nghiệp và các nhà tuyển dụng lao động theo quy định. Chương trình đào tạo có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống, đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của đào tạo trình độ cao đẳng và đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động. Các học phần, môn học trong Chương trình đào tạo có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng mục tiêu của học phần, môn học.

Nhà trường đã từng bước đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng đào tạo theo năng lực. Đổi mới phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo. Hình thức học tập và đặc thù môn học, đảm bảo mặt bằng chất lượng giữa các hình thức đào tạo. Kết quả học tập của người học được thông báo kịp thời. Văn bằng tốt nghiệp và chứng chỉ học tập được cấp theo quy định và được công bố trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

**- Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên:**

Cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên thực hiện các nghĩa vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng.

Có chủ trương, kế hoạch và biện pháp tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên, cán bộ và nhân viên, tạo điều kiện cho họ tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; chú trọng đào tạo và phát triển các giảng viên trẻ.

Nhà trường có đủ số lượng giảng viên để thực hiện Chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học; đạt được mục tiêu của chiến lược phát triển giáo dục đảm bảo tỷ lệ trung bình số sinh viên/số giảng viên theo quy định của Thông tư 57/2011/TT-BGDĐT ngày 02/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm

học 2014 – 2015 Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai đạt tỷ lệ trung bình 5 - 7 sinh viên/01 giảng viên lâm sàng.

**- Người học:**

Người học được hướng dẫn đầy đủ về Chương trình đào tạo, kiểm tra đánh giá và các quy định trong quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, HSSV được phổ biến trách nhiệm, quyền lợi của người theo quy định của Quy chế do Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành đối với HSSV khi vào trường.

Người học được đảm bảo các chế độ chính sách xã hội và được chăm sóc sức khỏe định kỳ, được tạo điều kiện và phát huy năng lực cá nhân trong các hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, được đảm bảo an toàn trong khuôn viên nhà trường; bước đầu được nhà trường tạo điều kiện tư vấn việc làm và các hình thức hỗ trợ khác.

Người học được phổ biến, giáo dục về chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước; được tạo điều kiện để tu dưỡng và rèn luyện chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm và thái độ hợp tác; được tạo điều kiện để tham gia công tác Đảng, đoàn thể. Tuy nhiên Nhà trường chưa thực hiện được việc đánh giá năng lực của người tốt nghiệp theo mục tiêu đào tạo; chưa có nhiều kết quả điều tra về mức độ người tốt nghiệp đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương và của ngành.

**- Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ:**

Trường cao đẳng y tế Bạch Mai đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ phù hợp với sứ mạng nghiên cứu và phát triển của trường cao đẳng. Hoạt động KHCN được đa số đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia. Đã có những đề tài khoa học của Điều dưỡng được báo cáo tại Hội nghị khoa học của Bệnh viện và Hội Điều dưỡng Việt Nam. Tuy nhiên, số lượng đề tài thực hiện còn hạn chế, tính ứng dụng của đề tài về công tác đào tạo chưa cao. Trong những năm học tới, Trường cần đẩy mạnh hoạt động khoa học - công nghệ cụ thể tham gia đăng ký các đề của Bệnh viện và Bộ Y

tế. Chú trọng tiến hành các đề tài sáng kiến về phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo HSSV.

#### **- Tài chính và quản lý tài chính**

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai là đơn vị trực thuộc Bệnh viện Bạch Mai. Công tác tài chính và quản lý tài chính của Nhà trường được thực hiện theo cơ chế quản lý tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp có thu tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên của Nhà trường, chịu sự kiểm tra giám sát của Phòng Tài chính kế toán Bệnh viện Bạch Mai, vụ Kế hoạch Tài chính BHYT, kiểm toán của ngành, Nhà nước.

Nguồn tài chính của trường chủ yếu là từ nguồn ngân sách cấp và nguồn thu sự nghiệp. Trong đó, nguồn ngân sách cấp chiếm tỷ trọng 18% và nguồn thu sự nghiệp chiếm tỷ lệ 82%. Nguồn kinh phí ngân sách cấp đảm bảo chi cho hoạt động thường xuyên của trường; ngoài ra, để đảm bảo kinh phí hoạt động, nhà trường được thu một số khoản theo đúng quy định của Bộ Tài chính như: thu học phí, lệ phí tuyển sinh và kinh phí hỗ trợ đào tạo.

## PHẦN III. TỰ ĐÁNH GIÁ

### **Tiêu chuẩn 1: Sứ mạng và mục tiêu của trường cao đẳng**

*Tiêu chí 1.1: Sứ mạng của trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai được xác định, được công bố công khai, có nội dung rõ ràng; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, với các nguồn lực và định hướng phát triển của nhà trường; phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương và của ngành.*

#### **1. Mô tả:**

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai được thành lập năm 2013, trên cơ sở nâng cấp trường Trung cấp Y tế Bạch Mai trực thuộc Bệnh viện Bạch Mai [H1.01.01.04]. Là cơ sở ra đời cùng với nhu cầu đào tạo cán bộ y tá, điều dưỡng cung cấp cho Bệnh viện Bạch Mai và của ngành y tế trong cả nước từ năm 1945. Nghiên cứu khoa học, áp dụng công nghệ tiên tiến vào quá trình đào tạo và chăm sóc người bệnh, phục vụ đắc lực sự nghiệp giáo dục của cả nước, và sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai có sứ mạng rõ ràng, sứ mạng được nêu trong các văn bản chính thức [H1.01.01.01]. Đề án thành lập trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai trên cơ sở Trường Trung cấp Y tế Bạch Mai [H1.01.01.02], trên website của Bệnh viện Bạch Mai [H1.01.01.03], và các ấn phẩm khác.

Nhà trường xem trọng và luôn ý thức được rằng: nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên là nhiệm vụ trọng tâm. Ngoài ra, với truyền thống của Bệnh viện Bạch Mai và của trường, với số lượng học sinh, sinh viên ngày càng tăng đã khẳng định được uy tín về đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường.

Sứ mạng của trường đã được công bố trong nhiều ấn phẩm giới thiệu về trường, trong các Nghị quyết của Đảng ủy và kế hoạch chiến lược phát triển trường; nhờ đó mà giảng viên, cán bộ viên chức và sinh viên hiểu thêm về sứ mạng, nhiệm vụ và mục tiêu giáo dục của trường.

#### **2. Những điểm mạnh**

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai có sứ mạng rõ ràng, phù hợp với chức năng và nguồn lực của mình. Trường đã góp phần rất lớn trong việc đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của khu vực và cả nước, cũng như trong việc thực hiện các kế hoạch chiến lược về giáo dục và đào tạo của Chính phủ.

Năm 2013, sứ mạng của trường đã được công bố, sứ mạng của trường súc tích, gắn kết chặt chẽ với nhu cầu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành trong cả nước.

### **3. Những tồn tại:**

Trường chưa thật sự chủ động để có những biện pháp mạnh nhằm công bố sứ mạng của trường đến các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động.

### **4. Kế hoạch hành động:**

Từ năm học 2013 - 2014, Trường sẽ thông báo rộng rãi sứ mạng của trường tới các đơn vị liên quan, tăng cường giới thiệu về sứ mạng của trường trên các tài liệu quảng bá chính thức, đồng thời thường xuyên tổ chức lấy ý kiến cán bộ, viên chức và sinh viên của trường về phương hướng phát triển của trường nhằm tiếp tục đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành trong cả nước.

Hàng năm, sẽ tổ chức việc khảo sát ý kiến của các tổ chức, cơ quan nhằm bổ sung và hoàn chỉnh sứ mạng của mình. Bên cạnh đó, tuyên bố sứ mạng của trường sẽ được đưa vào các bảng đặt tại các vị trí trang trọng của các hội trường, thư viện và các cơ sở trực thuộc.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 1.2: Mục tiêu của trường cao đẳng phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ cao đẳng quy định tại Luật Giáo dục và sứ mạng đã được tuyên bố của nhà trường; được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh và được triển khai thực hiện.***

#### **1. Mô tả:**

Mục tiêu của Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ cao đẳng quy định tại Luật Giáo dục [H1.01.02.01].

Trong “Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai giai đoạn

2013 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020”, trường đã xác định mục tiêu chiến lược trung hạn và dài hạn của trường, phát triển trường Cao đẳng Cao đẳng Y tế Bạch Mai trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Y tế có chất lượng cao theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; thực hiện tốt nhiệm vụ quốc tế.

Để thực hiện được mục tiêu chung, nhà trường đã đề ra 06 nhóm giải pháp mục tiêu cụ thể bao gồm:

- Phát triển qui mô đào tạo;
- Đổi mới nội dung, chương trình, giáo trình, tài liệu;
- Phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý;
- Đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập;
- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học;
- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập.

Các mục tiêu này được định kỳ rà soát hàng năm. Trong các văn bản và các hội nghị cán bộ viên chức hàng năm [H1.01.02.02], đề án thành lập trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai [H1.01.01.02]. Ngoài ra, các mục tiêu phát triển trường được thể hiện tại “Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai giai đoạn 2013 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020” đã được công bố rộng rãi trên website của trường tại địa chỉ [www.bachmai.gov.vn](http://www.bachmai.gov.vn).

## **2. Những điểm mạnh:**

Mục tiêu giáo dục của trường có sự thống nhất cao giữa các cấp Đảng ủy, chính quyền và đoàn thể. Đây là điều kiện tiên quyết để thực hiện các mục tiêu đề ra.

Mục tiêu giáo dục cũng được phổ biến, tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, viên chức và sinh viên thông qua công tác tuyên truyền, sinh hoạt đầu khóa, các tài liệu giới thiệu về trường.

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao, trường đã xây dựng các chỉ tiêu cụ thể, các nguồn lực và các biện pháp thực hiện nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

## **3. Những tồn tại:**

Nhà trường không gặp phải những khó khăn mà đã tích cực, chủ động trong việc đề ra giải pháp và thực hiện các mục tiêu đã xác định.

#### **4. Kế hoạch hành động:**

Nhà trường sẽ tổ chức xin ý kiến đến toàn thể các cấp lãnh đạo, các cán bộ viên chức, xác định nhiệm vụ trọng tâm và tìm ra giải pháp thiết thực nhằm thực hiện tốt nhất các mục tiêu.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt**

##### **Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai đã tuyên bố sứ mạng, mục tiêu của mình cùng với chiến lược phát triển dài hạn của trường. Trước mắt là chiến lược phát triển trường giai đoạn 2013 - 2015; đáp ứng được những yêu cầu phát triển của đất nước.

**Kết quả tự đánh giá: Đạt yêu cầu 02/02 tiêu chí.**



## **Tiêu chuẩn 2: Tổ chức và quản lý**

### **Mở đầu:**

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai trực thuộc Bệnh viện Bạch Mai, chịu sự quản lý về chuyên môn của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Y tế, quản lý Nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã tiếp tục thể chế hóa thành các văn bản quy định chức năng nhiệm vụ của của các phòng, bộ môn. Cơ cấu tổ chức quản lý của trường phù hợp nguồn lực và cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc xây dựng chiến lược phát triển của trường luôn gắn kết với nhiệm vụ của ngành, của Bệnh viện và của Thành Phố Hà Nội.

Trường CDYT Bạch Mai là một trường có tính chất đặc thù, là trường nằm trong Bệnh viện, chịu sự quản lý trực tiếp của Bệnh viện. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Bệnh viện. Hiệu trưởng nhà trường là Giám đốc Bệnh viện đương nhiệm, tất cả cán bộ, giáo viên nhà trường đều trực thuộc biên chế của Bệnh viện, chịu sự quản lý của phòng Tổ chức cán bộ Bệnh viện. Trường CDYT Bạch Mai là một đơn vị trong hệ thống tổ chức của Bệnh viện, có quan hệ khăng khít và chặt chẽ với các Viện, Trung tâm, Khoa, Phòng ban chức năng của Bệnh viện Bạch mai – Bệnh viện đa khoa hoàn chỉnh hạng đặc biệt. Các hoạt động của chính quyền và các đoàn thể của nhà trường rất đồng bộ, dân chủ. Mọi quy định, quy chế trước khi đưa ra áp dụng đều thông qua ý kiến chỉ đạo của Hội đồng trường và được lấy ý kiến rộng rãi trong cán bộ, viên chức. Trong những năm qua nhà trường đã xây dựng được một tập thể cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên luôn đoàn kết, cùng nhất trí phấn đấu xây dựng trường phát triển vững mạnh.

***Tiêu chí 2.1: Cơ cấu tổ chức của trường được thực hiện theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng và các quy định khác của pháp luật có liên quan, được cụ thể hóa trong quy chế về tổ chức và hoạt động của nhà trường.***

### **1. Mô tả:**

Cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai phù hợp với Điều lệ trường cao đẳng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đã được cụ thể hóa trong quy chế tổ chức, hoạt động của trường [H2.02.01.01], được công khai trên website của trường [www.bmmc.edu.vn](http://www.bmmc.edu.vn) [H1.01.01.03], và thông báo phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban Giám hiệu [H2.02.01.02], quyết định phê duyệt chức năng nhiệm vụ của các phòng, bộ môn trong trường [H2.02.01.03].

1. Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng (Hiệu trưởng nhà trường là Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai);

2. Hội đồng trường (gồm 11 thành viên);

3. Hội đồng Khoa học Đào tạo và các Hội đồng tư vấn khác;

4. Phòng chức năng: bao gồm phòng Đào tạo và các phòng chức năng trực thuộc các phòng chức năng của Bệnh viện Bạch Mai: Phòng TCKT, Vật tư, Hành chính quản trị, Kế hoạch Tổng hợp, Chính trị nội bộ, Đối ngoại hợp tác quốc tế, Phòng Nghiên cứu khoa học và Công nghệ thông tin...);

5. Có 07 Bộ môn trực thuộc (Bộ môn Khoa học cơ bản, Bộ môn Y học cơ sở, Bộ môn Điều dưỡng, Bộ môn Nội, Bộ môn Ngoại, Bộ môn Bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em, Bộ môn Kỹ thuật Y học);

6. Đội ngũ giảng viên tổng số 105 gồm: 10 GS –PGS; 22 Tiến sỹ; 52 Thạc sỹ; 20 Đại học; 1 TSKH

7. Chi bộ trường trực thuộc Đảng bộ Bệnh viện Bạch Mai;

8. Các đoàn thể và tổ chức xã hội: Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn cơ sở, chi Hội Điều dưỡng...

### **2. Những điểm mạnh:**

Cơ cấu của trường thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Bạch Mai ban hành theo Quyết định số 384/QĐ – BHYT ngày 31/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Bạch Mai, nhà trường đã cụ thể hóa xây dựng chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho từng Bộ môn và phòng ban.

Với đặc điểm trường là một đơn vị trực thuộc trong Bệnh viện đa khoa hoàn chỉnh hạng đặc biệt bao gồm 01 Trường CĐYT, 03 Viện, 08 Trung tâm, 21 Khoa lâm sàng, 06 khoa Cận lâm sàng, 10 phòng chức năng. Các đơn vị trong Bệnh viện hoạt động thống nhất theo quy chế tổ chức của Bệnh viện, chịu sự quản lý của Giám đốc Bệnh viện, mà giám đốc Bệnh viện cũng là Hiệu trưởng nhà trường. Do đó, trường CĐYT Bạch Mai có được đội ngũ giảng viên trình độ cao, giàu kinh nghiệm là các Giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ, cử nhân tại các Viện, Trung tâm, Khoa, Phòng ban trong Bệnh viện. Đồng thời, trường có một cơ sở thực hành rất lớn và chuyên sâu. Cơ cấu tổ chức hoạt động của trường là phù hợp với thực tế, linh động và được cụ thể hóa bằng các quy chế tổ chức rõ ràng, tạo điều kiện phát huy được mối quan hệ giữa các đơn vị nhằm phục vụ mục tiêu chung của trường.

### **3. Những tồn tại:**

Vì trường nằm trong khuôn viên Bệnh viện, do đó trường còn hạn chế về diện tích, chưa có ký túc xá cho học sinh, sinh viên. Còn một số đơn vị cần được thành lập, thay đổi mô hình hoạt động để phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động của bộ máy tổ chức.

### **4. Kế hoạch hành động:**

Trong năm học 2014 - 2015 có nhiều biến động về tổ chức của nhà trường: Hiệu trưởng, 01 Hiệu phó nghỉ chế độ. Bộ Y tế đã quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng và 02 hiệu phó mới bổ sung để kiện toàn tổ chức gồm 01 Hiệu trưởng (là Giám đốc Bệnh viện đương nhiệm) và 03 Hiệu phó. Từ đó, thành lập quyết định Hội đồng trường, hội đồng Khoa học và các Hội đồng tư vấn khác. Trường thực hiện khảo sát nhu cầu, bổ sung nhân lực đội ngũ giáo viên có trình độ cao, tăng cường nhân lực giáo viên cơ hữu cho các bộ môn.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng nhiệm vụ cho các đơn vị trong toàn trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 2.2: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo quy định***

### **1. Mô tả:**

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng của Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm thể hiện qua trích ngang hồ sơ cán bộ của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo tiêu chuẩn của Điều lệ trường cao đẳng [H2.02.02.01], [H2.02.02.02], qua kết quả xếp loại cán bộ, viên chức hàng năm [H2.02.02.03], kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên hàng năm [H2.02.02.04], qua thành tích khen thưởng của các cấp đối với trường và các đồng chí lãnh đạo trong nhiệm kỳ công tác của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng [H2.02.02.05].

Hiệu trưởng là Phó giáo sư, tiến sĩ, Cao cấp lý luận Chính trị; 03 Phó hiệu trưởng có trình độ Bác sĩ chuyên khoa II và Thạc sĩ, 01/03 có trình độ Cao cấp Lý luận chính trị, 01 Phó hiệu trưởng đang học Nghiên cứu sinh [H2.02.02.06]. Hiệu trưởng đã được nhiều huân, huy chương của Đảng, nhà nước, Bằng khen các cấp và đang được xét duyệt danh hiệu anh hùng lao động thời kỳ đổi mới ; các Phó Hiệu trưởng được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được nhận Bằng khen của Bộ Y tế [H2.02.02.07].

Tập thể nhà trường được nhận Huân chương lao động hạng Ba năm 2011, Bằng khen của Thủ tướng chính phủ năm 2003 và nhiều bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế, Giấy khen Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai.

### **2. Những điểm mạnh:**

Việc bổ nhiệm Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đảm bảo đúng quy trình, đúng tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường Cao đẳng; Các cán bộ được bổ nhiệm là những người được tập thể, quần chúng tín nhiệm cao, có

năng lực thực sự để lãnh đạo nhà trường.

### **3. Những tồn tại:**

Trách nhiệm cá nhân đối với một số công việc chưa được kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

### **4. Kế hoạch hành động:**

Hàng năm rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về phân công trách nhiệm đối với các thành viên trong Ban giám hiệu cho phù hợp trong điều kiện mới.

Tiếp tục thực hiện đánh giá, rà soát quy hoạch các chức danh Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng trình vụ Tổ chức Bộ Y tế quyết định.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 2.3: Hội đồng Khoa học và Đào tạo của trường có đủ thành phần và thực hiện được chức năng theo quy định của Điều lệ trường Cao đẳng*

#### **1. Mô tả:**

Hội đồng Khoa học và Hội đồng Đào tạo của trường có đủ thành phần và thực hiện được chức năng theo quy định của Điều lệ trường Cao đẳng [H2.02.03.01]; Các Hội đồng đều có Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng và các thành viên Hội đồng [H2.02.03.02].

Hội đồng Khoa học và Hội đồng Đào tạo của trường gồm các thành viên do Hiệu trưởng làm Chủ tịch, Trưởng phòng các phòng có liên quan làm Thư ký các hội đồng, tất cả các Trưởng phòng, Bộ môn trực thuộc và nhiều cán bộ, giảng viên có kinh nghiệm tham gia ủy viên các Hội đồng.

#### **2. Những điểm mạnh:**

Hội đồng Khoa học và Hội đồng Đào tạo thường xuyên được kiện toàn, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu nghiên cứu khoa học và thực tiễn công tác giáo dục, đào tạo của trường. Các thành viên trong hội đồng có trình độ chuyên môn cao là các Giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân. Đây là một tập thể có năng lực chuyên môn và khả năng nghiên cứu khoa học, hết lòng, hết sức vì sự nghiệp giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường.

### **3. Những tồn tại:**

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học và Hội

đồng Đào tạo chưa kịp thời; chưa đủ kinh phí và nguồn lực để phát triển mạnh công tác nghiên cứu khoa học.

#### **4. Kế hoạch hành động:**

Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung nhân sự và quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng Khoa học và Hội đồng Đào tạo nhà trường cho phù hợp với thực tiễn.

Bồi dưỡng nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ, giảng viên làm công tác nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng được nhu cầu hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường.

Đang xây dựng và lên kế hoạch các công trình nghiên cứu khoa học. Đăng ký đề tài các cấp: cấp cơ sở BV Bạch Mai, và cấp Bộ Y tế

#### **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 2.4: Các phòng chức năng, các khoa, các bộ môn trực thuộc trường, các bộ môn trực thuộc khoa được tổ chức phù hợp với yêu cầu của trường, có cơ cấu và nhiệm vụ theo quy định.*

##### **1. Mô tả:**

Trường là một đơn vị trong Bệnh viện, bao gồm các phòng, ban chức năng hoạt động theo quy chế của Bệnh viện, phù hợp với yêu cầu của trường và Điều lệ trường cao đẳng gồm 10 phòng: Phòng Đào tạo nhà trường, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Điều dưỡng, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Hành chính quản trị, Phòng Vật tư thiết bị y tế, Phòng Y tế, Phòng Chính trị nội bộ, Phòng Đối ngoại hợp tác quốc tế; 07 bộ môn: Bộ môn Khoa học cơ bản, Bộ môn Y học cơ sở, Bộ môn Điều dưỡng, Bộ môn Nội, Bộ môn Ngoại, Bộ môn Bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em, Bộ môn Kỹ thuật Y học; các Phòng, các Bộ môn trực thuộc trường được tổ chức phù hợp với yêu cầu của trường và Điều lệ trường cao đẳng; lãnh đạo các Phòng, Ban, Bộ môn được bổ nhiệm theo quy định [H2.02.04.01]. Do số lượng giảng viên còn ít nên chưa thành lập được Khoa, thể hiện qua danh sách các thành viên của các phòng, bộ môn [H2.02.04.02], nhà trường đã cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ đối với từng đơn vị và thường xuyên sửa đổi, bổ sung kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tiễn [H2.02.04.03]

##### **2. Những điểm mạnh:**

Các phòng, bộ môn trực thuộc trường thường xuyên được kiện toàn, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu và thực tiễn công tác giảng dạy và quản lý, phục vụ nhiệm vụ giáo dục, đào tạo của trường. Cơ cấu tổ chức phù hợp, tinh gọn, cán bộ được bổ nhiệm lãnh đạo các phòng, bộ môn có năng lực, đủ tiêu chuẩn, trình độ và được tập thể đơn vị tín nhiệm cao.

### **3. Những tồn tại:**

Một số đơn vị chức năng, Bộ môn chưa được thành lập kịp thời để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác đào tạo; một số đơn vị chưa phát huy đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn theo quy định.

### **4. Kế hoạch hành động:**

Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung nhân lực và chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban, bộ môn thuộc trường theo Điều lệ trường cao đẳng mới.

Thường xuyên quy hoạch cán bộ nguồn có đủ tiêu chuẩn, uy tín để bổ sung vào đội ngũ lãnh đạo các phòng, ban, bộ môn theo kế hoạch.

Thành lập khoa Khoa học cơ bản, tiếp tục tuyển giảng viên có chất lượng cao, có trình độ ngoại ngữ tốt để thành lập mới các khoa mới.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 2.5: Các tổ chức nghiên cứu và phát triển, các cơ sở thực hành, nghiên cứu khoa học của trường được thành lập và hoạt động theo quy định*

#### **1. Mô tả:**

Cơ sở thực tập của nhà trường chính là Bệnh viện Bạch Mai, một Bệnh viện đa khoa hoàn chỉnh hạng đặc biệt với 03 Viện, 08 Trung tâm, 21 Khoa lâm sàng, 06 khoa Cận lâm sàng, 10 phòng chức năng. Đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao, các đơn vị trong Bệnh viện đều là những chuyên khoa sâu, đầu ngành trong cả nước. Trang bị máy móc hiện đại ngang với các nước trong khu vực và trên Thế giới

Cơ hội thực tập tại các đơn vị trong Bệnh viện Bạch Mai của học sinh, sinh viên nhà trường là rất lớn vì Bệnh viện Bạch Mai là Bệnh viện đa khoa hoàn chỉnh hạng đặc biệt đầu tiên của cả nước, có cơ sở thực hành lớn với

hiều viện, trung tâm và khoa lâm sàng. Nhà trường có xây dựng kế hoạch thực tập lâm sàng, kế hoạch thực tế tốt nghiệp cho HSSV [H2.02.05.01]. Độ ngũ giảng viên lâm sàng có chuyên môn cao, học sinh được tiếp cận với trang thiết bị, kỹ thuật hiện đại. Tỷ lệ sinh viên/ giường bệnh và tỷ lệ sinh viên/ số giảng viên tại các đơn vị thực tập được thể hiện bảng 2.1.

**Bảng 2.1 Phân bố tỷ lệ sinh viên/ giường bệnh và sinh viên/ giáo viên lâm sàng của trường CDYT Bệnh viện tại Bạch Mai Bạch Mai**

<b>Viện, trung tâm, khoa</b>	<b>Số SV/giường bệnh</b>	<b>Số SV/GV lâm sàng</b>
Viện Tim mạch Việt Nam	25/220	25/5
Viện Sức khỏe tâm thần Trung ương	25/100	25/5
TT Chống độc	13/35	13/4
Trung tâm Dinh Dưỡng	40	20/4
Trung tâm Y học hạt nhân và ung bướu	13/190	13/3
Trung tâm dị ứng miễn dịch lâm sàng	14/65	14/3
Trung tâm Phục hồi chức năng	25/55	25/4
Khoa Truyền nhiễm	24/74	24/4
Khoa Huyết học truyền máu	13/85	13/4
Trung tâm Hô hấp	25/86	25/3
Khoa Nội tiết – Đái tháo đường	14/84	14/3
Khoa Tiêu hoá	14/68	14/3
Khoa Thận -Tiết niệu	13/75	13/4
Khoa Gây mê hồi sức	14/25	14/5
Khoa Hồi sức tích cực	13/30	13/3
Khoa Nhi	26/58	26/4
Khoa Cơ Xương Khớp	13/78	13/3
Khoa Sản	25/80	25/5
Khoa Ngoại	25/119	25/5
Khoa Cấp Cứu	13/35	13/4
Khoa Thần Kinh	25/176	25/4



Khoa Chẩn đoán hình ảnh	24	30/10
Khoa Vi sinh	15	25/12
Khoa Hoá sinh	15	25/12

## **2. Những điểm mạnh:**

Các tổ chức nghiên cứu và phát triển, các cơ sở thực hành, nghiên cứu khoa học của trường có cơ cấu tổ chức phù hợp, đáp ứng được nhu cầu thực tiễn hoạt động đào tạo của trường. Đào tạo đội ngũ cán bộ y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe rất cần thực hành, nâng cao tay nghề, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn thuần thực, tránh sai sót là điều rất quan trọng. Chính vì thế cơ sở thực hành của nhà trường là Bệnh viện Bạch Mai, một môi trường thực hành rất tốt, do đó học sinh sau tốt nghiệp có trình độ thực hành cao, tay nghề vững, bắt đầu công việc trong điều kiện thực tế được ngay sau khi tốt nghiệp.

## **3. Những tồn tại:**

Tổ chức nghiên cứu và phát triển nhà trường chưa đáp ứng được tốc độ phát triển của Bệnh viện, chưa thực sự phát huy hết thế mạnh của mình.

## **4. Kế hoạch hành động:**

Chuẩn bị mọi mặt về nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nguồn để thúc đẩy công tác nghiên cứu khoa học trong nhà trường.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa công tác đào tạo lý thuyết, thực tập trên mô hình với công tác thực hành trên người bệnh. Quản lý và thống nhất các quy trình chuyên môn giữa nhà trường với các đơn vị thực hành trong Bệnh viện để tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 2.6: Có tổ chức đảm bảo chất lượng giáo dục, bao gồm trung tâm hoặc bộ phận chuyên trách; có đội ngũ cán bộ có năng lực để triển khai các hoạt động đánh giá nhằm duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.*

## **1. Mô tả:**

Nhà trường chưa có phòng chuyên trách phụ trách công tác đảm bảo chất lượng giáo dục. Tại Bệnh viện Bạch Mai đã có phòng Quản lý chất lượng Bệnh viện. Nhà trường đã thành lập Hội đồng quản lý chất lượng giáo dục nhà trường. Ngày 24 tháng 3 năm 2015, trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 11 thành viên, trong đó Hiệu trưởng là chủ tịch Hội đồng. Trình độ của đội ngũ cán bộ trong Hội đồng rất cao: 02 Phó giáo sư, 01 Tiến sĩ, 4 Thạc sĩ và các Cử nhân. Trong đó có 03 cán bộ có trình độ thạc sĩ quản lý giáo dục, nhiều cán bộ có kinh nghiệm trong quản lý Bệnh viện, giáo dục y tế [H2.02.06.01].

Từ ngày thành lập Hội đồng quản lý chất lượng giáo dục nhà trường, các báo cáo về đảm bảo chất lượng được thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT, đã thực hiện các công việc liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng trong nhà trường [H2.02.06.02].

## **2. Những điểm mạnh:**

Đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm quản lý tốt, cán bộ trong Hội đồng có năng lực và ý thức trách nhiệm cao, đoàn kết nội bộ tốt, làm việc có hiệu quả.

## **3. Những tồn tại:**

Nhà trường chưa thành lập Phòng Khảo thí - Quản lý chất lượng giáo dục chuyên trách trực thuộc trường. Vì vậy nhà trường cần có cán bộ được đào tạo chuyên sâu về quản lý chất lượng giáo dục.

## **4. Kế hoạch hành động:**

Tiếp tục quy hoạch, tuyển cán bộ có trình độ chuyên môn, cử đi đào tạo về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT tổ chức để tiến tới thành lập phòng Khảo thí – Quản lý chất lượng giáo dục.

## **5. Tự đánh giá:** Chưa đạt

*Tiêu chí 2.7: Tổ chức Đảng trong trường cao đẳng phát huy được vai*

## ***trò lãnh đạo và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.***

### **1. Mô tả:**

Tổ chức Đảng trong nhà trường là cấp chi bộ cơ sở, gồm .... đồng chí, trong đó Hiệu trưởng nhà trường là Bí thư Đảng bộ, Giám đốc Bệnh viện, Bí thư chi Bộ nhà trường là Hiệu phó. Chi Bộ Đảng nhà trường đã lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động của nhà trường thông qua các Nghị quyết của Đảng bộ, Chi bộ [H2.02.07.01]. Trên cơ sở nghị quyết của Đảng bộ Bệnh viện, chi bộ Đảng nhà trường hàng tháng tổ chức họp, đưa ra nghị quyết tổ chức thực hiện cho từng loại công việc.

Có đầy đủ báo cáo tổng kết công tác của chi Bộ Đảng định kỳ và hàng năm [H2.02.07.02], có báo cáo về số lượng quần chúng được kết nạp Đảng hàng năm [H2.02.07.03].

Chi Bộ nhiều năm liền đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh và trong sạch vững mạnh tiêu biểu, trong đó có nhiều Đảng viên đạt tiêu chuẩn Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được nhận Bằng khen, Giấy khen, Cờ danh hiệu của cấp ủy Đảng cấp trên [H2.02.07.04].

### **2. Những điểm mạnh:**

Tổ chức Đảng của trường được tổ chức chặt chẽ và hoạt động hiệu quả thể hiện được vai trò lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Các thành viên Ban chấp hành lãnh đạo đều là những cán bộ có năng lực và có uy tín phân bố đều ở các bộ phận công tác chủ chốt, tạo sự gắn kết giữa hoạt động của Đảng và hoạt động chuyên môn.

### **3. Những tồn tại:**

Các nghị quyết chuyên đề về đào tạo và khoa học công nghệ chưa nhiều.

### **4. Kế hoạch hành động:**

Tiếp tục tăng cường công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là kết nạp Đảng viên mới, nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc lãnh đạo của Đảng đối với công tác chuyên môn của đơn vị.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 2.8: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường cao đẳng góp phần thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục và hoạt động theo quy định của pháp luật.***

### **1. Mô tả:**

Các đoàn thể, tổ chức xã hội của trường gồm Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (Đoàn TNCS Hồ Chí Minh), Chi hội Điều dưỡng thường xuyên ban hành nhiều Nghị quyết để góp phần thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của nhà trường và hoạt động theo quy định của pháp luật [H2.02.08.01].

Tổ chức Công đoàn nhà trường trực thuộc Công đoàn Bệnh viện, có Ban chấp hành Công Đoàn gồm 3 cán bộ. Trong đó, có 1 Hiệu phó nhà trường là Ủy viên thường vụ BCH Công đoàn Bệnh viện Bạch Mai. Do đó, công tác công đoàn nhà trường luôn được chú trọng, quan tâm kịp thời đời sống tinh thần và vật chất của các công đoàn viên. Công đoàn nhà trường có nhiệm vụ quản lý, đốc đốc và bình xét thi đua công đoàn hàng tháng để căn cứ xét thưởng thu nhập tăng thêm hàng tháng cho mỗi cán bộ đoàn viên công đoàn. Góp phần nâng cao thu nhập cho đoàn viên công đoàn để yên tâm công tác và cống hiến sức mình trong sự nghiệp đào tạo và phát triển nhà trường [H2.02.08.02].

Tổ chức Đoàn Thanh niên nhà trường trực thuộc Đoàn TNCS Bệnh viện Bạch Mai. Tổ chức Đoàn lớn mạnh, lực lượng Đoàn viên là các học sinh, sinh viên. Đây là lực lượng đoàn viên đông đảo chiếm gần 50% số lượng Đoàn viên của Đoàn TN toàn Bệnh viện. Tổ chức Đoàn nhà trường luôn được sự ủng hộ của Đảng ủy, Công đoàn, Ban giám hiệu tạo mọi điều kiện để luôn tiên phong, xung kích trong mọi hoạt động của nhà trường và Bệnh viện Bạch Mai cũng như các hoạt động của các Hội, tổ chức (Hội Thầy thuốc trẻ, Quận đoàn Đống Đa, Thành Đoàn Hà Nội, Bộ Y tế...).

Có đầy đủ báo cáo tổng kết công tác của từng đoàn thể trong trường hàng năm có báo cáo về số lượng quần chúng được kết nạp Đảng hàng năm [H2.02.08.03].

Tổ chức Công đoàn nhiều năm liền được công nhận là Công đoàn cơ sở vững mạnh, nhiều tập thể và cá nhân nhận được nhiều Bằng khen, cờ thưởng của Công đoàn cấp trên: Công đoàn ngành y tế, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Nhiều cá nhân và tập thể của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được các tổ chức Đoàn cấp trên tặng thưởng nhiều Giấy khen, Bằng khen; BCH Đoàn trường nhiều năm liền được công nhận là cơ sở Đoàn vững mạnh xuất sắc và được cờ thi đua của Đoàn cấp trên tặng. Đoàn đóng vai trò chủ chốt trong tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động tình nguyện, xã hội, từ thiện trong HSSV bao gồm các hoạt động như: khám chữa bệnh tình nguyện cho các vùng sâu, các huyện nghèo tại Thanh Hoá, Điện Biên, Phú Thọ..., Công tác hiến máu nhân đạo được tổ chức hàng năm và đông đảo HSSV thu hút tham gia, Hoạt động thể thao, hội diễn văn nghệ được tổ chức thường xuyên, công tác tình nguyện tham gia chống dịch trong Bệnh viện và ngoài cộng đồng (phòng chống dịch Sởi) [H2.02.08.04].

## **2. Những điểm mạnh:**

Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường được tổ chức chặt chẽ và hoạt động hiệu quả góp phần xứng đáng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Các thành viên Ban chấp hành Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đều là những cán bộ có năng lực và có uy tín được quần chúng tin nhiệm bầu chọn qua các kỳ đại hội. 1 Hiệu phó nhà trường là uỷ viên thường vụ BCH Công đoàn Bệnh viện Bạch Mai, 1 Hiệu phó là Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bệnh viện Bạch Mai, Bí thư Đoàn TN nhà trường là phó Bí thư Đoàn TN Bệnh viện. 2 giáo viên nhà trường là uỷ viên BCH Đoàn TN Bệnh viện Bạch Mai. Do đó, công tác Công đoàn và Đoàn TN nhà trường luôn

được quan tâm, chú trọng.

### **3. Những tồn tại:**

Công tác Công đoàn và Đoàn TN đều là kiêm nhiệm, do đó thời gian dành cho công tác này không nhiều và chưa đều đặn, chưa thực sự chủ động bởi công tác chuyên môn luôn trong tình trạng quá tải.

### **4. Kế hoạch hành động:**

Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Công đoàn và công tác Đoàn cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo. Tập trung xét chọn, tuyển chọn những đoàn viên thực sự có năng lực và tâm huyết vào hàng ngũ lãnh đạo các tổ chức, đoàn thể xã hội.

Tiếp tục duy trì, củng cố các hoạt động đoàn thể trong đội ngũ giảng viên và HSSV toàn nhà trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 2.9: Đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức, năng lực quản lý chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thành nhiệm vụ được giao.***

#### **1. Mô tả:**

Đội ngũ cán bộ quản lý từ cấp Phòng, Bộ môn trực thuộc trường đều đạt tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường Cao đẳng. Tất cả lãnh đạo các Bộ môn đều có trình độ sau Đại học (Phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ), trưởng Bộ môn Điều dưỡng đang theo học Thạc sĩ điều dưỡng của Đại học Mahidol Thái Lan [H2.02.09.01].

Việc quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ quản lý được tiến hành hàng năm qua sự rà soát, lựa chọn, giới thiệu đúng nguyên tắc và dân chủ nên các cán bộ được bổ nhiệm đều có phẩm chất đạo đức tốt, được đa số quần chúng tín nhiệm. Đây thực sự là những hạt nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua của nhà trường thể hiện qua kết quả xếp loại viên chức và xếp loại đảng viên hàng năm.

Hầu hết đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong đó nhiều người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở Bệnh viện

Bạch Mai, Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố Hà Nội, được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.

## **2. Những điểm mạnh:**

Đội ngũ cán bộ quản lý luôn được quy hoạch dự nguồn, bổ sung hàng năm theo đúng quy trình. Những cán bộ quản lý được chọn quy hoạch đáp ứng đủ tiêu chuẩn năng lực và đạo đức, được quần chúng tín nhiệm cao nên hầu hết cán bộ khi được bổ nhiệm đều thể hiện tính gương mẫu trong công việc.

Nhà trường luôn tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý cho các CB, giảng viên do các chuyên gia trong nước và hợp tác quốc tế giảng dạy (Nhật, Đại học Sanfancisco Mỹ...)

## **3. Những tồn tại:**

Hàng năm chưa có những đánh giá chuyên đề đối với cán bộ quản lý.

## **4. Kế hoạch hành động:**

Triển khai việc cử cán bộ quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ nhằm đáp ứng được cả tiêu chuẩn chính trị, đạo đức và chuyên môn.

Tổ chức đánh giá chuyên đề về công tác quản lý.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

Cơ cấu tổ chức hoạt động của trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai hiện nay được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Điều lệ trường Cao đẳng; đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của trường. Cơ cấu tổ chức của nhà trường được cụ thể hóa trong Quy chế tổ chức hoạt động trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai và các Quy định về chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị trong nhà trường. Trường CĐYT Bạch Mai là một đơn vị trực thuộc Bệnh viện Bạch Mai quản lý, Bệnh viện cũng là cơ sở thực tập của trường, Giám đốc Bệnh viện là Hiệu trưởng nhà trường. Do đó, trường luôn phát huy những điểm mạnh để phối kết hợp với các đơn vị trong Bệnh viện để phát triển tốt nhất sự nghiệp đào tạo và phát triển nhà trường.

Trường đã xây dựng khá đầy đủ hệ thống các văn bản quản lý để tổ chức quản lý các hoạt động trong nhà trường; các văn bản sau khi xây dựng được phổ biến đến các đơn vị trong nhà trường một cách đầy đủ và kịp thời. Do đó, các hoạt động trong nhà trường được thực hiện kịp thời và đồng bộ.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, các tổ chức đoàn thể được xây dựng, tổ chức thực hiện và được tổng kết đánh giá hàng năm một cách kịp thời nhằm góp phần vào việc thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch, hành động trong ngắn hạn và trong dài hạn, đã được công bố công khai. Các đơn vị công tác sẽ tiếp tục triển khai và cải tiến phương thức tổ chức thực hiện, gắn chặt được mối liên hệ giữa các tổ chức đoàn thể và chính quyền để hiệu quả công việc được tốt hơn.

**Kết quả tự đánh giá: Đạt yêu cầu 08/09 tiêu chí**

**Không đạt yêu cầu 01/09 tiêu chí**



### **Tiêu chuẩn 3 : Chương trình đào tạo**

*Tiêu chí 3.1: Chương trình đào tạo của trường cao đẳng được xây dựng theo các quy định hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; có sự tham khảo chương trình đào tạo của các trường cao đẳng có uy tín trong nước hoặc trên thế giới; có sự tham gia của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý, đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp*

#### **1. Mô tả**

Chương trình đào tạo của trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai được xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H03.03.01.02].

Hiện tại trường có đầy đủ các Quyết định ban hành chương trình chi tiết cho tất cả các đối tượng đang đào tạo với 04 chương trình chi tiết của bậc Cao đẳng và 04 chương trình chi tiết của bậc Trung cấp [H03.03.01.01].

Trường có đầy đủ chương trình chi tiết và tài liệu tham khảo của các ngành đào tạo [H03.03.01.03].

Nội dung Chương trình chi tiết ở các bậc đào tạo được bổ sung, sửa đổi định kỳ xem xét cập nhật điều chỉnh từ cấp bộ môn với sự tham gia của đội ngũ giảng viên chuyên môn, sau đó lấy ý kiến từ hội đồng khoa học và đào tạo có các quyết định thành lập hội đồng kèm theo biên bản họp của hội đồng đào tạo nhà trường đã tiến hành rà soát và duyệt thông qua toàn bộ Chương trình chi tiết Cao đẳng và TCCN [H03.03.01.01]. Các Chương trình chi tiết đã được phê duyệt và lưu trữ tại phòng Đào tạo, các bộ môn dưới dạng cơ sở dữ liệu và bản in, được thông qua đầu năm học. Hàng năm, kế hoạch hoạt động giảng dạy và học tập của tất cả các ngành đào tạo được thông qua và thống nhất chung toàn trường dưới dạng bảng. Bảng được các bộ môn chi tiết hoá

thành kế hoạch giảng dạy. Toàn bộ các chương trình và kế hoạch này được cung cấp đến từng Bộ môn và giảng viên trong trường [H03.03.01.03].

## **2. Những điểm mạnh:**

Trường đã có đầy đủ các chương trình chi tiết [H03.03.01.01], [H03.03.01.03], kế hoạch giảng dạy và học tập cho các ngành đào tạo trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và đào tạo [H03.03.01.02].

Các chương trình đào tạo đều được xây dựng trên cơ sở có ý kiến đóng góp của các giảng viên và cán bộ quản lý từ cấp bộ môn đến cấp trường, hội đồng thẩm định và được bổ sung, điều chỉnh hàng năm thông qua các biên bản họp của bộ môn

## **3. Những tồn tại**

Chương trình đào tạo của trường nói chung còn ít linh hoạt, mềm dẻo, các học phần tự chọn trong các chương trình đào tạo đã có nhưng là chọn theo đặc thù của Trường – viện. Đây cũng là những tồn tại chung của tất cả các trường đào tạo ngành Y - Dược nói chung. Website của nhà Trường chưa công khai các chương trình chi tiết nên sự hiểu biết của các sinh viên về chương trình đào tạo còn hạn chế [H03.03.01.04].

## **4. Kế hoạch hành động:**

- Lấy ý kiến đóng góp của các nhà tuyển dụng lao động về chương trình đào tạo để sau khi học sinh, sinh viên ra trường có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm.

- Lên kế hoạch theo từng giai đoạn về biên soạn chương trình đào tạo của nhà trường [H03.03.01.05].

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 3.2. Chương trình đào tạo có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, có cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống, đáp ứng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của từng trình độ đào tạo và đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động.*

### **1. Mô tả:**

Mục tiêu Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai là đào tạo nguồn nhân lực cán bộ Y tế đảm bảo chất lượng về trình độ và thái độ phục vụ đáp ứng yêu cầu công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân. Vì vậy các chương trình đào tạo và chương trình chi tiết của từng ngành, từng khóa học đều đáp ứng mục tiêu này. Hàng năm hội đồng biên soạn chương trình đào tạo họp để lấy ý kiến đóng góp của các giáo viên ở các tổ bộ môn điều chỉnh chương trình phù hợp thực trạng của Bệnh viện Bạch Mai [H03.03.02.02]. Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần của các bậc đào tạo của trường đều được công bố đầu năm học [H03.03.02.01], [H03.03.02.4].

Các Chương trình chi tiết của trường đều có mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, có cấu trúc hợp lý phù hợp với cấu trúc của các chương trình khung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các chương trình đào tạo đều đảm bảo được các khối kiến thức tối thiểu của các ngành đào tạo, gồm các kiến thức đào tạo đại cương, khối kiến thức đào tạo chuyên nghiệp. Trong đó, kiến thức cơ sở khối ngành, cơ sở ngành và chuyên ngành, kiến thức bổ trợ, thực tập nghề nghiệp và khóa luận hoặc thi tốt nghiệp được chứng minh bằng các chương trình chi tiết cụ thể của các ngành đào tạo. Chương trình có cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách có hệ thống giữa các khối kiến thức, đảm bảo tính logic giữa các học phần [H03.03.02.01].

Chương trình chi tiết của tất cả các ngành đều do Hội đồng khoa học nhà trường tổ chức xây dựng một cách có hệ thống theo cấu trúc cơ bản riêng cho từng bậc học và được thông qua có các biên họp kèm theo trước khi phê duyệt chính thức [H03.03.02.01], [H2.02.03.01].

Khi xây dựng Chương trình chi tiết hay mở thêm mã ngành mới, Trường luôn đặt chất lượng lên hàng đầu, chú trọng yêu cầu về kiến thức và kỹ năng tương ứng với bằng cấp và trình độ đào tạo. Thông qua những Hội nghị, những cuộc hội thảo với các cơ sở y tế trong và ngoài tỉnh, các chuyên gia về chuyên ngành kèm theo biên bản làm việc và các hợp đồng làm việc,

trường đã tổng kết được những yêu cầu và góp ý của các đơn vị về chương trình đào tạo của trường; từ đó, có những điều chỉnh thích hợp đối với Chương trình chi tiết cho phù hợp hơn với thực tiễn [H03.03.02.01].

Trường đã và đang đáp ứng yêu cầu của người học, thu hút người học, Đào tạo người cán bộ Y tế có chất lượng cao, thường xuyên được đặt hàng cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho các nhà tuyển dụng. Cốt lõi uy tín và danh tiếng đào tạo của Trường một phần được dựa trên nền tảng tương đối ổn định của. Chương trình chi tiết với sự điều chỉnh hợp lý trong từng giai đoạn phát triển nhằm tạo nên sự thích ứng cần thiết, đáp ứng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ của người học thông qua chuẩn đầu ra các mã ngành đào tạo của nhà trường [H03.03.02.04].

## **2. Những điểm mạnh:**

- Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết từng ngành đáp ứng sứ mệnh, mục tiêu của trường [H03.03.02.01].

- Chương trình đào tạo phù hợp với cấu trúc của chương trình khung, nội dung chuyên môn phù hợp và được cập nhật theo chuẩn đầu ra với các đơn vị thực hành lâm sàng tại Bệnh viện Bạch Mai.

## **3. Những tồn tại:**

- Có điều tra các nhà tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp nhưng ít.

- Chưa có sự đóng góp ý kiến về chương trình đào tạo và chương trình chi tiết của đại diện sinh viên trong trường.

## **4. Kế hoạch hành động:**

- Trường tiến hành điều tra lấy ý kiến của nhà tuyển dụng, các cơ sở có học sinh đi thực tập, người học và cựu sinh viên ít nhất 1 năm một lần.

- Khuyến khích sinh viên, học sinh đóng góp ý kiến về chương trình đào tạo, chương trình chi tiết của nhà trường.

- Website công khai chương trình đào tạo, chương trình chi tiết để nhận được sự đóng góp ý kiến, trao đổi của những người có trách nhiệm với nhà trường

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 3.3. Các học phần, môn học trong chương trình đào tạo có đủ đề cương chi tiết, tập bài giảng hoặc giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng mục tiêu của học phần, môn học.*

### **1. Mô tả:**

Việc biên soạn đề cương chi tiết bài giảng, giáo trình, tài liệu giảng dạy đều được giáo viên thực hiện đầy đủ, Các giáo trình, đề cương bài giảng của các bộ môn đều được bổ sung những kiến thức mới [H03.03.03.01], [H03.03.03.02]. Nhà trường thành lập ban thanh tra và vào giữa học kỳ nhà trường đều tổ chức thanh tra kiểm tra toàn bộ kế hoạch bài giảng, giáo trình dạy học của từng giáo viên để kịp thời bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp [H03.03.03.03], [H03.03.03.05].

Các bộ môn đều có danh mục các giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng với nhu cầu đào tạo theo sự phát triển khoa học kỹ thuật [H03.03.03.02].

Vào đầu năm học, học sinh, sinh viên được biết cụ thể các môn học, số đơn vị học trình, số học phần, chương trình chi tiết của các môn học, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, hình thức đánh giá hết môn để học sinh, sinh viên chủ động tìm hiểu các thông tin cần thiết trước khi bắt đầu môn học thông qua kế hoạch năm học [H03.03.02.06].

Hằng năm nhà trường yêu cầu các bộ môn lập kế hoạch dự trù mua sắm máy móc, mô hình, dụng cụ, hoá chất, thuốc, dược liệu phục vụ cho các phòng thực hành, giáo trình, tài liệu tham khảo... phục vụ cho việc giảng dạy lý thuyết, hầu hết các yêu cầu được đáp ứng đầy đủ [H03.03.03.06].

### **2. Những điểm mạnh:**

- Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ trình độ chuyên môn, năng lực biên soạn chương trình đào tạo, giáo trình giảng dạy .

- Thư viện và bộ môn có đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu tham khảo cho các môn học, học phần học sinh lựa chọn [H03.03.03.05].

### **3. Những tồn tại:**

- Chưa có đánh giá toàn diện và sát thực về tính hợp lý, chất lượng của các tập bài giảng, giáo trình giảng dạy.

- Việc đánh giá bài giảng, giáo trình thông qua ý kiến phản hồi học sinh – sinh viên còn chưa được thực hiện.

- Website trường chưa có mục trao đổi, góp ý về chương trình đào tạo và chương trình chi tiết

### **4. Kế hoạch hành động:**

- Trong năm học 2014 – 2015, Hội đồng thẩm định của nhà trường tiến hành đánh giá toàn diện tất cả các giáo trình và tập bài giảng của các bộ môn và đưa vào một số giáo trình tham khảo của các trường bạn.

- Tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các nhà tuyển dụng lao động, học sinh – sinh viên cho các giáo trình dạy học.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 3.4. Chương trình đào tạo được định kỳ bổ sung, điều chỉnh dựa trên cơ sở tham khảo các chương trình tiên tiến quốc tế, các ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng lao động, người tốt nghiệp, các tổ chức đào tạo và các tổ chức khác nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của ngành.*

#### **1. Mô tả:**

Chương trình đào tạo của trường có mục tiêu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của trường. Chức năng, nhiệm vụ được xây dựng dựa trên xu hướng phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, của ngành. Vì vậy học sinh, sinh viên ra trường có đủ kiến thức về chuyên môn, kỹ năng thực hành đáp ứng nhu cầu công việc của mình theo chuẩn đầu ra để các nhà tuyển dụng lao động hài lòng với chất lượng đào tạo học sinh, sinh viên [H03.03.04.01].

Đầu năm học các giáo viên tham gia giảng dạy có điều chỉnh, bổ sung chương trình dựa theo quy chế đào tạo: Thay đổi nội dung dựa theo chương trình khung của Bộ Giáo dục đào tạo, thông qua bộ môn, hội đồng biên soạn chương trình có văn bản phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh chương trình mới được thông báo cho bộ môn, học sinh, sinh viên để dạy học [H03.03.02.04].

Hằng năm chương trình chi tiết của các môn học, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo đều được giáo viên chủ động tìm hiểu cập nhật các thông tin cần thiết từ thư viện và tài liệu tham khảo trước khi bắt đầu môn học [H03.03.04.02].

## **2. Những điểm mạnh:**

- Nhà trường có đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu tham khảo cho các môn học, học phần [H03.03.03.02].

- Mạng thông tin cần thiết đều được các giáo viên cập nhật và tham khảo trước khi bắt đầu năm học [H03.03.04.02].

## **3. Những tồn tại:**

Chưa tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các nhà sử dụng lao động, cựu học sinh - sinh viên, các tổ chức đào tạo và các tổ chức khác về các chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội.

## **4. Kế hoạch hành động:**

Tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các nhà sử dụng lao động, cựu học sinh - sinh viên cho các giáo trình dạy học nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội.

## **5. Đánh giá:** Chưa đạt

*Tiêu chí 3.5. Chương trình đào tạo được thiết kế theo hướng đảm bảo liên thông với các trình độ đào tạo và chương trình đào tạo khác.*

### **1. Mô tả:**

Nhu cầu đào tạo cán bộ y tế có trình độ cao đẳng và đại học của khu vực phía Bắc rất cấp thiết, Trường cao đẳng y tế Bạch Mai được nâng cấp từ

trường trung cấp y tế, hiện nay trường đang đào tạo 04 mã ngành trình độ cao đẳng, 04 mã ngành trình độ trung cấp [H03.03.05.01].

## **2. Những điểm mạnh:**

- Trường đủ điều kiện đào tạo liên thông mọi số ngành ở trình độ trung cấp lên cao đẳng.

## **3. Những tồn tại:**

- Trường chưa có chương trình đào tạo liên thông .

## **4. Kế hoạch hành động:**

- Hiện nay Bộ Giáo dục và đào tạo đang khuyến khích các trường đào tạo học sinh, sinh viên theo hệ thống tín chỉ. Nếu được Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ y tế cho phép trường sẽ có kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo liên thông đào tạo sinh viên có trình độ cao đẳng ở tất cả các ngành đáp ứng nhu cầu của các viện.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 3.6 Chương trình đào tạo được định kỳ đánh giá và thực hiện cải tiến chất lượng dựa trên kết quả đánh giá.*

### **1. Mô tả:**

Vào đầu năm học các giáo viên môn học được bộ môn phân công giảng dạy các đối tượng theo chương trình đào tạo [H03.03.06.02]. Giáo viên nhận chương trình đào tạo các môn học xem xét, sửa đổi, cập nhật và điều chỉnh dựa trên tình hình thực tế của địa phương, sự góp ý của các nhà tuyển dụng trong phạm vi cho phép sau đó thông qua bộ môn, thông qua hội đồng Đào tạo nhà trường mới được đưa vào dạy học, công bố cho học sinh biết [H03.03.06.01].

Với đặc thù đối tượng phục vụ của ngành Y - Dược là con người, sai sót khi phục vụ người bệnh là không cho phép vì vậy các phòng thực hành lâm sàng ở trường rất quan trọng. Các giáo viên thực hành chuẩn bị kỹ bài giảng,



trang thiết bị thực đầy đủ để đảm bảo việc tổ chức thực hành đúng như thực tế trên lâm sàng, do đó Nhà trường đã có nhiều sáng kiến tạo mô hình dạy học áp dụng rất hiệu quả [H03.03.06.01].

## **2. Những điểm mạnh:**

Các giáo viên tham gia giảng dạy đều chủ động trong chương trình giảng dạy, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tiếp cận môn học dễ dàng, thuận lợi, tích cực, chủ động [H03.03.06.02].

## **3. Những tồn tại:**

- Thành tựu công nghệ mới có tính đột phá áp dụng trong giảng dạy chưa nhiều.
- Chưa có các báo cáo về việc cải tiến chất lượng dựa trên kết quả đánh giá
- Chưa có ý kiến của sinh viên về chương trình đã được bổ sung và điều chỉnh

## **4. Kế hoạch hành động:**

- Trường sẽ tiến hành tổ chức đánh giá các chương trình được các bộ môn sửa đổi và bổ sung.
- Khuyến khích giáo viên, học sinh, sinh viên tham gia góp ý cho chương trình giảng dạy các môn học đã được bổ sung, điều chỉnh, có các đề tài nghiên cứu khoa học có ứng dụng thực tế trong giảng dạy.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

### **Kết luận tiêu chuẩn 03:**

Chương trình đào tạo của trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai được xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Các đồng chí giảng viên trong các bộ môn đã phối hợp để xây dựng Chương trình đào tạo trên cơ sở đóng góp ý kiến của các tổ chức đào tạo theo quy định tuy nhiên việc lấy ý kiến đóng góp của các cựu sinh viên và một số nhà tuyển dụng vẫn chưa đạt yêu cầu.

Chương trình đào tạo của nhà trường có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, thiết kế một cách hệ thống, đáp ứng yêu cầu của từng trình độ đào tạo và đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động.

Chương trình đào tạo được thiết kế theo hướng đảm bảo liên thông với các trình độ đào tạo và chương trình đào tạo khác.

**Kết quả tự đánh giá: Đạt yêu cầu: 05/06 tiêu chí;**

**Không đạt yêu cầu: 01/06 tiêu chí**

## **Tiêu chuẩn 4: Hoạt động đào tạo**

### **Mở đầu:**

Để đạt được mục tiêu HSSV sau khi ra trường có chuyên môn vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp trong sáng đáp ứng yêu cầu của xã hội là nhiệm vụ của trường. Hoạt động đào tạo là hoạt động quan trọng nhất của nhà trường. Để hoạt động có chất lượng, hiệu quả cao trường đã thực hiện đúng các qui chế của Bộ giáo dục và đào tạo cũng như kế hoạch đã xây dựng.

Đội ngũ giáo viên và HSSV trường Cao đẳng y tế Bạch Mai đã thực hiện tốt các cuộc vận động của Bộ Giáo dục và đào tạo “Nói không với tiêu cực trong thi cử, bệnh thành tích trong giáo dục”, “Nói không với đào tạo không đạt chuẩn”... Nhiều năm liền nhà trường được đánh giá là trường có hoạt động đào tạo đứng hàng đầu trong các trường cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp của thành phố Hà Nội.

***Tiêu chí 4.1. Công tác tuyển sinh được đảm bảo thực hiện công bằng, khách quan theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.***

### **1. Mô tả:**

Căn cứ Quyết định số Số: 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy trình đăng ký, thông báo chỉ tiêu tuyển sinh, kiểm tra và xử lý việc thực hiện các quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh sau đại học, đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp [H04.04.01.01].

Nhà trường gửi bản đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo giao chỉ tiêu đào tạo cho nhà trường; Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp chỉ tiêu đăng ký, sau đó xét duyệt và thông báo chỉ tiêu tuyển sinh cho nhà trường để trường căn cứ vào thông báo này nhà trường làm thông báo và tổ chức tuyển sinh theo quy định.

Hàng năm, Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai đã bám sát quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện công tác tuyển sinh cụ thể sau

khi Trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh và đăng ký về Bộ Giáo dục và Đào tạo để thông tin cụ thể trong cuốn “Những điều cần biết về tuyển sinh” theo từng năm.

Nhà Trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thông báo về chỉ tiêu và điều kiện tuyển sinh các ngành học tại trường trên các phương tiện thông tin của địa phương, trên Webside và bảng tin của nhà trường để thí sinh được biết và làm hồ sơ đăng ký tuyển sinh [H04.04.01.02].

Nhà trường ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc hội đồng tuyển sinh như: ban thư ký, ban cơ sở vật chất, ban coi thi.... Hội đồng tuyển sinh thực hiện công tác tuyển sinh hàng năm theo đúng quy chế Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H04.04.01.03].

Hội đồng tuyển sinh của Trường báo cáo kế hoạch tuyển sinh với cơ quan quản lý tại địa phương và phối hợp với các sở, ngành liên quan chuẩn bị công tác tổ chức, làm đề thi, coi thi và chấm thi nghiêm túc, đảm bảo tốt quy trình. Hội đồng tuyển sinh tổ chức công bố kết quả sau khi xác định điểm chuẩn cho từng ngành học, thông báo gọi nhập học và làm công tác hậu kiểm sau khi thí sinh đã vào trường [H04.04.01.03], [H04.04.01.04].

Kết quả tuyển sinh hàng năm được tổng hợp, báo cáo và lưu trữ đầy đủ về số lượng đăng ký, số lượng dự thi, danh sách trúng tuyển, học sinh, sinh viên nhập học, các đối tượng ưu tiên theo khu vực và ưu tiên chính sách, điểm chuẩn tuyển sinh theo ngành học có các quyết định kèm theo [H04.04.01.04].

Công tác tuyển sinh của trường đã thực hiện đảm bảo tính công bằng, khách quan. Điều đó đã được khẳng định bằng các văn bản kết luận của các đoàn thanh tra của Sở Giáo dục đào tạo hàng năm về kiểm tra và giám sát công tác tuyển sinh của nhà trường. đồng thời nhà trường công bố kết quả điểm và danh sách thí sinh trúng tuyển lên Webside của trường và gửi về Bộ GD&ĐT [H04.04.01.04].

## **2. Những điểm mạnh:**

Trường đã bám sát các quy chế và các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổ chức tuyển sinh đúng quy chế, từ bước thông báo công khai rộng rãi chỉ tiêu và đối tượng tuyển sinh đến khâu thu hồ sơ, xét trúng tuyển, thông báo nhập học và hậu kiểm sau quá trình thí sinh nhập học.

## **3. Những tồn tại:**

Công tác tuyển sinh năm học 2015-2016 có nhiều thay đổi nên không tránh khỏi nhiều bất ngờ, cần rút kinh nghiệm có các năm sau.

## **4. Kế hoạch hành động:**

Tiếp tục bám sát quy chế và các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh, phần mềm tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo để công tác tuyển sinh của trường càng khách quan, công bằng.

Đặc biệt chú ý về tuyển sinh đại học, cao đẳng 2015 lần đầu theo hình thức mới.

Điều chỉnh tiêu chí xét tuyển đối với bậc trung cấp cho phù hợp.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 4.2. Công khai số liệu thống kê hàng năm về người tốt nghiệp và có việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo.*

### **1. Mô tả.**

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai được thành lập trên cơ sở là trường trung cấp y tế Bạch Mai được thành lập từ năm 1945, cho đến nay trường đã có 70 năm đào tạo. Trong thời gian đó, trường đã đào tạo được hơn **(13.500)** cán bộ y tế với nhiều đối tượng HSSV.

Các đối tượng HSSV được nhà trường đào tạo gồm có:

- Cao đẳng: Điều dưỡng, Kỹ thuật Y học gồm 03 mã ngành: Phục hồi chức năng, Hình ảnh Y học và Xét nghiệm Y học.

- Trung cấp chuyên nghiệp: Điều dưỡng, Kỹ thuật Y học gồm 03 mã ngành: Vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng, Hình ảnh Y học và Xét nghiệm Y học.

Hình thức Đào tạo: chính quy.

Số lượng học sinh ra trường hàng năm ngày càng tăng phù hợp với nhu cầu xã hội về yêu cầu chăm sóc sức khỏe. Trường có đầy đủ hệ thống sổ sách lưu trữ về danh sách học sinh tốt nghiệp theo ngành và trình độ đào tạo [H04.04.02.01].

Trường đã có đề tài nghiên cứu về việc làm của HSSV sau tốt nghiệp, hiện đang nghiên cứu để hoàn thành.

Hoạt động đào tạo đã giúp cho trường ngày càng phát triển. Chỉ tiêu đào tạo hàng năm luôn ổn định và ngày càng tăng về số lượng, cũng như đa dạng về ngành nghề. Bên cạnh đó, việc điều tra về việc làm của HSSV tốt nghiệp cũng chưa thực hiện được chỉ thông qua dư luận nên chưa nắm được con số cụ thể hàng năm.

## **2. Những điểm mạnh:**

Có đủ hồ sơ lưu trữ thống kê số học sinh, sinh viên tốt nghiệp theo ngành nghề và theo trình độ đào tạo của từng khóa học [H04.04.02.01].

## **3. Những tồn tại:**

Nhà trường được nâng cấp lên thành trường cao đẳng Y tế Bạch Mai từ năm 2013, đến năm 2010 nhà trường tuyển sinh cao đẳng điều dưỡng khoá đầu tiên, năm 2016 mới tốt nghiệp nên nhà trường chưa thống kê được con số cụ thể sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp vì vậy chưa đánh giá cụ thể tỷ lệ sinh viên có việc làm và việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo.

Về bậc học TCCN như đã nói ở trên mới chỉ đánh giá qua dư luận

Công khai số liệu học sinh có việc làm trên Website còn chưa thực hiện được.

## **4. Kế hoạch hành động:**

Nhà trường sẽ tận dụng mọi nguồn lực triển khai đề tài khảo sát, điều tra về tình hình việc làm của học sinh sinh viên sau khi tốt nghiệp để đánh giá đúng thực chất hiệu quả đào tạo.

Công khai số liệu học sinh có việc làm trên Website sau khi có nghiên cứu khảo sát.

## **5. Tự đánh giá. Chưa đạt**

***Tiêu chí 4.3. Tổ chức đào tạo theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo của trường đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của xã hội.***

### **1. Mô tả:**

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai đã và đang đào tạo các đối tượng:

- Cao đẳng: Điều dưỡng, Kỹ thuật Y học gồm 03 mã ngành: Phục hồi chức năng, Hình ảnh Y học và Xét nghiệm Y học.

- Trung cấp chuyên nghiệp: Điều dưỡng, Kỹ thuật Y học gồm 03 mã ngành: Vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng, Hình ảnh Y học và Xét nghiệm Y học.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Mỗi ngành và hình thức đào tạo nhà trường đã xây dựng mục tiêu, nội dung chương trình chi tiết dựa theo chương tình khung của BGD&ĐT và phù hợp với yêu cầu sử dụng lao động của xã hội. Với mục tiêu đào tạo tổng quát như sau:

Đào tạo người cán bộ Y tế có trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp có kiến thức và kỹ năng vững vàng, có thái độ ứng xử với người bệnh và xã hội phù hợp để hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân. Nhà trường ban hành chuẩn đầu ra với mục tiêu đào tạo tổng quát từ đó trường xác định mục tiêu riêng cho từng đối tượng đào tạo phù hợp với yêu cầu xã hội [H04.04.03.07].

Về chương trình đào tạo của các đối tượng, trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế ban hành, trường tiến hành xây dựng Chương trình đào tạo chi tiết cho từng đối tượng đào tạo. Sau mỗi khóa

học chương trình chi tiết đều được hội đồng đào tạo xem xét và thống nhất trên cơ sở phản hồi của giảng viên và của cơ sở thực hành, thực tập về mức độ phù hợp của nội dung và cập nhật những kiến thức mới để điều chỉnh Chương trình đào tạo hoàn thiện hơn [H04.04.03.01].

Mỗi khóa học nhà trường đều xây dựng kế hoạch giảng dạy cho toàn khóa và kế hoạch giảng dạy cho từng năm học của mỗi đối tượng. Từ kế hoạch giảng dạy các bộ môn phân công nội dung chương trình và thời gian giảng dạy cho từng giảng viên trong mỗi năm học [H04.04.03.02], [H04.04.03.03].

Trên cơ sở phân công giảng dạy theo kế hoạch, Phòng đào tạo sắp xếp thời khóa iểu cho năm học và có lịch giảng dạy trong từng tuần, từ thời khóa biểu kết hợp số lên lớp Phòng đào tạo và Bộ môn theo dõi được tiến độ giảng dạy [H04.04.03.04].

Với cách tổ chức đào tạo theo mục tiêu, nội dung, chương trình giáo dục của trường đã đáp ứng được nhu cầu cơ bản sử dụng lao động của xã hội. Tuy nhiên việc lấy ý kiến phản hồi của cựu HSSV nhà trường còn chưa thực hiện được. Việc tổ chức lấy ý kiến của nhà tuyển dụng cũng chưa được thường xuyên.

## **2. Những điểm mạnh:**

Ban hành chuẩn đầu ra của các mã ngành đào tạo [H04.04.03.07]. Nhà trường đã đặt ra mục tiêu đào tạo cụ thể, xây dựng nội dung chung, Chương trình đào tạo và phương pháp đánh giá phù hợp, nên chất lượng đào tạo được đảm bảo, đáp ứng căn bản nhu cầu sử dụng của xã hội .

Hàng năm trường đã chủ động trong lập kế hoạch giảng dạy, phân công, theo dõi tiến độ giảng dạy nên công tác tổ chức đào tạo của trường đạt kế hoạch đề ra, đảm bảo chất lượng thực sự [H04.04.03.04].

## **3. Những tồn tại:**

Chưa lấy được ý kiến phản hồi của cựu học sinh, sinh viên của trường về tổ chức đào tạo.



Việc lấy ý kiến của nhà tuyển dụng còn hạn chế, chưa tìm hiểu được các nhà tuyển dụng ngoài ngành Y để hiểu thêm các nhu cầu xã hội khác.

#### **4. Kế hoạch hành động:**

Tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học và các nhà tuyển dụng nhiều hơn, trong thời gian sớm nhất có thể.

Tiếp tục bám sát mục tiêu đào tạo tổng quát, dựa trên kết quả đánh giá năng lực người học sau khi ra trường (của các cựu HSSV, cá nhân và tổ chức sử dụng lao động) để điều chỉnh nội dung và phương pháp đánh giá cho sát hợp với thực tiễn nhu cầu chăm sóc sức khỏe người bệnh hơn.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 4.4. Đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác của người học.*

##### **1. Mô tả:**

Đổi mới phương pháp dạy và học để đạt kết quả tốt là điều tất yếu của các trường học. Một người giảng viên lên lớp luôn phải nhắc nhở bản thân mình tìm phương pháp giảng dạy nào phù hợp để đưa lại hiệu quả tốt nhất, hữu ích nhất cho HSSV, hướng dẫn học sinh cách học, phương pháp học đạt kết quả tốt nhất.

Đối với các giảng viên mới nhận công tác là các bác sỹ, dược sỹ, cử nhân y chưa có nghiệp vụ sư phạm, Nhà trường đã gửi Trường đại học Y Hà Nội để tập huấn nghiệp vụ sư phạm Y học. Do vậy giảng viên trước khi giảng dạy đều đã có nghiệp vụ sư phạm đầy đủ [H04.04.04.01].

Nhà trường tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi TCCN, qua các Hội thi Nhà trường đã cử các đồng chí giảng viên tiêu biểu để dự Hội thi giáo viên dạy giỏi TCCN cấp toàn quốc và đã có 02 giảng viên đạt giải. Cũng qua Hội thi giáo viên dạy giỏi các đồng chí giảng viên có dịp trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, đặc biệt giúp các giảng viên trẻ có cơ hội tiếp xúc với các bài giảng hay và tích lũy được kinh nghiệm cho bản thân [H04.04.04.05].

Nhà trường từng bước đổi mới phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giảng viên ngày một tốt hơn, đảm bảo tốt chất lượng giảng dạy, truyền đạt được những kiến thức cơ bản cho HSSV tạo cho HSSV tư duy mới về tìm tòi, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu.

Tuy nhiên, để đạt được mức độ đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác của học sinh sinh viên thì trường chưa thực hiện được. Một số giảng viên đã phát huy được năng lực chủ động trong học tập và thiết lập được tinh thần hợp tác của HSSV. Còn phần lớn HSSV chưa có khả năng tự nghiên cứu và chưa mạnh dạn hợp tác với giảng viên trong việc học tập và rèn luyện của mình.

## **2. Những điểm mạnh:**

Đã có chương trình tập huấn về phương pháp giảng dạy cho giảng viên [H04.04.04.01].

Hàng năm được nhà trường tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi TCCN, xây dựng kế hoạch dự giờ, bình giảng đặc biệt chú trọng đến đội ngũ cán bộ, giảng viên trẻ tạo động lực cho các giảng viên tích cực trau dồi kỹ năng giảng dạy [H04.04.04.06]. Đang tiến hành những đề tài nghiên cứu về phương pháp giảng dạy nhằm cải tiến, đổi mới phương pháp tích cực, nâng cao chất lượng dạy học.

## **3. Những tồn tại:**

Đổi mới phương pháp giảng dạy tích cực nhưng chưa đồng bộ, chưa tạo được một phong trào phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu của HSSV.

Tỷ lệ các môn học có bài tập nhóm, làm tiểu luận còn ít. Chưa có các văn bản quy định về việc đánh giá xếp loại giờ dạy của giảng viên.

## **4. Kế hoạch hành động:**

Thực hiện phong trào đổi mới phương giảng dạy phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác của người học một cách mạnh mẽ, xây dựng thành chủ trương, nghị quyết để hoạt động đồng bộ, toàn diện.

Khuyến khích giảng viên đầu tư nghiên cứu vào các sáng kiến kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy tích cực và làm mô hình giảng dạy [H04.04.04.07], [H04.04.04.08].

Hội đồng đào tạo nghiên cứu, cụ thể hóa những môn học có khả năng giúp học sinh làm tiểu luận, hoặc làm bài tập nhóm để khuyến khích sự chủ động của người học.

## **5. Tự đánh giá về tiêu chí: Đạt**

*Tiêu chí 4.5. Đổi mới phương pháp và quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên. Đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù môn học, đảm bảo mặt bằng chất lượng giữa các hình thức đào tạo.*

### **1. Mô tả:**

Công tác đánh giá kết quả học tập của HSSV đóng một vai trò hết sức quan trọng trong giáo dục. Đánh giá đúng chất lượng học tập của HSSV và đảm bảo tính công bằng, khách quan là cơ sở để giảng viên kiểm định lại chất lượng giảng dạy của mình, đồng thời là động lực giúp HSSV phấn đấu trong học tập. Đổi mới phương pháp, quy trình kiểm tra, đánh giá phù hợp với hình thức đào tạo, đặc thù Học phần/môn học, đảm bảo chất lượng cao nhất.

Trên cơ sở các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy trình kiểm tra, đánh giá và văn bản hướng dẫn chuẩn hoá công tác đánh giá học viên của Bộ Y tế, Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai đã có quy định về các hình thức tổ chức thi cụ thể được áp dụng trong trường và đã chú trọng đến việc đánh giá học sinh, sinh viên trên cả 3 lĩnh vực: kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp phù hợp [H04.04.05.01].

Căn cứ vào kế hoạch năm học nhà trường xây dựng cách đánh giá:

Về kiến thức nhà trường khuyến khích các môn học sử dụng câu hỏi trắc nghiệm với đầy đủ 5 dạng câu hỏi và câu hỏi truyền thống. Câu hỏi trắc nghiệm tối thiểu 3 câu/ 1 tiết học với bậc trung cấp; 5 câu/1 tiết với bậc cao đẳng.

Trong năm học tiếp theo nhà trường đang xây dựng ngân hàng câu hỏi đảm bảo chất lượng để tổ chức đánh giá hết học phần / môn học cho HSSV [H04.04.05.06].

Với loại câu hỏi truyền thống cải tiến trường quy định lượng tối thiểu 1 câu hỏi/1 tiết. Câu hỏi được các giáo viên giảng dạy biên soạn, trưởng bộ môn phê duyệt và được nhập vào để xây dựng ngân hàng đề thi.

Với hình thức thi/kiểm tra dưới dạng bài tập nghiên cứu và làm tiểu luận thì mới có một số rất ít môn được thực hiện.

Việc đánh giá thường xuyên và định kỳ do giáo viên giảng dạy trực tiếp thực hiện đảm bảo đủ số điểm kiểm tra định kỳ theo đúng quy chế số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế số 22 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H04.04.05.08].

Các Học phần/môn học có thực hành, Nhà trường tổ chức thi kỹ năng tay nghề của HSSV, quá trình chấm thi vấn đáp đảm bảo theo quy định có 2 giám khảo quan sát học viên thực hiện kỹ thuật trực tiếp trên người bệnh hoặc mô hình để chấm bằng phiếu kỹ thuật, sau đó thống nhất điểm phù hợp.

Về quy trình tổ chức thi/kiểm tra, chấm thi và công bố kết quả thi nhà trường thực hiện đúng quy chế, các bài thi lý thuyết kết thúc học phần đều được phòng Đào tạo rọc phách rồi giao cho các bộ môn phân công cán bộ chấm thi theo quy trình chấm 2 vòng độc lập. Sau khi chấm, bộ môn giao bài lại cho Đào tạo hồi phách, vào điểm, tính điểm. Điểm được công bố cho học sinh sau khi thi 7-10 ngày. Với hình thức thi vấn đáp trực tiếp, điểm được công bố ngay cuối buổi thi.

Các kỳ thi tốt nghiệp nhà trường Nhà trường thực hiện theo Quy chế do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thành lập các ban: thanh tra, đề thi, coi thi,

chấm thi... nên đảm bảo được khách quan, công bằng và chính xác. Trong các kỳ thi này đều có mời các cán bộ thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, BV Bạch Mai vào giám sát công tác tổ chức.

Với những phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HSSV của nhà trường trong nhiều năm qua, có thể khẳng định: công tác đánh giá kết quả học tập của HSSV đảm bảo nghiêm túc, khách quan chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo và đặc thù môn học.

Hiện tại, trường chỉ mới có hình thức đào tạo chính quy nên trong tương lai có thêm các hình thức khác nhà trường sẽ cố gắng đảm bảo mặt bằng chung giữa các hình thức đào tạo.

## **2. Những điểm mạnh:**

Căn cứ vào các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường xây dựng được quy trình thi, kiểm tra kết thúc học phần [H04.04.05.01].

Việc tổ chức thi thực hành trên người bệnh, trên mô hình và trong phòng thực hành chiếm tỷ lệ khá cao giúp Nhà trường đảm bảo được chất lượng giảng dạy theo chuẩn đầu ra.

Tổ chức thi hết học phần/môn học: Thi theo hình thức trắc nghiệm và tự luận.

## **3. Những tồn tại:**

Hình thức thi nhiều trạm (OSPE/OSCE) với các môn học có cả lý thuyết và thực hành; chấm thi lý thuyết 2 vòng độc lập làm tăng tính chính xác, khách quan và đúng mục tiêu học tập thực hiện còn ít.

Hình thức thi trắc nghiệm chưa áp dụng được hết 100% các học phần/môn học.

## **4. Kế hoạch hành động:**

Tiếp tục duy trì nền nếp về quy trình đánh giá, kiểm tra kết quả học tập của học sinh, sinh viên trong cả 3 khâu: ra đề thi, tổ chức thi và chấm thi.

Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung câu hỏi để xây dựng ngân hàng đề thi với đầy đủ các dạng câu hỏi theo cấu trúc từng phần để thuận lợi cho việc thiết lập tổ hợp đề thi cho thi trắc nghiệm khách quan.

Đầu tư thêm ngân sách để yêu cầu tất cả các môn học có cả 2 phần (Lý thuyết và thực hành) thi kết thúc học phần bằng hình thức thi nhiều trạm (OSPE/OSCE).

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 4.6. Đảm bảo an toàn, chính xác trong lưu trữ kết quả học tập của người học.*

### **1. Mô tả:**

Đảm bảo an toàn, chính xác trong lưu trữ kết quả học tập của người học là trách nhiệm của nhà trường. Nhận thấy vai trò quan trọng đó nên trường đã quy định hệ thống sổ sách quản lý kết quả học tập của người học [H04.04.06.01]. Hiện tại trường đã có các hệ thống sổ sách lưu trữ kết quả bao gồm:

- Sổ đăng ký học sinh, sinh viên (sổ danh bạ) [H04.04.06.03].
- Sổ lên lớp hàng ngày [H04.04.06.04].
- Bảng kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên.
- Bảng tổng hợp kết quả học tập.
- Sổ phát bằng.
- Quyết định công nhận tốt nghiệp.

Nhà trường cấp phát văn bằng, chứng chỉ theo văn bản quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo. Người học có thể tra cứu kết quả học tập của mình trên website và bảng tin của nhà trường [H04.04.06.06]. Với hệ thống sổ sách và quy định chặt chẽ trên, những năm gần đây đã đảm bảo được độ an toàn, chính xác trong lưu trữ kết quả học tập của học sinh sinh viên [H04.04.06.06].

Tuy nhiên, do định biên cán bộ ít, do công tác chuyển giao giấy tờ hồ sơ lưu trữ qua các thế hệ còn nhiều sơ xuất cho nên việc lưu trữ hồ sơ tài liệu nhất là bảng điểm của các khóa học sinh cũ trước đây còn hạn chế.

## **2. Những điểm mạnh:**

Có đầy đủ văn bản quy định việc cấp phát bằng, chứng chỉ học tập và hệ thống sổ sách quản lý, lưu trữ kết quả học tập của học sinh sinh viên.

## **3. Những tồn tại:**

Việc sử dụng phần mềm quản lý kết quả học tập của người học chưa được áp dụng.

Chưa có sự tổng hợp tỷ lệ thất lạc điểm, tỷ lệ thất lạc văn bằng và tỷ lệ sai sót trong cấp phát văn bản hàng năm.

Việc lưu trữ hồ sơ tài liệu nhất là bảng điểm của các khóa học sinh cũ trước đây còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch hành động:**

Tiếp tục duy trì, củng cố nề nếp hệ thống sổ sách quản lý kết quả học tập của học sinh, sinh viên.

Chuyển giao sổ sách, công việc liên quan đến lưu trữ kết quả học tập, cấp phát bằng, chứng chỉ phải có quy trình, đảm bảo tính cẩn thận, an toàn. Cần quy trách nhiệm cho cá nhân, tổ chức cụ thể.

Tăng cường trách nhiệm của từng giảng viên và bộ môn trong việc lưu trữ kết quả học tập của học sinh, sinh viên.

Chú trọng công tác lưu trữ, chuyển giao lâu dài hồ sơ, giấy tờ, quyết định cho các thế hệ về sau.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 4.7. Kết quả học tập của người học được thông báo kịp thời. Văn bằng tốt nghiệp và chứng chỉ học tập được cấp theo quy định và được công bố trên trang thông tin điện tử của trường.*

### **1. Mô tả:**

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai được thành lập trên cơ sở là trường trung cấp y tế Bạch Mai. Từ năm 1945 cho đến nay trường đã có 70 năm đào tạo với 04 mã ngành trong đó có 04 mã ngành cao đẳng và 04 mã ngành trung cấp, ngoài ra nhà trường đã từng đào tạo trung cấp, sơ cấp hệ tại chức ngành Y tá và xét nghiệm và một số lớp ngắn hạn đào tạo lại, điều dưỡng trưởng, điều dưỡng chuyên khoa, Y công...

Trong 70 năm qua trường luôn thực hiện đúng các quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác quản lý đào tạo, cấp phát văn bằng, chứng chỉ và quản lý kết quả học tập [H04.04.07.01].

Căn cứ vào các quy chế đào tạo của Bộ giáo dục và Đào tạo, điểm thi của HSSV luôn được công bố một cách rõ ràng và kịp thời. Các điểm thi hết học phần được thông báo kịp thời, công khai theo quy định của quy chế thi, như điểm thi vấn đáp, điểm thi thực hành được thông báo cho HSSV sau buổi thi. Điểm thi được thông báo đến tận các lớp học, giáo viên chủ nhiệm cho HSSV đối chiếu và HSSV chủ động trong việc học lại, thi lại [H04.04.07.02], [H04.04.07.03].

Những người học có nguyện vọng xin phúc khảo bài thi trong mỗi môn thi trong học kỳ, đều được nhà trường tổ chức chấm phúc khảo bài thi và thông báo kết quả chấm phúc khảo cho HSSV và thông báo trên bảng tin. Nhà trường giải quyết mọi thắc mắc của học sinh về kết quả học tập một cách công khai, đúng trình tự, đúng quy định.

Bảng điểm học tập của mỗi kỳ, mỗi năm sau khi thông qua hội đồng xét lên lớp, kết quả được báo cho báo cho học sinh, sinh viên sau đó được lưu trữ dưới dạng hồ sơ tại phòng đào tạo, trong sổ danh bạ học sinh sinh viên và điểm từng môn học được lưu lại ở bộ môn [H04.04.07.05].

Đối với các kỳ thi tốt nghiệp: nhà trường thành lập hội đồng thi và các ban giúp việc để tổ chức kỳ thi theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H04.04.07.06].



Thông báo công khai kết quả thi tốt nghiệp cho HSSV ngay sau khi kết thúc hội đồng thi.

Nhà trường thành lập Ban chấm kiểm tra và ban chấm phúc tra bài thi để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc của người học về kết quả thi và các yêu cầu chấm phúc khảo các bài thi tốt nghiệp của HSSV [H04.04.07.07].

Xác nhận kết quả thi, kết quả học tập cho người học, chuẩn bị các điều kiện và tổ chức lễ tốt nghiệp đúng thời gian và nghi thức.

Cấp phát văn bằng, chứng chỉ các ngành đào tạo thực hiện theo quy chế về cấp phát văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân [H04.04.07.01]. Chính vì vậy, trong nhiều năm qua học sinh của trường sau khi tốt nghiệp được nhận kết quả học tập và bằng tốt nghiệp kịp thời.

## **2. Những điểm mạnh:**

Kết quả học tập của HSSV được thông báo công khai rộng rãi, kịp thời trên trang web và bảng tin của nhà trường.

Văn bằng tốt nghiệp và chứng chỉ học tập được cấp đúng theo quy định của các văn bản hiện hành của Bộ Giáo dục và đào tạo.

## **3. Những tồn tại:**

Chưa thông báo được kết quả học tập theo học kỳ về cho gia đình của HSSV.

Do nhân lực Phòng Đào tạo còn ít nên trong quá trình chuyển giao giấy tờ, hồ sơ lưu trữ các khóa HSSV cũ chưa được cẩn thận.

## **4. Kế hoạch hành động:**

Thông báo kết quả học tập của người học sinh viên trên trang Web của trường để tiện tra cứu và gửi kết quả học tập về gia đình kịp thời. Triển khai phần mềm quản lý đào tạo giúp quá trình đánh giá kết quả học tập, lưu trữ được nhanh chóng, thuận tiện và chính xác hơn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 4.8. Có cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo của nhà trường, tình hình sinh viên tốt nghiệp, tình hình việc làm và thu nhập sau khi tốt nghiệp.***

### **1. Mô tả**

Trường cao đẳng y tế Bạch Mai hàng năm đều có gửi các báo cáo tới Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế về kết quả thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh trong năm và đồng thời gửi đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm tiếp theo [H04.04.08.02].

Trường cao đẳng y tế Bạch Mai đã được phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo mở các mã ngành đào tạo ở các trình độ: Cao đẳng, trung cấp chuyên ngành Điều dưỡng và 03 chuyên ngành Kỹ thuật Y học[H04.04.08.03].

Tất cả các ngành và hình thức đào tạo của Nhà trường được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ khâu tuyển sinh đến chương trình đào tạo, chương trình chi tiết xây dựng phù hợp theo khóa học và năm học.

Kết quả đào tạo được lưu giữ trong cơ sở dữ liệu của nhà trường. Tuy nhiên nhà trường chưa có khảo sát đánh giá tình hình việc làm và thu nhập của HSSV sau khi tốt nghiệp.

### **2. Những điểm mạnh:**

Tổ chức đào tạo các ngành nghề phù hợp yêu cầu của địa phương và của xã hội, có cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo kết quả học tập và tốt nghiệp của học sinh, sinh viên.

### **3. Những tồn tại:**

Trường chưa khảo sát được tình hình sinh viên ra trường để phản ánh cụ thể về kết quả việc làm và thu nhập của HSSV sau tốt nghiệp.

Website của nhà trường chưa có phần thu thập ý kiến phản hồi của sinh viên tốt nghiệp, ý kiến của nhà tuyển dụng cũng như cựu HSSV.

### **4. Kế hoạch hành động:**

Nhà trường đã có kế hoạch triển khai đề tài khảo sát tình hình việc làm và thu nhập của HSSV sau khi tốt nghiệp ra trường [H07.04.08.01].

Triển khai thu thập ý kiến phản hồi của sinh viên tốt nghiệp, nhà tuyển dụng về việc làm, về công tác đào tạo về thu nhập của HSSV và công bố trên Website của Nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 4.9. Trường có kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học sau khi ra trường và kế hoạch điều chỉnh hoạt động đào tạo phù hợp với yêu cầu xã hội.*

### **1. Mô tả**

Sau 70 năm thành lập nhà trường đã đào tạo được **(13500)** học sinh tốt nghiệp về công tác tại các đơn vị và địa phương khác nhau. Trường đang có kế hoạch triển khai đề tài thu thập các thông tin về khả năng đáp ứng nhu cầu theo vị trí công tác của đối tượng đào tạo qua các cuộc thi của ngành, qua khảo sát dự luận xã hội.

### **2. Những điểm mạnh:**

Trường đã có kế hoạch đánh giá chất lượng HSSV sau khi ra trường để góp phần điều chỉnh hoạt động đào tạo phù hợp yêu cầu xã hội thông qua phản hồi của nhà tuyển dụng [H04.04.09.01].

### **3. Những tồn tại:**

Việc đánh giá chất lượng HSSV sau khi ra trường, đã có kế hoạch nhưng triển khai cụ thể mới ở mức thu thập thông tin từ dự luận xã hội, chưa khắc phục kịp thời để đáp ứng nhu cầu xã hội.

### **4. Kế hoạch hành động:**

Trường đã có kế hoạch triển khai các đề tài điều tra học sinh, sinh viên sau khi ra trường từ các cựu HSSV và nhà tuyển dụng theo định kỳ, xây dựng phương hướng, khắc phục từng bước phù hợp yêu cầu xã hội để công tác đào tạo của trường ngày càng thiết thực và có ý nghĩa.

## **5. Tự đánh giá: Chưa đạt.**

### **Kết luận tiêu chuẩn 4:**

Trường cao đẳng y tế Bạch Mai đã thực hiện công bằng, khách quan công tác tuyển sinh theo qui chế hiện hành của Bộ giáo dục và đào tạo.

Nhà trường đã Đào tạo theo chuẩn đầu ra đã thông báo và bổ sung điều chỉnh hàng năm, đồng thời thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá để đảm bảo công bằng giữa các HSSV.

Công tác lưu trữ kết quả học tập và quản lý, cấp phát văn bằng chứng chỉ đúng theo qui định; hiện tại đang có đề tài khảo sát, đánh giá chất lượng HSSV sau khi ra trường, có cơ sở, dữ liệu về hoạt động đào tạo, tuy nhiên chưa triển khai khảo sát tình hình việc làm và thu nhập của học sinh sinh viên sau khi tốt nghiệp, chất lượng chuyên môn của cựu HSSV.

**Kết quả tự đánh giá :**      **Đạt yêu cầu: 07/09 tiêu chí**

**Không đạt yêu cầu: 02/09 tiêu chí**

## **Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên**

### **Mở đầu:**

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai có đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên đảm bảo yêu cầu về trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức. Đặc biệt đội ngũ giảng viên của nhà trường đã có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy, có trình độ chuyên môn cao đáp ứng được nhu cầu đào tạo của nhà trường. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên của nhà trường luôn được coi là trọng tâm trong chiến lược phát triển của nhà trường. Nhà trường thường xuyên khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, giảng viên nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ.

Trong quá trình tuyển dụng, quy hoạch cán bộ nhà trường luôn thực hiện tốt theo các văn bản hướng dẫn của Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế và các quy định của Nhà nước.

Đội ngũ cán bộ quản lý các cấp của trường được bổ nhiệm theo nhiệm kỳ và đảm bảo đúng các tiêu chuẩn theo Điều lệ trường Cao đẳng.

***Tiêu chí 5.1: Cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên thực hiện các nghĩa vụ và được đảm bảo các quyền theo qui định của Điều lệ trường Cao đẳng.***

### **1. Mô tả:**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên nhà trường luôn chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt các qui chế chuyên môn, Điều lệ trường Cao đẳng và Qui chế tổ chức và hoạt động của trường, kết quả được thể hiện thông qua kết quả phân loại cán bộ, viên chức hàng năm [H5.05.01.01].

Giảng dạy, quản lý theo đúng chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị theo qui định của nhà trường [H5.05.01.02].

Nhà trường hàng năm triển khai kế hoạch năm học, phân công định mức cho từng cán bộ, giảng viên, nhân viên theo quy định chế độ làm việc đối với

giảng viên, chế độ làm việc với giáo viên, phân công môn học và khoa thực tập cụ thể cho giảng viên [H5.05.01.03].

Hàng năm nhà trường tổ chức hội nghị viên chức, thảo luận, bàn các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm công tác, đóng góp ý kiến xây dựng và điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ. Hội nghị đã tạo môi trường dân chủ để cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên tham gia góp ý rộng rãi đối với các chủ trương và kế hoạch hoạt động của trường. Việc công khai tài chính được thực hiện theo đúng quy định tại hội nghị viên chức [H5.05.01.04].

Hàng tháng nhà trường tổ chức các cuộc họp giao ban lãnh đạo chủ chốt, giao ban toàn trường. Tại buổi giao ban, đại diện các phòng, bộ môn có thể trao đổi trực tiếp, phản ánh với lãnh đạo nhà trường những vướng mắc, bất cập của đơn vị, cá nhân và đóng góp ý kiến xây dựng trường [H5.05.01.03].

## **2. Những điểm mạnh:**

Nhiều năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong trường học, từ đó đã tạo điều kiện cho mọi cán bộ, giảng viên thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Các ý kiến phản ánh, góp ý được tôn trọng và giải quyết kịp thời, thỏa đáng.

## **3. Những tồn tại:**

## **4. Kế hoạch hành động:**

Năm học 2014 - 2015 nhà trường tiếp tục bổ sung, sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường theo các văn bản mới ban hành (Thông tư 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15/01/2015 và Luật Giáo dục Đại học).

Xây dựng lịch cụ thể tiếp cán bộ viên chức định kỳ hàng tuần, tháng; tăng cường hoạt động của ban thanh tra nội bộ và ban thanh tra nhân dân.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 5.2: Có chủ trương, kế hoạch và biện pháp tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên, cán bộ và nhân viên, tạo điều kiện cho họ tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và ở ngoài nước; chú trọng đào tạo và phát triển các giảng viên trẻ.***

### **1. Mô tả:**

Hàng năm, căn cứ trên nhu cầu về cán bộ, giảng viên, nhân viên được đề xuất từ các khoa, phòng, bộ môn. Đảng ủy, Ban Giám đốc. Ban giám hiệu nhà trường xác định cơ cấu tuyển dụng viên chức và hợp đồng lao động, xác định trình độ tuyển dụng, xác định các yêu cầu tuyển dụng [H5.05.02.01].

Nhà trường thông báo nhu cầu tuyển dụng công khai trên website của Bệnh viện, trường, và trên các phương tiện thông tin đại chúng; thành lập Hội đồng tuyển dụng cán bộ theo đúng quy định [H5.05.02.02].

Cán bộ, giảng viên được tuyển dụng vào trường phải qua sơ tuyển bằng hình thức phỏng vấn, kiểm tra kỹ năng thuyết trình, trình bày, tin học, ngoại ngữ, có phiếu chấm từng tiêu chí, các giảng viên giảng 1 tiết học thực tế trong chương trình đào tạo sẽ được phân công, được chấm bằng phiếu đánh giá giờ giảng thống nhất [H5.05.02.03].

Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên đến năm 2020, công bố công khai để cán bộ, giảng viên, nhân viên chủ động công việc để đi học tập nâng cao trình độ [H5.05.02.04]. Nhà trường đã xây dựng chế độ đãi ngộ, thu hút các giảng viên có trình độ, hỗ trợ các cán bộ đi học tập nâng cao trình độ, quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ [H5.05.02.05].

### **2. Những điểm mạnh:**

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai đã ban hành và triển khai thực hiện tốt các quy định có liên quan công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, cán bộ theo quy trình và tiêu chí rõ ràng minh bạch, nên đã phát huy tác dụng

đạt hiệu quả và đội ngũ có năng lực đáp ứng được sứ mạng, mục tiêu của trường.

### **3. Những tồn tại:**

Việc thu hút cán bộ, giảng viên có trình độ cao về công tác tại Nhà trường còn gặp nhiều khó khăn, chưa đạt hiệu quả.

### **4. Kế hoạch hành động:**

Rà soát Đề án xác định vị trí việc làm để điều chỉnh phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của nhà trường.

Nhà trường sẽ tiếp tục tìm các giải pháp hiệu quả hơn về toàn bộ công tác này, đặc biệt là vấn đề tuyển dụng đội ngũ giảng viên.

Tham mưu để xây dựng cơ chế thu hút cán bộ có trình độ cao về trường công tác.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 5.3: Có đủ số lượng giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học; đạt được mục tiêu của chiến lược phát triển giáo dục nhằm giảm tỷ lệ trung bình học sinh, sinh viên/giảng viên.***

#### **1. Mô tả**

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai luôn chú trọng công tác tuyển dụng giảng viên, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học. Nhu cầu tuyển dụng giảng viên được xuất phát từ các khoa, phòng qua các hội nghị giao ban, hội nghị tổng kết.

Hiện tại nhà trường có 150 CBGV, trong đó có 105 giảng viên, giáo viên cơ hữu. Trong số giảng viên cơ hữu của trường có trên 80 % có trình độ sau đại học [H5.05.03.01].

Các giảng viên được phân công về các khoa, bộ môn theo đúng chuyên ngành đào tạo và học phần được phân công giảng dạy, hàng năm có điều chỉnh cho phù hợp với nhiệm vụ mới. Tổng số giờ giảng hàng năm do giảng



viên cơ hữu của trường đảm nhiệm từ 70% - 80% tổng số giờ giảng của trường [H5.05.03.02].

Với đặc thù ngành Y, ngoài đội ngũ giảng viên cơ hữu, nhà trường còn có đội ngũ giảng viên thỉnh giảng có trình độ cao. Nhà trường có 45 giảng viên thỉnh giảng lý thuyết có trình độ thạc sĩ, đại học từ trường Đại học Y Hà Nội. [H5.05.03.03].

## **2. Những điểm mạnh**

Nhà trường có đủ số lượng giảng viên, được phân bố hợp lý vào các khoa, bộ môn, đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Tỷ lệ học sinh, sinh viên/giảng viên đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **3. Những tồn tại:**

### **4. Kế hoạch hành động:**

Nhà trường có kế hoạch thu hút những giảng viên Y học có trình độ và phương pháp giảng dạy tiên tiến.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 5.4: Đội ngũ giảng viên đảm bảo trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định. Giảng dạy theo chuyên môn được đào tạo; đảm bảo cơ cấu chuyên môn và trình độ theo quy định; có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học.***

### **1. Mô tả**

Ngay từ khi mới tuyển dụng, các giảng viên đã phải đáp ứng được yêu cầu của đơn vị và đảm bảo được các quy định về đào tạo. 100% giảng viên đều có chứng chỉ phương pháp giảng dạy Đại học [H5.05.04.01]. Các giảng viên được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo.

Giảng viên nhà trường ở các bộ môn chuyên ngành tốt nghiệp từ các trường đại học Y, Dược, Điều dưỡng, Kỹ thuật Y học, Y học Cổ truyền, Y tế công cộng...[H5.05.04.02].

Giảng viên ở các bộ môn thuộc khoa học cơ bản như toán, hóa, lý, sinh, tin học, ngoại ngữ, chính trị, Giáo dục thể chất .. đều tốt nghiệp các trường đại học sư phạm, đại học khoa học uy tín, đều được tuyển dụng theo đúng chuyên ngành được đào tạo [H5.05.04.02].

Hàng năm, căn cứ trên nhu cầu về cán bộ, giảng viên, nhân viên được đề xuất từ các khoa, phòng, bộ môn, Đảng ủy, Ban Giám đốc bệnh viện Bạch Mai, Ban giám hiệu nhà trường xác định cơ cấu tuyển dụng viên chức và hợp đồng lao động, trình độ tuyển dụng, nơi đào tạo, các yêu cầu tuyển dụng. Do đó cơ cấu và trình độ chuyên môn của cán bộ giảng viên của trường đều đáp ứng tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Các giảng viên nhà trường đều đáp ứng yêu cầu về tin học, đảm bảo tin học hóa các hoạt động trong nhà trường như hệ thống văn phòng điện tử, bài giảng điện tử theo phương pháp tích cực, biên soạn toàn bộ giáo trình, giáo án trên máy tính.

Trường có chế độ hỗ trợ giảng viên đi học nâng cao trình độ sau Đại học: Hỗ trợ hàng tháng, hỗ trợ bảo vệ luận văn, luận án, hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập...

## **2. Những điểm mạnh:**

Đội ngũ giảng viên đảm bảo đạt trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, có cơ cấu hợp lý để thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học

## **3. Những tồn tại:**

## **4. Kế hoạch hành động:**

Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ trên chuẩn cho các giảng viên để đảm bảo yêu cầu về trình độ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 5.5: Đội ngũ giảng viên được đảm bảo cân bằng về kinh nghiệm công tác chuyên môn và trẻ hoá của đội ngũ giảng viên theo quy định.***

### **1. Mô tả**

Hàng năm, Đảng ủy Ban giám đốc Bệnh viện Bạch Mai. Ban giám hiệu nhà trường luôn xác định số lượng, cơ cấu cán bộ cần tuyển mới căn cứ theo nhu cầu của các khoa, phòng, bộ môn để tổ chức tuyển dụng, bổ sung vào đội ngũ cán bộ của trường. Do đó đội ngũ giảng viên cơ hữu của trường luôn được bổ sung trẻ hoá và nâng cao trình độ qua từng năm [H5.05.05.01].

Đội ngũ giảng viên được phân bố hợp lý trong các phòng, bộ môn đảm bảo sự phù hợp với số lượng đào tạo các chuyên ngành cụ thể trong trường. Hàng năm, nhà trường tổ chức Hội thi giáo viên giỏi cho tất cả giảng viên trong trường. Hội thi là cơ hội quan trọng cho các giảng viên có kinh nghiệm chia sẻ, góp ý, hỗ trợ cho các giảng viên trẻ về phương pháp giảng dạy, kinh nghiệm chuyên môn và quản lý học sinh, sinh viên [H5.05.05.02].

Do đặc thù nhà trường mới được nâng cấp từ trường Trung cấp Y tế năm 2013 nên số lượng cán bộ trẻ được tuyển mới từ năm 2013 đến nay lớn. Mặc dù số lượng giảng viên trẻ chiếm tỷ lệ cao nhưng nhà trường có nhiều giải pháp nâng cao nghiệp vụ sư phạm và kinh nghiệm công tác giảng dạy như liên hệ để cử giảng viên trẻ tham gia các khóa đào tạo chuyên môn tại các trường Đại học Y, dược, sư phạm và Trung tâm đào tạo của Bệnh viện Bạch Mai, tổ chức dự giờ, bình giảng để chia sẻ, góp ý cho giảng viên nên các giảng viên trẻ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H5.05.05.03]. Trường đã có chế độ tuyển dụng những cán bộ có trình độ cao đã nghỉ chế độ làm hợp đồng giáo viên cơ hữu của trường để trực tiếp giảng dạy, hỗ trợ các giảng viên trẻ.

### **2. Những điểm mạnh:**

Đội ngũ giảng viên nhà trường có trình độ chuyên môn, về cơ bản đảm bảo được cân bằng về kinh nghiệm chuyên môn và cơ cấu tuổi. Nhà trường đã

có nhiều giải pháp nâng cao phương pháp giảng dạy, kinh nghiệm trong công tác giảng dạy.

### **3. Những tồn tại:**

Do đội ngũ giảng viên trẻ nên nhu cầu học tập nâng cao trình độ rất lớn, đôi khi gây khó khăn trong công tác điều hành chung của trường.

### **4. Kế hoạch hành động:**

Nhà trường xây dựng quy hoạch đào tạo cán bộ đến năm 2020 để chủ động trong cử cán bộ đi học và điều hành các hoạt động chung của trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 5.6: Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đủ số lượng, có năng lực chuyên môn và được định kỳ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ có hiệu quả cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.*

#### **1. Mô tả**

Với đặc điểm là trường đào tạo cán bộ Y tế có trình độ cao đẳng và Trung cấp, trong quá trình đào tạo, thực hành tay nghề tại trường và tại các cơ sở thực tập là rất lớn, do đó, Đảng ủy, Ban giám đốc Bệnh viện Bạch Mai, Ban giám hiệu nhà trường luôn xác định đội ngũ kỹ thuật viên là một trong những đội ngũ then chốt để đảm bảo chất lượng đào tạo của trường.

Các kỹ thuật viên đều được tuyển chọn, thử việc đáp ứng đúng yêu cầu và quy định, đảm bảo thực hiện tốt công tác chuyên môn. Mỗi kỹ thuật viên, nhân viên của nhà trường đều được phân công công tác, có nhiệm vụ, trách nhiệm rõ ràng trong việc giảng dạy và sử dụng trang thiết bị phục vụ giảng dạy. Cuối năm học đều được nhận xét, đánh giá về mức độ hoàn thành công việc [H5.05.06.03].

Các kỹ thuật viên được đào tạo phương pháp giảng dạy đại học, hàng năm được tập huấn về kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học qua các hội thảo của Bộ Y tế, Hội Điều dưỡng, Hội Điện quang, Bệnh viện

Bạch Mai và các Bệnh viện Trung ương, trường. Các nhân viên nhà trường cũng thường xuyên được tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Ngoài đội ngũ kỹ thuật viên trực tiếp tại trường, nhà trường còn có đội ngũ kỹ thuật viên thỉnh giảng là kỹ thuật viên các bệnh viện, cơ sở y tế có trình độ và kỹ năng giảng dạy, kèm cặp tay nghề cho học sinh, sinh viên [H5.05.06.01].

## **2. Những điểm mạnh:**

Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đáp ứng đủ số lượng và thực hiện có hiệu quả các công việc của đơn vị và của trường. Có đội ngũ kỹ thuật viên thỉnh giảng có trình độ, kỹ năng tốt.

## **3. Những tồn tại:**

Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên còn thiếu cán bộ có trình độ cao, trình độ sau đại học.

## **4. Kế hoạch hành động:**

Từ năm học 2014-2015, nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo sau đại học cho đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên trong trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 5.7: Tổ chức đánh giá các hoạt động giảng dạy của giảng viên; chú trọng việc triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học.*

### **1. Mô tả**

Lãnh đạo nhà trường luôn xác định đổi mới phương pháp giảng dạy và hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập là nhiệm vụ quan trọng của giáo viên, là một nội dung để xét thi đua cuối năm. Hoạt động giảng dạy của giảng viên được đánh giá thông qua hội thi giảng viên giỏi. Hội thi tổ chức cho tất cả các giảng viên trong trường, được hội đồng bình giảng, các giảng viên khác dự giờ, góp ý, chia sẻ cho giảng viên, qua đó giúp giảng viên rút ra

những hạn chế, có kế hoạch khắc phục trong các giờ giảng tiếp theo [H5.05.07.01].

Hoạt động giảng dạy của giảng viên được đánh giá thông qua các giờ giảng thử của giảng viên mới, của hội đồng tuyển dụng. Thông qua giờ giảng, các giảng viên được đánh giá khả năng sư phạm, góp ý, chia sẻ kinh nghiệm tổ chức giảng dạy và giảng dạy thực tế. Hàng năm, nhà trường tổ chức giám sát về hoạt động giảng dạy của giảng viên, về giáo án, giáo trình, sổ sách theo dõi... Qua giám sát giúp giảng viên phát hiện những thiếu sót và có kế hoạch điều chỉnh khắc phục những thiếu sót [H5.05.07.02].

Tại hội nghị tổng kết hàng năm, nhà trường đánh giá về hoạt động giảng dạy, phân tích những điểm mạnh, điểm yếu và có chủ trương, giải pháp cho năm học mới. Nhà trường tổ chức lấy ý kiến của học sinh, sinh viên với hoạt động giảng dạy của giảng viên, tổ chức tổng hợp ý kiến, trao đổi với giảng viên rút kinh nghiệm [H5.05.07.03].

Nhà trường có quy định về tổ chức thi, kiểm tra kết thúc học phần, môn học từ đầu năm học, các học phần được đăng ký hình thức thi cụ thể, công khai tới học sinh, sinh viên.

Hàng năm, nhà trường tổ chức thi giáo viên dạy giỏi TCCN từ đó lựa chọn được các giáo viên tiêu biểu để dự thi giáo viên dạy giỏi TCCN cấp thành phố, kết quả từ năm 2013 đến nay, nhà trường đã có 03 giáo viên đạt giải cao tại Hội thi Giáo viên dạy giỏi TCCN thành phố Hà Nội.

## **2. Những điểm mạnh:**

Trường có đội ngũ giảng viên tương đối mạnh về chuyên môn, tận tụy trong công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học;

Trường thường xuyên chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

### **3. Những tồn tại:**

Nhiều giảng viên còn chậm thay đổi qua những ý kiến đánh giá hoạt động giảng dạy của hội đồng, của giảng viên khác.

### **4. Kế hoạch hành động:**

Tổ chức các đợt tập huấn về phương pháp giảng dạy cho giảng viên (đặc biệt là giảng viên trẻ, giảng viên mới tuyển dụng).

Triển khai kế hoạch cử các giảng viên đi học sau đại học. Tiếp tục tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi; hoàn thiện phương pháp giảng dạy chi tiết cho các học phần đào tạo.

Tổ chức khảo sát ý kiến người học về hiệu quả việc cải tiến, phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập người học của giảng viên.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

#### **Kết luận tiêu chuẩn 5**

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai đã xác định rằng việc xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý có đủ về lượng và đảm bảo về chất là một trong những nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến sự tồn tại và phát triển của nhà trường.

Đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên của trường tương đối đồng đều về chất lượng và ngày càng được trẻ hóa, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công tác đào tạo, NCKH của trường. Đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức tốt và có chuyên môn vững vàng đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công việc đảm nhận.

Đội ngũ giảng viên của trường được đào tạo bài bản, số lượng giảng viên có trình độ sau đại học ngày càng tăng, được thể hiện thông qua các chỉ số phát triển đội ngũ giảng viên trẻ và ngày càng nhiều giảng viên đã hoàn thành các lớp đào tạo Thạc sỹ; bổ sung thêm cho đội ngũ giảng viên của nhà trường.

**Kết quả tự đánh giá: Đạt yêu cầu: 07/07 tiêu chí**

## **Tiêu chuẩn 6: Người học**

### **Mở đầu:**

Song song với hoạt động giảng dạy và học tập, các hoạt động liên quan đến người học luôn được nhà trường quan tâm, tổ chức triển khai một cách đồng bộ, có hệ thống và đã đạt được những kết quả tốt. Nhà trường đã cung cấp một cách đầy đủ, kịp thời các văn bản quản lý của Nhà nước, các quy định, các thông báo của trường đến từng HSSV, giúp HSSV hiểu rõ mục tiêu, chương trình đào tạo và các yêu cầu khác về kiểm tra, đánh giá. Người học luôn được giải thích và đảm bảo các quyền lợi, chế độ chính sách của Nhà nước và được chăm sóc sức khỏe theo đúng quy định của y tế học đường và được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, được đảm bảo an toàn trong trường học. Người học được học, hiểu biết và tôn trọng các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Người học được tham gia vào các hoạt động của Đoàn.

***Tiêu chí 6.1: Người học được hướng dẫn đầy đủ về chương trình đào tạo, kiểm tra đánh giá và các quy định trong quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo***

### **1. Mô tả**

Theo quy định về quyền lợi người học tại điều 4 của Quy chế HSSV các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy. [H6.6.1.1].

Hàng năm, nhà trường đều tiến hành tổ chức tuần Sinh hoạt công dân vào đầu năm học để phổ biến, hướng dẫn đầy đủ quy chế đào tạo và chi tiết nội dung Chương trình đào tạo thông qua kế hoạch học tập năm học [H6.6.1.2] cho người học. Trong tuần lễ sinh hoạt công dân này, người học còn được Nhà trường hướng dẫn việc kiểm tra, đánh giá theo quy định trong quy chế đào tạo [H6.6.1.3].

Bên cạnh đó, Nhà trường đã tiến hành phổ biến các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các nội quy, quy chế trong trường học [H6.6.1.4]; ra quyết



định về quy định về quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của người học [H6.6.1.5].

Cứ 2 tuần, nhà trường tổ chức họp với các ban cán sự lớp nhằm phổ biến những quy chế, chế độ chính sách cho HSSV, giải đáp thắc mắc, kiến nghị và nhận những thông tin phản hồi từ đại diện của HSSV.

Đầu năm học, phòng CTHSSV đã tổ chức hội nghị giáo viên chủ nhiệm nhằm trao đổi các kinh nghiệm trong công tác quản lý HSSV trong lớp. Trong hội nghị, phòng CTHSSV đã đưa ra danh mục các quy định có liên quan đến HSSV để các giáo viên chủ nhiệm tiện trong việc giải đáp những thắc mắc của HSSV. Đồng thời, phòng cũng thu được các thông tin phản hồi về một số vấn đề liên quan đến HSSV trong nhà trường.

## **2. Những điểm mạnh và những yếu tố cần phát huy:**

Hàng năm, Trường luôn cập nhật và phổ biến các thông tin mới có liên quan đến người học.

Người học được phổ biến đầy đủ, kịp thời các Chương trình đào tạo, quy chế của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường bằng nhiều hình thức.

Hướng dẫn, giải đáp kịp thời những thắc mắc của người học để họ hiểu rõ những quy định về kiểm tra, đánh giá và mục tiêu, chương trình đào tạo.

## **3. Những tồn tại, giải thích nguyên nhân**

Việc đăng tải tài liệu liên quan đến các quy định trong quy chế đào tạo chưa được đưa lên trên website của Trường.

## **4. Kế hoạch hành động**

Trong năm 2014, phòng Đào tạo tăng cường đưa các tài liệu có liên quan đến Chương trình đào tạo, kiểm tra đánh giá và các quy định trong quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo lên website của Trường

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 6.2: Người học được đảm bảo các chế độ chính sách xã hội và được chăm sóc sức khỏe định kỳ, được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, được đảm bảo an toàn trong khuôn viên Nhà trường; được tư vấn việc làm và các hình thức hỗ trợ khác.***

### **1. Mô tả**

Theo Thông tư 14/2009/TT-BGDĐT ngày 28/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ trường cao đẳng. Nhà trường đã thực hiện tốt điều 31 khoản 2 về quyền của người học [H06.06.02.01].

Trong tuần sinh hoạt công dân, nhà trường phổ biến đầy đủ với người học về các chế độ chính sách xã hội, chăm sóc sức khỏe định kỳ; Hướng dẫn các thủ tục làm hồ sơ xin hưởng trợ cấp xã hội. Nhà trường tiến hành lập danh sách các HSSV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để có biện pháp giúp đỡ kịp thời. Nhà trường chỉ đạo phòng Đào tạo hướng dẫn HSSV các thủ tục hưởng chế độ ưu tiên; tạo điều kiện để người học được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định hiện hành một cách kịp thời [H06.02.01], [H06.06.02.03].

Vào đầu năm học nhà trường đều tiến hành xét cho các học sinh, sinh viên được hưởng ngân sách nhà nước cấp [H6.06.02.02], miễn giảm học phí [H6.06.02.04]. Tất cả danh sách HSSV được xét đều được nhà trường công khai trên bảng tin. Kết thúc mỗi kỳ, nhà trường đều xét học bổng khuyến khích học tập cho những người học có thành tích cao trong học tập và chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế trong trường học [H6.06.02.05].

Về việc chăm sóc sức khỏe, hàng năm Nhà trường đều tiến hành tổ chức khám sức khỏe cho tất cả HSSV mới nhập học vào nhà trường. Để tạo điều kiện tốt nhất và hỗ trợ cho người học, nhà trường đã thành lập phòng y tế và công tác y tế được nhà trường chú trọng, đã phân công bộ phận y tế tổ chức kiểm tra, giám sát sức khỏe của người học. Ngoài ra, trường còn thực hiện tốt công tác mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể cho người học mới vào trường nhằm đảm bảo quyền lợi cho HSSV. Những HSSV bị ốm đau, tai

nạn trong quá trình học tập luôn được nhà trường quan tâm và giải quyết các chế độ theo quy định hiện hành của nhà nước.

Trong quá trình học tập tại trường, người học được Nhà trường tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục, thể thao. Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động hội diễn văn nghệ, tổ chức hội thao để người học có điều kiện tham gia. Nhà trường cũng đã trang bị hệ thống âm thanh, các trang thiết bị để phục vụ cho các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao.

Hàng năm, nhà trường đều tổ chức tháng văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao truyền thống. Các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao đã thu hút được nhiều người học hưởng ứng tập luyện, tham gia.

HSSV luôn được bảo vệ an toàn trong khuôn viên nhà trường. Nhà trường có bảo vệ đủ số lượng để đảm bảo về trật tự an toàn và an ninh trong nhà trường.

Tất cả những người lạ đến trường làm việc đều phải trình báo mới được vào, những đối tượng nghi vấn không được vào trường. HSSV khi vào trường đều phải tuân thủ theo những quy định của nhà trường, khen thưởng và kỷ luật kịp thời theo Quy chế công tác HSSV. Tuy nhiên công tác quản lý HSSV ngoại trú nhà trường đã có kế hoạch nhưng thực hiện vẫn còn chậm. Nhà trường phối kết hợp với Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ BV Bạch Mai và công an phường có mặt tại trường để giải quyết và ngăn chặn các sự cố kịp thời. Nhà trường tổ chức công tác phòng cháy chữa cháy và tổ bảo vệ thường xuyên kiểm tra các hệ thống điện, ánh sáng để phát hiện và khắc phục các sự cố xảy ra. Hàng năm đội phòng cháy chữa cháy được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ. Nhà trường có đủ các phương tiện thông dụng để thực hiện phòng cháy, chữa cháy tại chỗ, xử lý kịp thời và hiệu quả khi có sự cố xảy ra.

Hàng năm, nhà trường đều có kế hoạch bảo vệ an ninh trật tự trong các ngày lễ lớn, ngày Tết, nghỉ dài ngày.

## **2. Những điểm mạnh và những yếu tố cần phát huy**

Tất cả các người học đều được Nhà trường thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh tất cả các chế độ chính sách cho HSSV.

Người học được Nhà trường tạo điều kiện chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập.

Người học được tạo điều kiện tối đa trong việc tham gia các hoạt động về các lĩnh vực văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao.

## **3. Những tồn tại, giải thích nguyên nhân**

Nhà trường còn thiếu các văn bản phối hợp với công an và địa phương trong việc quản lý HSSV ngoại trú. Công tác quản lý HSSV ngoại trú đã có kế hoạch nhưng triển khai còn chậm.

Các hình thức tư vấn việc làm cho HSSV trong nhà trường còn ít

## **4. Kế hoạch hành động**

Năm 2014, Phòng Đào tạo tiến hành hoàn thiện các văn bản quy định về việc phối hợp với địa phương trong việc quản lý HSSV ngoại trú, khẩn trương đưa kế hoạch quản lý HSSV ngoại trú thành hành động

Các năm tới, Phòng Đào tạo sẽ tăng cường xây dựng kế hoạch và các hình thức trong việc tư vấn việc làm cho HSSV cả về số lượng và chất lượng

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 6.3: Người học được phổ biến, giáo dục về chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước; được tạo điều kiện để tu dưỡng và rèn luyện chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm và thái độ hợp tác; được tạo điều kiện để tham gia công tác Đảng, đoàn thể*

### **1. Mô tả**

Trong thư viện của nhà trường có các loại báo chí để phục vụ cho HSSV trong nhà trường. Từ đó, HSSV sẽ hiểu và nắm rõ hơn về chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước.

Vào cuối mỗi năm học, nhà trường đều có báo cáo tổng kết năm học. Trong báo cáo đều chỉ ra những ưu điểm và mặt còn tồn tại trong công tác quản lý HSSV trong nhà trường. Trong tuần lễ Sinh hoạt công dân đầu năm học, Nhà trường đều tiến hành phổ biến các chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước cho người học. Song song với việc phổ biến, Nhà trường còn dành thời gian để nói chuyện chuyên đề về tình hình chính trị, xã hội trong nước và quốc tế để người học nâng cao được sự hiểu biết về các chính sách, đường lối của Đảng và Nhà nước.

Trong các học phần của nhà trường, các giảng viên chính trị luôn tìm các phương pháp giảng dạy mới để nâng cao chất lượng học tập cho người học. Trong quá trình giảng dạy, các giảng viên luôn lồng ghép với các chính sách mới của Đảng và nhà nước và tập trung trong việc tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, việc giáo dục chính trị và đạo đức cho người học ngày càng được nâng cao.

Thực hiện các cuộc vận động của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trung ương Đảng; chỉ thị của Trung ương Đoàn, Đoàn trường đã phát động học sinh, sinh viên tham gia chuyên đề: Tổ chức triển khai học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh. Các phong trào hoạt động này đã được đông đảo HSSV tham gia, bước đầu có những chuyển biến tích cực trong nhận thức của HSSV.

Hàng năm, nhà trường tổ chức ngoại khóa nhằm nâng cao nhận thức, giáo dục tư tưởng, Ý thức cho HSSV được đông đảo HSSV trong nhà trường hưởng và tham gia rất nhiệt tình. Từ đó, nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng cho đoàn viên trong nhà trường trong việc chấp hành pháp luật, phòng, chống tệ nạn xã hội, HIV/AIDS [H6.06.03.02]

Song song đó, trong quá trình học tập, người học được Nhà trường tổ chức các hoạt động trọng điểm nhân dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt

Nam 20/11, ngày thành lập Đoàn thanh niên 26/3 để tạo điều kiện cho người học được tu dưỡng, rèn luyện chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống.

Bên cạnh việc phổ biến, giáo dục chính sách, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cũng như tạo điều kiện để người học được tu dưỡng về chính trị, đạo đức, lối sống, Nhà trường cũng luôn tạo điều kiện để người học được tham gia công tác Đảng, đoàn thể. Năm 2013, Đoàn thanh niên có các kế hoạch hoạt động phong trào để người học có thể tham gia đầy đủ như: văn nghệ, thể dục thể thao.

## **2. Những điểm mạnh và những yếu tố cần phát huy**

Tất cả các người học đều được Nhà trường tổ chức phổ biến, giáo dục về các chính sách, đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước

Được tạo điều kiện trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức lối sống và tham gia công tác Đảng, Đoàn thể trong nhà trường.

Các hoạt động xã hội của Trường đã góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ hợp tác của HSSV.

## **3. Những tồn tại, giải thích nguyên nhân**

Việc tổ chức nói chuyện ngoại khóa về tình hình chính trị, thời sự, kinh tế, xã hội trong năm học của Nhà trường còn ít.

## **4. Kế hoạch hành động**

Trong năm học tới, Đoàn thanh niên phối hợp cùng với Đảng ủy Nhà trường xây dựng, bổ sung thêm các hoạt động nói chuyện ngoại khóa về tình hình xã hội trong nước và thế giới nhằm nâng cao nhận thức chính trị cho người học

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 6.4: Thực hiện đánh giá năng lực của người tốt nghiệp theo mục tiêu đào tạo; có kết quả điều tra về mức độ người tốt nghiệp đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương và của ngành.*

### **1. Mô tả**

Cuối mỗi khoá học, Phòng Đào tạo tiến hành kiểm tra hồ sơ bao gồm kiểm tra hồ sơ gốc, bằng, học bạ, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo về môn học, số đơn vị học trình, kiểm tra việc vào điểm từng học phần, đảm bảo chính xác khách quan. Trước khi thi tốt nghiệp có quyết định thành lập hội đồng xét điều kiện thi, công nhận tốt nghiệp. Hội đồng thực hiện đúng các quy định của quy chế đào tạo.

Căn cứ vào các quy chế đào tạo của Bộ giáo dục và Đào tạo, nhà trường đã ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo tại Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai [H6.06.04.01] nhằm nâng cao năng lực của HSSV.

Trường luôn quan tâm đến năng lực của người học sau khi tốt nghiệp theo mục tiêu đã đề ra. Hầu hết HSSV tốt nghiệp ra trường đều có việc làm phù hợp với ngành đào tạo. Tuy nhiên, đến nay Nhà trường vẫn chưa thống kê được kết quả điều tra về mức độ người tốt nghiệp đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương và của ngành.

### **2. Những điểm mạnh và những yếu tố cần phát huy**

Nhà trường đã ban hành chuẩn đầu ra của tất cả các ngành đào tạo trong trường là cơ sở xây dựng nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá học phần và thi tốt nghiệp của sinh viên. Công tác kiểm tra điều kiện tốt nghiệp của người học được thực hiện nghiêm túc, chính xác, ít sai sót.

### **3. Những tồn tại, giải thích nguyên nhân**

Nhà trường chưa thống kê được học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm, chưa khảo sát được chất lượng HSSV tốt nghiệp từ nhà tuyển dụng. Vì vậy, đến thời điểm hiện tại nhà trường chưa có kết quả về việc người tốt nghiệp đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương

#### **4. Kế hoạch hành động**

Khẩn trương tiến hành khảo sát về tình hình việc làm của học sinh, sinh viên tốt nghiệp, khảo sát chất lượng HSSV sau tốt nghiệp, mức độ người tốt nghiệp đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương và của ngành.

#### **5. Tự đánh giá: Chưa đạt**

##### **Kết luận tiêu chuẩn 6**

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai đã có các biện pháp cụ thể giúp học sinh, sinh viên hiểu rõ về mục tiêu, chương trình đào tạo và các yêu cầu kiểm tra đánh giá cũng như các quy định của nhà nước về quyền lợi, nghĩa vụ của người học. Nhà trường luôn đảm bảo các chế độ, chính sách xã hội, chăm sóc sức khỏe cũng như các hoạt động phong trào cho người học. Nhà trường đã tiến hành khen thưởng kịp thời những HSSV đạt thành tích cao trong học tập và trong các phong trào.

Bên cạnh rất nhiều vấn đề đã làm được, nhà trường cũng còn một số hạn chế. Đó là, nhà trường chưa tiến hành thu thập thông tin về tình hình việc làm của học sinh, sinh viên tốt nghiệp, mức độ người tốt nghiệp đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực. Để khắc phục tình trạng trên, trong thời gian tới nhà trường sẽ đa dạng hóa các kênh thông tin và có kế hoạch cụ thể nhằm thu thập thông tin về HSSV trường sau khi ra trường, thông tin từ các nhà quản lý lao động về chất lượng HSSV đáp ứng nhu cầu nhà tuyển dụng. Từ đó, nhà trường có các phương án để nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội.

**Kết quả tự đánh giá : Đạt yêu cầu 03/04 tiêu chí.**

**Không đạt yêu cầu 01/04 tiêu chí**



## **Tiêu chuẩn 7: Nghiên cứu khoa học; ứng dụng phát triển và chuyển giao công nghệ**

### **Mở đầu:**

Trường cao đẳng Y tế Bạch Mai xác định hoạt động khoa học công nghệ, nghiên cứu khoa học là động lực thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của toàn xã hội; hoạt động khoa học công nghệ, nghiên cứu khoa học của trường giúp cho giảng viên, học sinh, sinh viên tìm tòi, khám phá những vấn đề mới, những vấn đề còn tồn đọng, những cải tiến kỹ thuật, phát huy những kết quả đạt được để nâng cao chất lượng dạy học, quản lý đào tạo, tăng cường công tác chăm sóc người bệnh.

***Tiêu chí 7.1. Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ phù hợp với sứ mạng nghiên cứu và phát triển của trường cao đẳng.***

### **1. Mô tả:**

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai đặc biệt chú trọng xây dựng và triển khai hoạt động khoa học và công nghệ. Hoạt động khoa học công nghệ của trường được triển khai trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của các cấp, phù hợp với sứ mạng nghiên cứu và phát triển của Trường theo từng giai đoạn [H1.07.01.01]. Hàng năm trường có kế hoạch triển khai hoạt động khoa học và công nghệ đến tận từng Bộ môn [H7.07.01.02]. Các Giảng viên đăng ký đề tài và sáng kiến kinh nghiệm về phòng đào tạo của trường và coi đây là một tiêu chí đánh giá xếp loại công chức cuối năm [H7.07.01.03]. Các đề tài, sáng kiến được Hội đồng khoa học của trường phê duyệt, sau đó chuyển lên phòng Nghiên cứu khoa học của Bệnh viện để phê duyệt của Hội đồng khoa học Bệnh viện Bạch Mai. Sau khi được chấp thuận, đề tài được tiến hành thực hiện và nghiệm thu cấp cơ sở Hội đồng trường và Hội đồng khoa học Bệnh viện. Kinh phí đề tài do Bệnh viện Bạch Mai hỗ trợ, mỗi đề tài 5,000.000 đồng [H7.07.01.04].

Các đề tài của trường có các chủ đề:

- Khảo sát đánh giá nhận thức của người bệnh, cán bộ nhân viên y tế, HSSV về một số vấn đề chăm sóc y tế đang quan tâm
- Khảo sát mô hình bệnh tật tại các đơn vị lâm sàng trong Bệnh viện
- Đánh giá hiệu quả các phương pháp can thiệp trong chăm sóc sức khỏe người bệnh
- Khảo sát tỉ lệ hài lòng, trình độ tay nghề của HSSV tại các đơn vị thực hành
- Đánh giá năng lực giáo viên, năng lực đội ngũ quản lý các cấp của nhà trường.
- Khảo sát tình hình công việc đáp ứng đúng chuyên môn đào tạo của HSSV sau tốt nghiệp của trường
- Khảo sát khả năng thực hành, ứng dụng quy trình chăm sóc điều dưỡng trong thực hành lâm sàng
- Nghiên cứu, ứng dụng các sáng kiến cải tiến quy trình kỹ thuật xét nghiệm nhằm nâng cao chất lượng, độ chính xác.

## **2. Những điểm mạnh:**

- Nhà trường trực thuộc Bệnh viện Bạch Mai, đã có phòng NCKH rất lớn mạnh, hàng năm Bệnh viện Bạch Mai có hàng trăm công trình nghiên cứu khoa học đăng ký ở các cấp: cơ sở, cấp Bộ và Nhà nước. Hội đồng khoa học Bệnh viện cũng như Hội đồng khoa học trường gồm nhiều cán bộ có trình độ chuyên môn cao là các PGS, TS đầu ngành trong lĩnh vực nghiên cứu và đào tạo. Đối tượng nghiên cứu phong phú với số lượng Bệnh nhân rất lớn, mặt bệnh phong phú, công tác chăm sóc luôn được cải tiến. Trang thiết bị máy móc và công nghệ hiện đại luôn được cung cấp và ứng dụng trong Bệnh viện.
- Nghiên cứu khoa học là một tiêu chí đánh giá công chức cuối năm

## **3. Những tồn tại:**

- Kinh phí cấp cho hoạt động nghiên cứu khoa học còn rất ít.

- Các đề tài, sáng kiến kinh nghiệm chủ yếu ở cấp trường, Bệnh viện, chưa có đề tài nghiên cứu cấp Bộ.

- Chưa có cán bộ chuyên trách trong nhà trường phụ trách và quản lý nghiên cứu khoa học.

#### **4. Kế hoạch hành động:**

- Trong những năm học tới, Trường cần phải đẩy mạnh hoạt động khoa học - công nghệ cụ thể phải tranh thủ đăng ký đảm nhiệm đề các cấp. Chú trọng tiến hành các đề tài tài, sáng kiến về phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo HSSV.

- Tăng kinh phí đầu tư nghiên cứu khoa học hàng năm.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, phân công trách nhiệm bộ phận thường trực quản lý và thực hiện công tác nghiên cứu khoa học nhà trường.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 7.2. Có chủ trương và tạo điều kiện cho cán bộ và người học tham gia nghiên cứu khoa học và phát huy sáng kiến.***

##### **1. Mô tả:**

Bệnh viện Bạch Mai hàng năm có hàng trăm công trình nghiên cứu khoa học các cấp, là nơi thực tập của nhiều trường Đại học Y, Dược. Đội ngũ giảng viên trong Bệnh viện có trình độ cao, hướng dẫn nhiều đề tài tốt nghiệp nghiên cứu sinh, thạc sĩ... Chủ trương của Bệnh viện Bạch Mai luôn khuyến khích các đơn vị trong Bệnh viện tích cực tham gia công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, phát huy sáng kiến cải tiến vào công tác chuyên môn tại Bệnh viện, không hạn chế số lượng đề dài đăng ký tham gia. Các đề tài được Hội đồng khoa học, Hội đồng y đức Bệnh viện gồm nhiều giáo sư, tiến sĩ đầu ngành các chuyên khoa phê duyệt để chấp thuận tiến hành. Cuối năm lấy tiêu chí nghiên cứu khoa học để bình xét danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp. Nằm trong khuôn khổ của Bệnh viện Bạch Mai, trường CĐYT Bạch Mai luôn phát huy thế mạnh của mình thúc đẩy công tác nghiên

cứu khoa học trường và gắn liền công tác với các hoạt động giảng dạy và chăm sóc người bệnh. Trong những năm trở lại đây, Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai có..... đề tài, sáng kiến kinh nghiệm cấp Bệnh viện [H7.07.02.01] công tác nghiệm thu đề tài được thực hiện theo đúng quy trình [H7.07.02.02]. Quy trình nghiệm thu đề tài được Trường phân ra theo 2 loại đề tài. Đối với đề tài về mô hình bệnh tật, khám và chữa bệnh do Hội đồng khoa học Bệnh viện Bạch Mai nghiệm thu. Đối với loại đề tài, sáng kiến kinh nghiệm về giảng dạy và các lĩnh vực khác, Hội đồng khoa học của Trường tổ chức đánh giá hàng năm [H7.07.01.05].

## **2. Những điểm mạnh:**

- Nhà trường duy trì được công tác nghiên cứu khoa học hàng năm.
- Có chế độ ưu đãi với cán bộ nghiên cứu khoa học bằng việc thực hiện giảm giờ chuẩn và có chế độ khen thưởng kịp thời.
- Hiệu trưởng là Giám đốc Bệnh viện và là chủ tịch Hội đồng khoa học nhà trường và Bệnh viện.

## **3. Những tồn tại**

- Nhà trường chưa có đề tài cấp Bộ, chất lượng và vận dụng ứng dụng thực tiễn các đề tài chưa cao, chưa có các đề tài chuyển giao công nghệ.
- Đội ngũ HSSV tham gia nghiên cứu khoa học còn hạn chế.
- Kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học còn thấp.

## **4. Kế hoạch hành động:**

- Trong những năm tới Nhà trường tranh thủ mọi cơ hội để có được một số đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ. Tăng cường các đề tài cấp trường, Bệnh viện cả về số lượng và chất lượng.
- Tăng cường kinh phí cho công tác nghiên cứu khoa học.
- Xây dựng một chế độ khuyến khích cán bộ, giảng viên và HSSV tham gia nghiên cứu khoa học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 7.3. Có các kết quả nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào việc nâng cao chất lượng dạy và học quản lý của trường và các cơ sở giáo dục khác ở Địa phương.***

#### **1. Mô tả:**

Các đề tài nghiên cứu khoa học nhà trường còn mang tính nhỏ lẻ, chưa có tính hệ thống, nghiên cứu mới chỉ tập chung vào công tác chăm sóc người bệnh, chưa chú trọng đúng mức vào công tác đào tạo. Tuy nhiên, với thế mạnh trường là một vị của Bệnh viện Bạch Mai nên trường đã được ứng dụng các kết quả nghiên cứu khác trong Bệnh viện tại các đơn vị để thống nhất triển khai công việc một cách liên hoàn và đồng bộ trong Bệnh viện và nhà trường.

Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên nhà trường có trình độ chuyên môn và ngoại ngữ tốt nên có khả năng tìm hiểu tài liệu trong nước và các nước tiên tiến trên Thế giới để cập nhật kiến thức thường xuyên, cải tiến bài giảng, quy trình, bảng kiểm cho phù hợp với sự tiến bộ không ngừng của khoa học kỹ thuật. Đồng thời, trường thường xuyên được đón các đoàn khách Quốc tế là các chuyên gia tại các nước tiên tiến như: Mỹ, Úc, Nhật Bản, đã đào tạo cho đội ngũ giáo viên kiến thức và kỹ năng trong công tác nghiên cứu khoa học.

#### **2. Những điểm mạnh:**

Thừa hưởng những kết quả nghiên cứu khoa học của Bệnh viện Bạch Mai, đội ngũ cán bộ có trình độ cao của Bệnh viện vào công tác giảng dạy, chăm sóc người bệnh. Nhà trường đã có đề tài nghiên cứu khoa học phát triển công nghệ, tuy nhiên số lượng còn hạn chế.

#### **3. Những tồn tại:**

Nhà trường chưa có các hợp đồng triển khai ứng dụng, chuyển giao công nghệ từ các đề tài, sáng kiến kinh nghiệm với các cơ sở giáo dục khác ở Địa phương.

#### **4. Kế hoạch hành động:**

- Trong chiến lược trước mắt và lâu dài Nhà trường phải cố gắng tranh thủ xây dựng đề cương nghiên cứu đăng ký thực hiện các đề tài cấp Bộ, đồng thời phải xây dựng và triển khai các chương trình hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ .

- Nhà trường khuyến khích cán bộ, giảng viên tìm kiếm và thực hiện các hợp đồng tư vấn và chuyển giao công nghệ, đồng thời có cơ chế khen thưởng hợp lý để khuyến khích cán bộ, giảng viên làm công tác khoa học.

#### **5. Tự đánh giá:** Chưa đạt

*Tiêu chí 7.4. Có các bài báo, công trình nghiên cứu khoa học đăng trên các tập san, các ấn phẩm khoa học; có các tài liệu, giáo trình phục vụ cho công tác đào tạo, phát triển công nghệ của trường.*

##### **1. Mô tả:**

Các Bộ môn trong trường đang hoàn thiện sách giáo khoa của Bộ môn dành cho HSSV, đặc biệt dành cho đối tượng cao đẳng vì trường mới quyết định lên cao đẳng năm 2013. Do đó, các Bộ môn chưa đủ sách giáo khoa cho các đối tượng HSSV, vẫn dùng tài liệu đào tạo của Bộ Y tế và các trường đại học khác.

Việc viết giáo trình, tập bài giảng đã được các giảng viên chú trọng, cho đến nay tất cả các giáo viên đều đã tự soạn giáo trình cho các học phần mình được phân công giảng dạy. Sau khi hoàn thành thông qua Bộ môn và hội đồng thẩm định của Trường trước khi tiến hành giảng dạy cho các đối tượng [H7.07.04.01]. Sau đó thông qua Hội đồng khoa học trường để xây dựng sách giáo khoa cho HSSV theo học phần của từng Bộ môn.

Một số nghiên cứu của giáo viên trong nhà trường đã được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành: Tạp chí Nội khoa Việt Nam, Tạp chí Y học Lâm sàng Bệnh viện Bạch Mai, Tạp chí Y học Việt Nam, Tạp chí Y học thực hành (Đại học Y Hà Nội)... Kết quả từ các nghiên cứu đã được công bố thông

qua hội đồng nghiệm thu đề tài cấp cơ sở Bệnh viện Bạch Mai, các Hội đồng khoa học chuyên ngành trong nước và Quốc tế.

## **2. Những điểm mạnh:**

Giảng viên lên lớp đều biên soạn giáo trình, đề cương bài giảng đầy đủ.

Giảng viên có thể tham khảo thêm tài liệu nước ngoài để cập nhật kiến thức, xây dựng sách giáo khoa cập nhật cho HSSV

Bệnh viện Bạch Mai có tạp chí khoa học “ Y học lâm sàng” số ra hàng tháng, đăng tải các công trình nghiên cứu khoa học trong Bệnh viện và các tác giả khác trên toàn quốc. Hội đồng thẩm định các bài đăng là các giáo sư, tiến sĩ đầu ngành mỗi lĩnh vực, do đó bài đăng tải trên tạp chí có giá trị khoa học, độ tin cậy cao.

## **3. Những tồn tại:**

- Chưa có bài báo đăng ở tạp san nước ngoài
- Khả năng viết bài báo trong đội ngũ giảng viên chưa cao, chưa có tính phổ biến.

## **4. Kế hoạch hành động:**

Khuyến khích giảng viên tích cực nghiên cứu và qua kết quả thu được viết bài và đăng tải các công trình nghiên cứu của mình trên các báo và tạp chí trong nước và quốc tế.

Hoàn thành và nghiệm thu các đầu sách giáo khoa của các Bộ môn, tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung kiến thức cập nhật vào các bài giảng cho HSSV để đảm bảo tính thời sự, cập nhật được các thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 7.5. Có các hoạt động kết hợp nghiên cứu khoa học với đào tạo; có các hoạt động về quan hệ quốc tế. Kết quả của các hoạt động khoa học và quan hệ quốc tế đóng góp vào việc phát triển nguồn lực của Trường.***

### **1. Mô tả**

Hợp tác quốc tế luôn được nhà trường chú trọng, trong những năm qua trường đã hợp tác với các tổ chức, Trường Đại học Y khoa trên thế giới: Tổ chức JICA Nhật Bản, Đại học Y Đài Loan (hiện đang có 1 giáo viên đang học Thạc sĩ Điều dưỡng tại Đại học Y Đài Loan trong khuôn khổ hợp tác viên trợ), Bệnh viện Satsukidai Nhật Bản (đón nhận những học sinh nhà trường sau tốt nghiệp và hoàn thiện bằng tiếng Nhật được sang làm việc tại Nhật), Đại Học Điều dưỡng Thái lan (hiện đang có 2 giáo viên theo học lớp Thạc sĩ Điều dưỡng của Đại học Mahidol Thái Lan), Đại học San Francisco Hoa Kỳ, hàng năm đội ngũ giảng viên sang trường đào tạo về phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giáo viên nhà trường, Tổ chức Queen Sland University of Technology (QUT) [H7.07.05.01].

Các hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác Quốc tế đã đem lại kết quả rất tốt cho Nhà trường, cụ thể:

- Nâng cao trình độ giáo viên về chuyên môn, phương pháp giảng dạy, cách tiếp cận y học dựa trên bằng chứng, kỹ năng hướng dẫn thực hành tại Bệnh viện.

- Đội ngũ Giảng viên biết cách lập kế hoạch, xây dựng được một đề cương và triển khai công tác nghiên cứu khoa học.

- Trang bị cho đội ngũ cán bộ trong Nhà trường cách biên soạn tài liệu giảng dạy, nhất là tài liệu giảng dạy về điều dưỡng theo chuẩn năng lực của người điều dưỡng Việt Nam.

- Biết cách sử dụng các trang thiết bị dạy học sẵn có, áp dụng tốt trong truyền đạt kiến thức cho sinh viên theo phương thức dạy học tích cực.



- Hợp tác quốc tế đã hỗ trợ được các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho đào tạo của Nhà trường.

- Tạo cơ hội việc làm tại các nước ngoài (Nhật, Đức...) cho HSSV sau khi tốt nghiệp và có chứng chỉ ngoại ngữ (tiếng Nhật, Đức...).

- Công tác nghiên cứu khoa học của Nhà trường thuộc lĩnh vực chuyên ngành có tính đặc thù cao, vì vậy các hoạt động NCKH có mối quan hệ chặt chẽ với công tác đào tạo của Trường

## **2. Những điểm mạnh:**

Trường CDYT Bạch Mai là đơn vị luôn được lựa chọn để hợp tác của nhiều trường, Bệnh viện của các nước trên Thế giới bởi nguồn nhân lực và cơ sở thực hành lý tưởng để đào tạo, chuyển giao công nghệ một cách hiệu quả nhất. Hợp tác quốc tế là điểm mạnh đã đem lại hiệu quả rất lớn cho nhà trường về cơ sở vật chất cũng như các kỹ năng giảng dạy cho đội cán bộ, giảng viên.

Đã có một số hoạt động NCKH, sáng kiến kinh nghiệm trong chuyên ngành liên quan đến công tác đào tạo.

## **3. Những tồn tại:**

Chưa có sự kết hợp hoạt động NCKH từ các đối tác quốc tế. Trình độ ngoại ngữ của giáo viên chưa thực sự đáp ứng đủ nhu cầu hợp tác Quốc tế

## **4. Kế hoạch hành động**

Tăng cường tìm hiểu các đối tác để tiến hành hợp tác trên lĩnh vực đào tạo và NCKH chuyển giao công nghệ, xây dựng kế hoạch hợp tác đào tạo đội ngũ điều dưỡng có trình độ chuyên môn và ngoại ngữ cao để đáp ứng nhu cầu tuyển dụng nhân lực điều dưỡng ở một số nước trên thế giới (Nhật, Đức...)

Tăng cường đôn đốc và lập kế hoạch hỗ trợ cho đội ngũ giáo viên nhà trường học ngoại ngữ, để tiến tới hội nhập với các nước trên thế giới.

Ưu tiên xét tuyển đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn và ngoại ngữ cao (có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế IELTS trên 6 điểm hoặc tương đương)

**5. Tự đánh giá: Đạt.**

**Kết luận tiêu chuẩn 7:**

Trường cao đẳng y tế Bạch Mai đã xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động học công nghệ, nghiên cứu khoa học phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của trường, có chủ trương, tạo điều kiện cho giảng viên, HSSV của trường tham gia nghiên cứu khoa học và phát huy sáng kiến kinh nghiệm. Hợp tác quốc tế luôn được nhà trường chú trọng, trường đã cử 03 giáo viên học trình độ thạc sĩ ở nước ngoài, từ đó ứng dụng được các thành tựu tiên tiến của các nước vào công cuộc cải cách chương trình đào tạo và phát triển trường một cách bền vững.

**Kết quả tự đánh giá: Đạt yêu cầu: 04/05 tiêu chí;**

**Không đạt yêu cầu: 01/05 tiêu chí.**

## **Tiêu chuẩn 8: Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác**

*Tiêu chí 8.1: Thư viện có đủ tài liệu, sách, báo, tạp chí để tham khảo và học tập theo yêu cầu của chương trình đào tạo theo qui định. Tổ chức phục vụ đáp ứng yêu cầu học tập của người học*

### **1. Mô tả:**

Năm 2013, nhà trường đã đầu tư xây dựng sửa chữa nâng cấp phòng thư viện đáp ứng yêu cầu của trường cao đẳng. Với tổng diện tích khoảng 150m<sup>2</sup>, tuy nhiên chưa có phân khu chức năng riêng như: phòng đọc dành cho SVHS, phòng đọc dành cho CBVC, phòng đọc báo, tạp chí.. Nhà trường chưa thành lập Tổ thư viện đến nay có 01 nhân viên thư viện chuyên trách. Trong những năm qua, thư viện trường đã đáp ứng được phần nào về phục vụ công tác dạy, học và nghiên cứu của cán bộ, giảng viên và người học tương đối tốt.

Nhà trường đã xây dựng Nội quy thư viện về việc sử dụng và thời gian mở cửa thư viện nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu độc giả [H8.08.01.02]. Thư viện có các loại sách và tài liệu phục vụ các chuyên ngành đào tạo và nghiên cứu của trường; có các sách báo tài liệu phục vụ việc nâng cao trình độ chính trị tư tưởng; có sách báo tài liệu phục vụ nhu cầu tìm hiểu về văn học, lịch sử và văn hoá đất nước; có sách báo, tài liệu phục vụ nhu cầu giải trí của độc giả. Đến nay, thư viện trường hiện có 890 đầu sách, với 2.350 bản sách, đảm bảo đủ đầu sách, tài liệu tham khảo tối thiểu cho các chương trình đào tạo. Số lượng đầu sách, số lượng bản sách và các tài liệu mới liên tục tăng thêm hằng năm [H8.08.01.01], [H8.08.01.03]. Hằng năm nhà trường luôn dành một khoản kinh phí nhất định để đầu tư cho thư viện nhằm tăng cường nguồn tài liệu và hiện đại hóa cơ sở vật chất của thư viện. Hiện nay, hệ thống thư viện được quản lý bằng mạng máy tính, sắp tới từng bước sử dụng phần mềm quản lý các đầu sách tại thư viện.

### **2. Những điểm mạnh:**

Thư viện có trang thiết bị cơ bản đáp ứng được yêu cầu, có số đầu sách và tài liệu đủ để phục vụ cho chương trình đào tạo của nhà trường.

Đánh giá cao vai trò của thư viện, đặc biệt trong giai đoạn trường chuẩn bị chuyển sang đào tạo theo phương thức học tín chỉ nên thư viện luôn nhận được sự chỉ đạo, quan tâm, đầu tư đúng mức của lãnh đạo nhà trường. Vì thế, trong những năm gần đây, thư viện luôn có sự đầu tư cơ sở vật chất.

Tại Bệnh viện Bạch Mai có trung tâm thư viện thuộc trung tâm đào tạo và chỉ đạo tuyển với hàng nghìn đầu sách giáo khoa, đầy đủ các chuyên ngành đào tạo bằng ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Thư viện của Bệnh viện có hệ thống tra cứu, kết nối miễn phí với một số tạp chí trong nước và Thế giới. HSSV và các học viên về Bệnh viện học được phép sử dụng thư viện và nguồn tài liệu trong giờ hành chính và phục vụ cả tuần.

### **3. Những tồn tại:**

Diện tích giành cho thư viện còn hạn nhỏ hẹp, chưa có các phân khu riêng biệt cho các phòng chức năng như: phòng quản lý, phòng đọc giành cho cán bộ, giảng viên, phòng đọc giành cho HSSV.

Thư viện nhà trường chưa kết nối được với hệ thống thư viện của các trường đại học, cao đẳng trong nước và thế giới nên nguồn tài liệu phục vụ công tác dạy và học chưa phong phú.

Việc hướng dẫn độc giả cách sử dụng hệ thống tra cứu được tiến hành chưa đầy đủ. Quy chế hoạt động của thư viện chưa được xây dựng và ban hành nên hoạt động của thư viện còn gặp phải khó khăn và chưa đi vào nề nếp.

### **4. Kế hoạch hành động:**

Năm học 2014 – 2015 và những năm tiếp theo cần đầu tư sắp xếp tăng diện tích sử dụng cho thư viện, có các phòng chức năng riêng biệt, tiếp tục củng cố và đầu tư các đầu sách, con người và nâng cao vai trò hoạt động của thư viện, đáp ứng tốt nhu cầu độc giả; Thường xuyên tổ chức khảo sát, phỏng vấn độc giả tiếp nhận ý kiến đóng góp từ đó nâng cao chất lượng phục vụ thư viện.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 8.2: Có đủ các phòng học và diện tích lớp học cho việc dạy và học; có đủ các phòng thực hành, thí nghiệm và trang thiết bị theo yêu cầu của chương trình đào tạo***

### **1. Mô tả:**

Trong chương trình đào tạo các mã ngành của nhà trường, ngoài mục tiêu về kiến thức SVHS còn cần đạt mục tiêu về kỹ năng, thái độ để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân và nhu cầu xã hội. Trong những năm qua nhà trường đã không ngừng đầu tư xây dựng giảng đường, phòng thực tập, thực hành. Đến nay, trường đã có hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực tập, thực hành tương đối khang trang, thiết bị hiện đại đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học. Với tổng diện tích là 10.000 m<sup>2</sup> (16 giảng đường tổng diện tích 1550m<sup>2</sup>, 10 phòng thực tập tổng diện tích 700 m<sup>2</sup>, 02 phòng thực hành mô phỏng 120 m<sup>2</sup>, hội trường lớn 160m<sup>2</sup>, các nhà thể thao cầu lông, quần vợt 350m<sup>2</sup>, phòng tin học, ngoại ngữ 75m<sup>2</sup> được trang bị gần 50 máy vi tính, 50 cabin đồng bộ trang thiết bị. Tất cả số phòng học được trang bị máy tính, máy chiếu, điều hòa, âm ly, có đủ bàn ghế và ánh sáng đảm bảo đã đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học [H8.08.02.01]. Để quản lý và sử dụng có hiệu quả diện tích phòng học, các trang thiết bị đã được đầu tư, nhà trường đã ban hành nội quy phòng học, nội quy sử dụng phòng máy, phòng giảng dạy ngoại ngữ.

Định kỳ hàng tuần thông qua giao ban cán bộ lãnh đạo, qua giao ban với HSSV, với các ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên của HSSV về chất lượng các trang thiết bị phục vụ học tập, về mức độ đáp ứng yêu cầu học tập, giảng dạy cũng như hiệu quả sử dụng các trang thiết bị, Nhà trường lập kế hoạch bổ sung trang thiết bị, mua sắm tài liệu để kịp thời phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Hàng năm, nhà trường thực hiện việc kiểm kê tài sản, đây là kênh thông tin chính để giúp cho việc bổ sung, xây dựng sửa chữa các công trình như giảng đường, phòng thực hành, cũng như trang thiết bị, dụng cụ để phục vụ

tốt cho công tác đào tạo. Nhà trường thực hiện tốt công tác báo cáo hàng năm. Trong những năm qua Nhà trường đã nhận được sự quan tâm của ban Giám đốc bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế về mở rộng, đầu tư và phát triển cơ sở vật chất của trường.

## **2. Những điểm mạnh:**

Số lượng phòng học, giảng đường, phòng thực hành về cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu giảng dạy, học tập giờ chính khóa. Trang thiết bị hiện đại phục vụ tốt theo yêu cầu của chương trình đào tạo.

## **3. Những tồn tại:**

- Số lượng và diện tích phòng học phục vụ cho việc đổi mới phương pháp dạy và học còn thiếu.

- Phòng thực tập diện tích còn nhỏ, trang thiết bị vẫn chưa được đồng bộ hóa đầy đủ.

- Với quy mô tuyển sinh ngày càng tăng, số lượng HSSV ngày càng nhiều nên tỷ lệ diện tích phòng học/HSSV chính quy còn thấp.

## **4. Kế hoạch hành động:**

- Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án phát triển trường, trong đó có việc mở rộng diện tích sửa chữa, nâng cấp và xây dựng thêm các phòng học, phòng thực tập để phục vụ tốt theo yêu cầu của Chương trình đào tạo.

- Tăng cường đầu tư các trang thiết bị, mô hình, học cụ phục vụ cho công tác đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo, đào tạo sát với nhu cầu của xã hội.

- Thường xuyên báo cáo mức độ đáp ứng về số lượng phòng thực hành, phòng học trên cơ sở số lượng phòng học, phòng thực hành hiện có và số lượng SVHS cũng như dự kiến kế hoạch đào tạo để chủ động hơn trong việc bố trí sử dụng phòng học, phòng thực hành.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

**Tiêu chí 8.3: Có đủ phòng làm việc cho cán bộ, giảng viên và nhân viên cơ hữu theo qui định**

**1. Mô tả:**

Để đáp ứng yêu cầu nghiên cứu và làm việc, nhà trường đã không ngừng đầu tư xây dựng mới và cải tạo nâng cấp nhà làm việc của các phòng, bộ môn. Diện tích, số lượng phòng làm việc đã được tăng lên; Cụ thể:

TT	Các tiêu chí	2009-2010	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014
1	Số phòng làm việc	07	08	09	10	12
2	Diện tích phòng làm việc (m <sup>2</sup> )	210	240	290	330	400
3	Số lượng CBVC, giảng viên	16	19	22	24	28
4	Tỉ lệ diện tích phòng làm việc/số CBVC, GV (m <sup>2</sup> /người)	13,1 m <sup>2</sup>	12,6 m <sup>2</sup>	13,1 m <sup>2</sup>	13,7 m <sup>2</sup>	14,2 m <sup>2</sup>

Hiện nay, với diện tích và số phòng làm việc trong trường đủ cho cán bộ, giảng viên và nhân viên cơ hữu làm việc. Các phòng làm việc đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đủ phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu, làm việc như máy điều hòa, máy vi tính, điện thoại cố định, bàn ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ,...

Để sử dụng một cách hợp lý và có hiệu quả các phòng làm việc, nhà trường căn cứ vào căn cứ vào qui hoạch tổng thể chung, căn cứ vào việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ phục vụ công tác đào tạo để bố trí phòng làm việc, để phân bổ cơ sở vật chất [H8.08.03.01]. Thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức, thông qua phiếu khảo sát điều tra nhà trường nắm bắt và giải quyết những vấn đề liên quan đến việc tạo điều kiện về cơ sở vật chất (phòng làm việc, trang thiết bị,...) cho cán bộ, giảng viên làm việc.

## **2. Những điểm mạnh:**

Phòng làm việc cho cán bộ, giảng viên mới được đầu tư sửa chữa nâng cấp tương đối hiện đại, khang trang; phục vụ tốt cho nhu cầu làm việc, nghiên cứu đào tạo của trường.

## **3. Những tồn tại:**

- Thiếu qui định cụ thể về định mức diện tích làm việc cho giảng viên;
- Kế hoạch tổng thể về phân loại, sắp xếp, bố trí tài sản cho các phòng, bộ môn,... cũng như việc phân bổ văn phòng làm việc của các phòng, bộ môn chưa có tính chất chiến lược lâu dài trên cơ sở quy mô, tính chất hoạt động, còn mang tính chắp vá.

## **4. Kế hoạch hành động:**

- Tiếp tục nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh Quy chế về quản lý, sử dụng, bảo dưỡng tài sản nhằm để khai thác và sử dụng tài sản của nhà trường một cách hiệu quả.
- Sớm có qui định cụ thể về phân bổ cơ sở vật chất, diện tích làm việc của giảng viên.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 8.4: Có phòng máy tính được nối mạng đáp ứng nhu cầu học tập của người học; có biện pháp hỗ trợ người học tiếp cận với công nghệ thông tin***

### **1. Mô tả:**

Máy móc, thiết bị đã được trang bị đảm bảo tối thiểu cho yêu cầu giảng dạy, học tập và NCKH, với quy mô ngày càng được mở rộng nên số lượng máy móc thiết bị phục vụ yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học cũng không ngừng tăng lên qua các năm. Đến nay, toàn trường 20 máy chiếu đa năng (LC Projector) lắp đặt cố định tại các phòng học, phòng thực hành, 5 máy chiếu lưu động, 12 máy tính xách tay và 85 máy tính các loại (trong đó: 30 cho quản lý điều hành, 50 cho giảng dạy và học tập) [H8.08.04.01] Đ



phục vụ có hiệu quả yêu cầu giảng dạy, học tập, NCKH và nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường, hiện nay toàn bộ hệ thống máy tính của khối giảng dạy, quản lý và phòng đọc mở đã được kết nối trong mạng nội bộ và được kết nối internet. Từ năm 2011, trường đã thành lập Ban quản lý, biên tập Website có chức năng và nhiệm vụ cụ thể, có bộ phận quản trị mạng để đảm bảo hoạt động của mạng ổn định và quản lý việc khai thác trên mạng nội bộ trường và internet.

Giảng viên, cán bộ và người học được sử dụng máy tính để khai thác tài liệu trên mạng phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

Cùng với việc trang bị máy móc, thiết bị, nhà trường cũng đã tạo điều kiện và hỗ trợ người học tiếp cận công nghệ thông tin như đổi mới việc giảng dạy tin học, tiếng anh, gắn lý thuyết với thực hành.

Từ nhiều năm qua, công tác quản lý của trường được tin học hóa sử dụng các phần mềm quản lý chuyên dụng. Năm 2012, trường đã mua phần mềm quản lý người học, quản lý điểm. Năm 2013, bộ phận công nghệ thông tin đã tự xây dựng phần mềm quản lý chuyên dụng phục vụ đặc lực cho công tác đào tạo trong nhà trường. Nhà trường đã thực hiện thông báo kế hoạch đào tạo, lịch giảng dạy trên Website, một số giảng viên đã thực hiện việc yêu cầu người học trao đổi nội dung học tập qua Email. Để quản lý, khai thác và bảo dưỡng có hiệu quả phòng máy tính, phòng mạng đồng thời hỗ trợ người học, nhà trường đã thành lập ban quản lý, biên tập Website của nhà trường, đã xây dựng và ban hành nội quy phòng máy. Quản lý giảng dạy và thi bằng hệ thống camera giám sát tại các phòng học và phòng thực tập.

## **2. Những điểm mạnh:**

Máy móc, thiết bị có số lượng tương đối lớn được nối mạng phục vụ đặc lực cho nhu cầu học tập của người học.

## **3. Những tồn tại:**

Chưa mở rộng việc khai thác máy tính và mạng cho người học để chuẩn bị các slide trình chiếu phục vụ học tập, soạn các bài tập lớn và tiểu luận.

#### **4. Kế hoạch hành động:**

Tiếp tục triển khai Đề án phát triển công nghệ thông tin, tăng cường nhiều hơn việc sử dụng các phần mềm phục vụ giảng dạy, học tập và quản lý. Xây dựng kế hoạch nhằm mở rộng việc sử dụng, khai thác máy tính phục vụ nhu cầu học tập cho người học.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 8.5: Có ký túc xá, đảm bảo đủ diện tích nhà ở và sinh hoạt cho sinh viên nội trú và có các dịch vụ phục vụ người học theo qui định*

##### **1. Mô tả:**

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai là mô hình đặc biệt, trường trực thuộc Bệnh viện Bạch Mai. Chịu sự quản lý nhà nước, lĩnh vực giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế. Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai được quyền sử dụng giảng đường, phòng học, nhà ăn tại tất cả các viện, trung tâm, khoa phòng của Bệnh viện.

Bệnh viện Bạch Mai có khu ký túc xá cho các BS Nội trú cũng như các học viên, sinh viên từ các tuyến cơ sở tham gia học tập tại Bệnh viện. Hiện nay, khu ký túc xá đã hoạt động hết công suất nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của người học, chưa đủ đáp ứng tiếp nhận chỗ ở cho học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai.

Bệnh viện Bạch Mai có 01 trung tâm dinh dưỡng lâm sàng đầu tiên của cả nước, khu nhà ăn tại trung tâm kỹ thuật Việt - Nhật với diện tích 100 m<sup>2</sup>, khu nhà ăn và siêu thị 02 tầng với diện tích sử dụng 1000m<sup>2</sup>, cùng với đó là các nhà ăn nhỏ tại Trung tâm Phục hồi chức năng, Viện tim mạch, Khoa Huyết học truyền máu, Khoa Thần Kinh, Khoa Khám bệnh với diện tích khoảng 150 m<sup>2</sup>. Như vậy, cùng với trung tâm dinh dưỡng lâm sàng phục vụ chuyên môn và khu nhà ăn với tổng diện tích gần 1300 m<sup>2</sup> đã phục vụ tốt công tác ăn uống, nghỉ ngơi, phục vụ các nhu cầu của học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai.

## **2. Những điểm mạnh:**

Được Đảng ủy- Ban Giám đốc quan tâm, nhiều năm qua nhà trường đã đáp ứng được phần lớn nhu cầu ăn uống, giúp người học an tâm trong học tập, sinh hoạt. Khu nhà ăn, siêu thị được xây dựng thoáng mát, trang bị đầy đủ các tiện nghi tối thiểu để sinh hoạt như điện, nước đầy đủ, nhà vệ sinh riêng, có nơi xem tivi, HSSV có thể truy cập internet phục vụ cho nhu cầu học tập và sinh hoạt của mình.

## **3. Những tồn tại:**

Chưa đáp ứng được nhu cầu nội trú cho HSSV của trường. Các khu vui chơi giải trí ở ký túc xá còn hạn chế; sân bãi phục vụ các hoạt động thể thao hiện nay đã được xây dựng nhưng công suất hoạt động chưa cao. Hằng năm công tác lập báo cáo đánh giá hoạt động dịch vụ phục vụ người học chưa được thực hiện đầy đủ.

## **4. Kế hoạch hành động:**

Tiếp tục triển khai Đề án phát triển trường theo qui hoạch đã được duyệt. Hoàn thành xây dựng Khu ký túc xá cao cấp tại cơ sở 2 tại Phủ lý năm 2020. Tiếp tục mở rộng nhà ở cho học viên tại Bệnh viện Bạch Mai. Bổ sung thêm các khu vui chơi, giải trí; nâng cao chất lượng các dịch vụ ở khu nhà ở, nhà ăn, internet,... nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu học tập, sinh hoạt, giải trí cho HSSV nội trú.

## **5. Tự đánh giá: Chưa Đạt**

*Tiêu chí 8.6: Có trang thiết bị và sân bãi cho các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, đảm bảo diện tích khu thể dục thể thao theo qui định*

### **1. Mô tả:**

Trên tổng diện tích hiện tại của nhà trường là 10.000 m<sup>2</sup>, ngoài hệ thống các phòng học, phòng thực hành, Bệnh viện đã xây dựng 01 nhà thể thao đa năng có diện tích xây dựng 350 m<sup>2</sup>; 01 hội trường phục vụ văn nghệ, hội họp

diện tích 200 m<sup>2</sup> [H8.08.06.01], có sân bóng chuyền, kéo co, điền kinh.... Mặc dù số lượng sân bãi còn khiêm tốn, chất lượng sân bãi chưa tốt song phần nào đã góp phần rất thiết thực cho các hoạt động văn thể mỹ của người học. Cùng với việc xây dựng các hạng mục công trình, hàng năm nhà trường đã đầu tư kinh phí mua sắm các trang thiết bị như: Hệ thống âm thanh, ánh sáng phục vụ văn hóa, văn nghệ; các thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao trang bị cho học tập và các hoạt động ngoại khóa đối với người học. Ngoài ra, các lớp HSSV và các đoàn thể nhà trường cũng đã sử dụng sân vận động của Bệnh viện phục vụ cho các hoạt động của mình.

## **2. Những điểm mạnh:**

Các khu vui chơi, hoạt động văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao tương đối đồng bộ, có diện tích tối thiểu phục vụ cho người học.

## **3. Những tồn tại:**

Sân bãi còn thiếu, diện tích hạn chế làm ảnh hưởng nhiều đến hoạt động thể dục thể thao trong nhà trường. Các trang thiết bị, dụng cụ thể thao còn thiếu và chưa phong phú, chưa đáp ứng được nhu cầu đa dạng của HSSV.

## **4. Kế hoạch hành động:**

Nhà trường đẩy mạnh kế hoạch mở rộng diện tích trường theo Đề án phát triển cơ sở 2 tại Hà Nam theo quy hoạch tổng thể Bệnh viện Bạch Mai năm 2016 từ đó tăng diện tích, số lượng sân bãi phục vụ cho các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao. Hàng năm có kế hoạch đầu tư xây dựng, tu bổ nâng cao chất lượng các sân bãi (bóng chuyền, cầu lông) đạt tiêu chuẩn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 8.7: Có qui hoạch tổng thể về sử dụng và phát triển cơ sở vật chất của trường***

### **1. Mô tả:**

Trường Cao đẳng Y tế Bạch mai là một mô hình đặc biệt, trường thuộc Bệnh viện đa khoa hoàn chỉnh hạng đặc biệt đầu tiên của cả nước. Thực hiện

theo quyết định số 400 -401/QĐ –BVBM ngày 27 tháng 3 năm 2012 của giám đốc bệnh viện Bạch Mai về việc giao quyền sử dụng khu nhà của khoa truyền nhiễm và giao quyền sử dụng giảng đường của bệnh viện cho trường Cao đẳng y tế Bạch Mai, được sử dụng tất cả các giảng đường, cơ sở thực hành, nhà thi đấu, sân luyện tập thể dục thể thao, sân chơi của bệnh viện tọa lạc trên diện tích 15,5 ha. [H8.08.07.01].

Theo quy hoạch tổng thể phát triển của Bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2015 – 2020. Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã đồng ý, phê duyệt dự án xây dựng Bệnh viện Bạch Mai và trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai cơ sở 2 với diện tích 70.000 m<sup>2</sup>, hoàn thiện năm 2020.

## **2. Những điểm mạnh:**

Đề án chiến lược phát triển nhà trường đến năm 2020 hoàn thiện và đưa vào sử dụng Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai cơ sở 2. Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Y tế, Bệnh viện Bạch Mai, trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai tiếp tục tập trung hoàn thiện và hiện đại hóa cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu giảng dạy và quy mô đào tạo.

## **3. Những tồn tại:**

Trường không hoàn toàn chủ động được trong các vấn đề về thủ tục xin vốn xây dựng để thực hiện Dự án phát qui hoạch xây dựng phát triển trường tại địa điểm mới, nên việc xây dựng cơ sở vật chất không kịp với nhu cầu về mặt bằng, diện tích sử dụng của trường.

## **4. Kế hoạch hành động:**

Từ năm 2014, trên cơ sở các Dự án và kế hoạch đã được phê duyệt, nhà trường thiết lập phương án, cụ thể hóa việc sử dụng và phát triển cơ sở vật chất cho từng nhiệm vụ và từng đối tượng phục vụ trong nhà trường hiệu quả.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 8.8: Có biện pháp bảo vệ tài sản, trật tự, an toàn, an ninh cho cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và người học***

**1. Mô tả:**

Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ Bệnh viện Bạch mai gồm 40 nhân viên, cùng với hơn 100 nhân viên bảo vệ công ty Công lực. Các tổ chức này đều có chức năng, nhiệm vụ cụ thể được qui định tại Quyết định của Giám đốc Bệnh viện, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai ban hành “Qui định chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị trong Bệnh viện và nhà trường” [H8.08.08.01], các nhân viên bảo vệ chuyên trách được trang bị phương tiện tối thiểu để thực hiện nhiệm vụ. Hàng năm, số nhân viên bảo vệ đều được luân phiên tham gia các lớp tập huấn do các cơ quan chức năng tổ chức; về cơ bản đã hoàn thành chức trách và nhiệm vụ của mình đối với công tác bảo vệ Bệnh viện và Nhà trường. Bệnh viện đã thành lập tổ phòng cháy chữa cháy và có văn bản qui định về phòng cháy chữa cháy trong Bệnh viện và nhà trường và Qui chế hoạt động [H8.08.08.02]. Bên cạnh đó, Bệnh viện có Ban Chỉ huy quân sự chịu sự quản lý, chỉ đạo và chỉ huy trực tiếp của Ban Chỉ huy quân sự quận Đống Đa, Hà Nội .. Bệnh viện có các kế hoạch tác chiến, phương án đảm bảo trị an trong các trường hợp: bạo loạn, gây rối, biểu tình, trộm cắp tài sản, cháy nổ và các văn bản nhằm tăng cường công tác bảo vệ, an ninh trật tự tại các cơ sở thuộc trường. Các ngày lễ, tết, bầu cử,... Bệnh viện và nhà trường đều có kế hoạch bảo vệ và phòng cháy chữa cháy, đồng thời bố trí lãnh đạo trực để giải quyết kịp thời nếu có vấn đề gì xảy ra. Các phòng học, phòng làm việc, khuôn viên các cơ sở đều có trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy... . Nhìn chung, công tác bảo vệ tài sản, trật tự an toàn, an ninh trong trường được đảm bảo, Tổ bảo vệ chuyên trách và nhà trường đã được các cấp khen thưởng.

**2. Những điểm mạnh:**

Trường có lực lượng chuyên trách bảo vệ ( thuộc Bệnh viện Bạch mai) với các kế hoạch tác chiến cụ thể cho các tình huống, đảm bảo an ninh trật tự

và an toàn tài sản cho trường. Đội Phòng cháy chữa cháy của trường hoạt động hiệu quả, hệ thống phòng cháy chữa cháy của trường được trang bị tốt.

### **3. Những tồn tại:**

- Trường Cao đẳng Y tế Bạch mai trực thuộc Bệnh viện bạch Mai, ký túc xá bệnh viện không đủ nhu cầu đáp ứng cho học sinh, sinh viên. Việc quản lý học sinh ngoại trú còn hạn chế và gặp nhiều khó khăn.

### **4. Kế hoạch hành động:**

Hàng năm, tiếp tục thực hiện tổ chức huấn luyện cho Tổ Bảo vệ chuyên trách, Trung đội Dân quân tự vệ và Đội Phòng cháy chữa cháy.

Củng cố Tổ thanh niên xung kích của HSSV, tăng cường an ninh trật tự, an toàn cho người học.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 8:**

Trong nhiều năm qua, trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai luôn đảm bảo các điều kiện về Thư viện đáp ứng tốt nhu cầu giảng dạy, học tập và NCKH cho giảng viên, CBVCLĐ và HSSV. Mức đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy, học tập, NCKH của năm sau luôn nhiều và cao hơn năm trước.

Về cơ bản nhà trường có đủ phòng học, phòng thực tập thực hành với đầy đủ máy tính và các trang thiết bị hiện đại đảm bảo triển khai các hoạt động đào tạo, NCKH nhằm đạt được mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Hiện nay, cơ sở 2 của Trường đang được xây dựng và hoàn thành vào năm 2016 tại tỉnh Hà Nam. Trước mắt, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để có thêm phòng học, phòng thực hành, sân bãi cho hoạt động thể dục thể thao và văn hóa văn nghệ tại địa điểm hiện tại.

Nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ của cơ sở vật chất cho các hoạt động đào tạo và NCKH; nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện Dự án phát triển trường để có thể tăng thêm được diện tích sinh hoạt, vui chơi giải trí; phấn đấu đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt của HSSV.

**Kết quả tự đánh giá :**      **Đạt yêu cầu: 07/08 tiêu chí**

**Không đạt yêu cầu: 01/08 tiêu chí**

## **Tiêu chuẩn 9: Tài chính và quản lý tài chính.**

### **Mở đầu:**

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai là đơn vị trực thuộc Bệnh viện Bạch Mai. Công tác tài chính và quản lý tài chính của Nhà trường được thực hiện theo cơ chế quản lý tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp có thu tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên của Nhà trường, chịu sự kiểm tra giám sát của Phòng Tài chính kế toán Bệnh viện Bạch Mai, vụ Kế hoạch tài chính Bộ Y tế.

Nguồn tài chính của trường chủ yếu là từ nguồn ngân sách cấp và nguồn thu sự nghiệp. Trong đó, nguồn ngân sách cấp chiếm tỷ trọng 18% và nguồn thu sự nghiệp chiếm tỷ lệ 82%. Nguồn kinh phí ngân sách cấp đảm bảo chi cho hoạt động thường xuyên của trường; ngoài ra, để đảm bảo kinh phí hoạt động, nhà trường được thu một số khoản theo đúng quy định của Bộ Tài chính như: thu học phí, lệ phí tuyển sinh và kinh phí hỗ trợ đào tạo.

Các nguồn kinh phí của nhà trường đều được sử dụng đúng mục đích, đảm bảo theo quy định của Nhà nước, ưu tiên cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu; hỗ trợ cho các hoạt động đoàn thể (Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên,...). Tất cả các khoản chi tiêu cho hoạt động của nhà trường đều dựa trên cơ sở quy chế chi tiêu nội bộ, đã có sự thống nhất cao trong toàn thể CBVC và hàng năm đều được công khai trước hội nghị cán bộ viên chức trong nhà trường.

***Tiêu chí 9.1. Có quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện quản lý tài chính theo quy định về chế độ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu***

### **1. Mô tả:**

Hàng năm nhà trường ban hành đều ban hành quy chế chi tiêu nội bộ. Quy chế chi tiêu nội bộ của trường là quy định được bàn bạc, điều chỉnh, bổ sung căn cứ vào Dự toán thu chi hàng năm của đơn vị đã được cấp trên xét duyệt, nghị quyết của Hội nghị công nhân viên chức và các quy định của Pháp



luật về tài chính. Tổ chức công khai tài chính, công khai khoản thu chi, trích quỹ tới toàn bộ cán bộ, giảng viên và thông qua các nguồn tài chính, phân bổ tài chính tại hội nghị công nhân viên chức. Là đơn vị sự nghiệp có thu đảm bảo một phần chi phí hoạt động, phần còn lại ngân sách nhà nước cấp, các nguồn tài chính của trường đều hợp pháp và sử dụng đúng mục đích, phục vụ cho các hoạt động đào tạo, biên soạn giáo trình, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của trường.

Trường Cao đẳng Y Bạch Mai là đơn vị hành chính sự nghiệp, thực hiện tự chủ tài chính một phần theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ. Bên cạnh nguồn kinh phí chính do Nhà nước cấp để đảm bảo hoạt động thường xuyên, trường còn thực hiện nguyên tắc thu, chi tài chính theo đúng hệ thống văn bản về tài chính quy định.

#### Nguồn thu sự nghiệp

- Thu phí, lệ phí theo quy định Nhà nước (gồm thu học phí, thu lệ phí tuyển sinh) [H9.09.01.02].

- Thu học phí thu theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 -2011 đến năm học 2014 [H9.09.01.02].

- Thu Kinh phí đào tạo thu theo Quyết định của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai theo từng năm học [H9.09.01.03].

- Thu lệ phí tuyển sinh áp dụng thu theo thông tư liên tịch số: 69/2005/TTLT-BTC-BGD&ĐT ngày 29/8/2005 của Bộ tài chính - Bộ Giáo dục và đào tạo số 69/2005/TTLT-BTC-BGD&ĐT ngày 29/8/2005 sửa đổi, bổ sung thông tư liên tịch số 28/2003/TTLT-BTC-BGD&ĐT ngày 04/4/2003 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và đào tạo quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) vào các cơ sở giáo dục - đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư liên tịch số 21/2010/TTLT/BTC-BGDĐT ngày

11/02/2010 của Bộ Tài chính- Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp [H9.09.01.04].

- Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015. Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/11/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ, Nghị định 74/2013/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 49/2010/NĐ-CP do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, Thông tư liên tịch 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định 49/2010/NĐ-CP về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập. [H9.09.01.04].

Các sổ sách báo cáo tài chính của đơn vị phải báo cáo lên Bệnh viện Bạch Mai và được hợp nhất với Bệnh viện Bạch Mai thành Báo cáo chung gửi đơn vị quản lý cấp trên. Cụ thể hàng năm, nhà trường lập Dự toán ngân sách năm tiếp theo và Báo cáo tài chính nộp lên Bệnh viện Bạch Mai làm căn cứ tổng hợp gửi lên Bộ Y tế để được duyệt quyết toán [H9.09.01.05].

Công tác tài chính của đơn vị được kiểm soát bởi Bệnh viện Bạch Mai, hàng năm trường đều được kiểm toán hoặc thanh tra tài chính và có kết quả kiểm toán cùng với Bệnh viện Bạch Mai.

## **2. Những điểm mạnh:**

Các nguồn tài chính của trường tuy không lớn, nhưng ổn định, được khai thác một cách hợp pháp, sử dụng đúng mục đích đáp ứng các hoạt động đào tạo, học tập nâng cao trình độ và cải thiện đời sống vật chất cũng như tinh thần của

cán bộ giảng viên. Nhà trường xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ sát với tình hình thực tế của đơn vị, thực hiện nghiêm túc các quy định về tài chính.

### **3. Những tồn tại:**

Do công tác tài chính của đơn vị được kiểm soát trực tiếp bởi Bệnh viện Bạch Mai nên một số thủ tục chứng từ thanh toán chưa được nhanh chóng, kịp thời.

### **4. Kế hoạch hành động:**

Mở rộng quy mô, loại hình đào tạo một cách hợp lý đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ mới, từ đó tạo ra nhiều nguồn thu hơn, giảm các khoản chi bao cấp, tăng cường hoạt động dịch vụ có thu tiền trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, mở rộng các hoạt động nghiên cứu khoa học để tạo nguồn thu cho đơn vị.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 9.2. Có các nguồn tài chính ổn định, đáp ứng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động hợp pháp khác của trường*

#### **1. Mô tả**

Trường có nguồn tài chính ổn định, cơ bản đáp ứng các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo, biên soạn giáo trình và các hoạt động khác của trường.

Nguồn Ngân sách nhà nước cấp hàng năm ổn định, chiếm khoảng 18% nguồn thu đơn vị. Hàng năm vào tháng 7 trường lập dự toán tài chính năm tiếp theo để trình Bộ Y tế phê duyệt nguồn ngân sách.

Với đặc thù là đơn vị sự nghiệp có thu chuyên đào tạo các ngành về y học nhà trường tổ chức thu các khoản phí và lệ phí theo đúng quy định hiện hành, đúng quy định của pháp luật bao gồm các khoản thu: thu học phí, thu lệ phí tuyển sinh, thu kinh phí hỗ trợ đào tạo.

Nguồn thu học phí, kinh phí đào tạo: nhà trường thu trực tiếp từ học sinh, sinh viên theo mức học phí hàng theo nghị định 49 và quyết định của

Giám đốc Bệnh viện. Nhà trường thực hiện công khai học phí với học sinh, sinh viên, nhất là các học sinh, sinh viên mới nhập học. Nguồn thu học phí chiếm khoảng 80% nguồn thu của trường [H9.09.02.01].

Hàng năm, nhà trường có báo cáo tài chính gửi Bệnh Viện Bạch Mai và Bộ Y tế công khai các khoản thu, chi theo quy định của các cơ quan cấp trên và công khai theo quy định tại Hội nghị công nhân viên chức [H9.09.02.02].

Việc phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính đã duy trì được hoạt động và tái đầu tư phát triển về con người cũng như một phần về cơ sở vật chất của nhà trường. Hàng năm, trong dự toán kinh phí đã được duyệt, nhà trường đều bố trí và tăng dần nội dung chi các hoạt động biên soạn giáo trình, bồi dưỡng nâng cao trình độ giảng viên, nghiên cứu khoa học; đồng thời, nhà trường cũng chú trọng đầu tư mua sắm, xây dựng sửa chữa tài sản phục vụ công tác giảng dạy, học tập, đặc biệt là xây dựng các phòng thực hành tiền lâm sàng với công nghệ hiện đại đáp ứng nhu cầu dạy và học cho học sinh. Các khoản thu nhập và phúc lợi của cán bộ viên chức đều được đảm bảo. Tính hiệu quả trong khai thác các nguồn tài chính thể hiện qua những thành tích cụ thể trong các hoạt động đào tạo, biên soạn tài liệu, các phong trào thi đấu, hoạt động các đoàn thể.

## **2. Những điểm mạnh:**

Nhà trường có nguồn tài chính ổn định, tăng lên hàng năm. Việc thu, chi được thực hiện công khai, đúng quy định.

Các nguồn tài chính của trường ổn định, được khai thác một cách hợp pháp, sử dụng đúng mục đích đáp ứng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ và cải thiện đời sống của cán bộ giảng viên.

## **3. Những tồn tại:**

Kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên cho hoạt động đào tạo của nhà trường tính trên định mức đào tạo học sinh còn ở mức thấp chưa đáp ứng được nhu cầu quy mô đào tạo của nhà trường.

Nhà trường chưa có nhiều nguồn thu từ các chương trình, dự án, các nguồn tại trợ trong và ngoài nước.

Chưa khai thác hết tiềm năng sẵn có của trường, nhất là trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học để tăng nguồn thu cho hoạt động của nhà trường.

#### **4. Kế hoạch hành động:**

Mở rộng quy mô, loại hình đào tạo một cách hợp lý đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ mới, từ đó tạo ra nhiều nguồn thu hơn, giảm các khoản chi bao cấp, tăng cường hoạt động dịch vụ có thu tiền trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, mở rộng các hoạt động nghiên cứu khoa học để tạo nguồn thu.

Nhà trường tranh thủ cơ hội, tìm kiếm các cơ hội hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước, các dự án hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học để tăng nguồn thu của trường.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 9.3: Thực hiện công khai tài chính để giảng viên, cán bộ, công nhân viên biết và tham gia kiểm tra, giám sát.*

##### **1. Mô tả:**

Hàng năm, nhà trường tổ chức công khai tài chính tại hội nghị công nhân viên chức, Bộ phận Tài chính báo cáo tình hình thu, chi tài chính trong năm học, giải đáp các thắc mắc của cán bộ, giảng viên và trình bày dự kiến thu chi ngân sách trong năm tới để toàn bộ cán bộ, giảng viên biết, thực hiện và giám sát. Mọi khoản thu, chi của nhà trường đều căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản bổ sung quy chế trên cơ sở các văn bản nhà nước quy định được Hiệu trưởng phê duyệt Quy chế chi tiêu nội bộ sau khi ban hành được thực hiện công khai, định kỳ theo qui định được nghiên cứu bổ sung sửa đổi cho phù hợp với tình hình mới, đúng pháp luật.

Việc mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị, văn phòng phẩm, thanh toán công tác phí và các khoản thanh toán khác phục vụ hoạt động trong trường đều được thực hiện theo pháp luật. Nhiều năm qua, trong nhà trường không để xảy ra tình trạng tham ô, quyền lợi về tài chính của người lao động đều

được công khai [H9.09.03.02]. Đồng thời nhà trường tổ chức công khai kết quả thanh tra, kiểm toán của thanh tra tài chính, kiểm toán nhà nước tới cán bộ, giảng viên thông qua buổi họp cơ quan, họp giao ban [H9.09.03.02].

## **2. Những điểm mạnh:**

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công khai tài chính theo quy định, tạo thuận lợi cho cán bộ, giảng viên giám sát hoạt động tài chính.

## **3. Những tồn tại :**

Nguồn thu của trường còn ít và thấp so với nhu cầu chi tiêu

Các bộ phận liên quan trong nhà trường chưa thật sự quan tâm đến công tác xây dựng kế hoạch tài chính và vì vậy kế hoạch tài chính thiếu gắn kết với kế hoạch phát triển đào tạo của nhà trường.

## **4. Kế hoạch hành động:**

Thực hiện đầy đủ các hình thức công khai, đảm bảo cho việc giám sát, kiểm tra của giảng viên và cán bộ viên chức đối với công tác tài chính. Quán triệt đầy đủ về công tác lập kế hoạch tài chính để các bộ phận có liên quan tham gia xây dựng nhằm đảm bảo kế hoạch tài chính khoa học gắn kết với toàn bộ kế hoạch phát triển đào tạo của nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

### **Kết luận tiêu chuẩn 09:**

Công tác quản lý tài chính của Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai được thực hiện theo đúng quy định, công khai minh bạch. Tự chủ trong các hoạt động phân bổ sử dụng các nguồn tài chính từ ngân sách để nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm trong quản lý, Nhà trường đã có nhiều giải pháp tích cực để công tác quản lý tài chính của nhà trường được chuẩn hóa, đảm bảo đáp ứng việc thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ cơ bản trong kế hoạch hoạt động đào tạo của nhà trường về mọi lĩnh vực. Tập trung được nguồn thu, kinh phí được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, tăng thu nhập cho người lao động.

**Kết quả tự đánh giá: Đạt yêu cầu: 03/03 tiêu chí.**

## **Tiêu chuẩn 10: Quan hệ giữa nhà trường và xã hội**

### **Mở đầu**

Trong các năm qua, trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai luôn đào tạo nguồn nhân lực cho các Bệnh viện Trung ương và địa phương trên địa bàn thành phố Hà Nội và một số tỉnh lân cận, đặc biệt đào tạo nguồn nhân lực cho Bệnh viện Bạch Mai. Nhà trường luôn thiết lập mối quan hệ mật thiết với các cơ quan chính quyền, đoàn thể trên địa bàn có cơ sở của trường trú đóng, nhằm phối hợp giải quyết tốt những công việc phát sinh có liên quan đến địa phương như vấn đề môi trường, an ninh, trật tự, .... Đặc biệt, nhà trường đã phối hợp thực hiện tốt các phong trào của các tổ chức đoàn thể tại địa phương như phong trào văn hóa, văn nghệ, phong trào đền ơn đáp nghĩa; hoạt động xã hội, từ thiện; phong trào hiến máu nhân đạo,...

***Tiêu chí 10.1: Thiết lập được các mối quan hệ giữa nhà trường với các cơ sở văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, thông tin đại chúng ở địa phương.***

### **1. Mô tả**

Trường luôn thiết lập mối quan hệ với các cơ sở văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao ở địa phương. Các cán bộ và HSSV trong nhà trường luôn tham gia nhiệt tình và tích cực của các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao do Đoàn Thanh niên, Công đoàn nhà trường và Bệnh viện Bạch Mai tổ chức. Đồng thời nhà trường tích cực phối hợp với Quận Đoàn Đống Đa, Hội Thầy thuốc trẻ Trung ương và Hà Nội đóng trên địa bàn Hà Nội tham gia các chương trình văn hóa, văn nghệ, tình nguyện vì cộng đồng, các chương trình hiến máu nhân đạo [H10.10.01.01].

Hàng năm nhà trường đều tổ chức tháng văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao cho HSSV toàn trường vào dịp ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3 và ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 với các nội dung: văn nghệ, kéo co, cầu lông, đá bóng... Nhà trường có mời phòng truyền thông của Bệnh viện.

Tham gia tích cực hoạt động của đội văn nghệ Bông Mai Trắng của Bệnh viện Bạch Mai, là thành viên nòng cốt tham dự các buổi mít tinh các ngày lễ lớn tại Bệnh viện cũng như trên Bộ y tế. Năm 2014-2015, đội văn nghệ đã đạt giải nhất toàn quốc Hội thi tuyên truyền Người Việt ưu tiên dung thuốc Việt do Công đoàn y tế Việt Nam tổ chức [H10.10.01.02]. [H10.10.1.3].

## **2. Những điểm mạnh và những yếu tố cần phát huy**

Nhà trường đã thiết lập được mối quan hệ với các đơn vị trong Bệnh viện, các đoàn thể trong và ngoài Bệnh viện nên tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng phát triển, tạo sân chơi giao lưu lành mạnh cho cán bộ, viên chức và học sinh - sinh viên, đồng thời qua đó quảng bá hình ảnh của nhà trường đến công chúng.

## **3. Những tồn tại, giải thích nguyên nhân**

Nhà trường còn thiếu những biên bản làm việc, biên bản ghi nhớ trong việc phối hợp với các cơ sở thể dục thể thao trong Thành phố để tăng cường về chuyên môn cũng như sự hỗ trợ về vật chất cho các hoạt động về văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao.

Trong điều kiện hạn chế về không gian vì trường hiện tại nằm trong khuôn viên Bệnh viện Bạch Mai. Do đó, công tác tổ chức các phong trào gặp khó khăn về địa điểm.

## **4. Kế hoạch hành động**

Trong các năm học tới, nhà trường sẽ chủ động xây dựng kế hoạch trong việc phối hợp với các cơ sở thể dục thể thao, văn hóa trong Thành phố để có được sự hỗ trợ về mặt chuyên môn và vật chất cho các hoạt động về thể dục thể thao.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**



***Tiêu chí 10.2: Thiết lập được các mối quan hệ giữa nhà trường với chính quyền và các cơ quan, đoàn thể ở địa phương để thực hiện các hoạt động văn hoá - xã hội.***

### **1. Mô tả**

Trường luôn thiết lập các mối quan hệ với chính quyền và các cơ quan, đoàn thể ở địa phương như: các đơn vị trong Bệnh viện Bạch Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa; các tổ chức như: Đoàn TNSC Bệnh viện, Quận Đoàn Đống Đa, Hội Thầy thuốc trẻ Hà Nội và Trung ương. Những hoạt động của nhà trường như: lễ khai giảng năm học, lễ tổng kết năm học, ... đều được các đơn vị trong và ngoài Bệnh viện quan tâm đến dự, và trong các đợt tuyển sinh đều có cơ quan công an thành phố đến hỗ trợ công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn cho kỳ thi tuyển sinh.

Hàng năm, nhà trường đều phối hợp với các đơn vị trong Thành phố trong việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Hiến máu nhân đạo”. Tháng 12 năm 2014, nhà trường phối hợp với Hội Thầy thuốc trẻ trung ương tham dự lễ ra quân khám chữa bệnh miễn phí cho 69 huyện nghèo trên cả nước. [H10.10.02.01].

Năm 2014, Đội văn nghệ nhà trường cùng với Công đoàn BV Bạch Mai tham gia Hội thi tuyên truyền Người Việt ưu tiên dùng thuốc Việt và đạt giải nhất toàn quốc [H10.10.02.02].

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường cũng tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao do các cơ quan, đoàn thể các cấp ở địa phương tổ chức, cũng như các phong trào tổ chức tại nhà trường như: tiếp sức mùa thi, hiến máu nhân tạo, các công tác từ thiện.... [H10.10.2.3].

### **2. Những điểm mạnh và những yếu tố cần phát huy**

Nhà trường đã thiết lập các mối quan hệ với chính quyền và các cơ quan, đoàn thể ở địa phương để thực hiện các hoạt động văn hoá - xã hội, tạo ra mối

quan hệ khấn khít giữa cán bộ, viên chức và học sinh – sinh viên nhà trường với các tổ chức đoàn thể ở địa phương trong các hoạt động phong trào.

### **3. Những tồn tại, giải thích nguyên nhân**

Do hoạt động giảng dạy và học tập chiếm nhiều thời gian và kinh phí có hạn nên một số hoạt động phong trào của địa phương nhà trường chưa phối hợp cùng tham gia.

### **4. Kế hoạch hành động**

Trong năm học tới, nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch, và chủ động tham gia các phong trào của các cơ quan đoàn thể ở địa phương nhằm tạo ra mối quan hệ mật thiết thúc đẩy các hoạt động văn hoá - xã hội ngày càng phát triển.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 10**

Nhà trường đã phối hợp với chính quyền và các cơ quan đoàn thể các cấp, thông tin đại chúng ở địa phương trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ; thể dục thể thao và các phong trào đền ơn đáp nghĩa, hiến máu nhân đạo. Qua đó, hỗ trợ các hoạt động đào tạo, rèn luyện thể chất, giao lưu quảng bá hình ảnh Nhà Trường; hợp tác, phối hợp trong các hoạt động văn hoá - xã hội nhằm thu hút học sinh, sinh viên vào các hoạt động lành mạnh, bổ ích. Đây cũng là cơ sở để nhà trường phấn đấu thực hiện mục tiêu đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội; đảm bảo nội dung chương trình đào tạo của nhà trường ngày càng sát với thực tế hơn, giúp cho Trường hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo.

**Kết quả tự đánh giá: Đạt yêu cầu: 02/02 tiêu chí**

**Trên đây là kết quả tự đánh giá của Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai.**

- Nơi nhận
- Cục KTKĐCLGD;
- Lưu Phòng Đào tạo.

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2015

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Quốc Anh

Số: 29/2015/QĐ-CDYTBM

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI**

- Căn cứ Quyết định số 384/QĐ – BYT ngày 31/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Bạch Mai;
- Căn cứ Thông tư số: 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành điều lệ Trường Cao đẳng;
- Căn cứ Thông tư 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;
- Căn cứ vào Quyết định số 3168/QĐ – BGD&ĐT ngày 20/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai trên cơ sở trường Trung cấp Y tế Bạch Mai;
- Xét đề nghị của bà Trưởng phòng Đào tạo;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng tự đánh giá trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai, gồm các Ông (Bà) có tên sau:

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Ông Nguyễn Quốc Anh	Giám đốc Bệnh viện – Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Bà Trần Thúy Hạnh	Nguyên Hiệu trưởng	P.Chủ tịch Hội đồng
3	Bà Phạm Thị Dần	Phó Hiệu trưởng	P.Chủ tịch Hội đồng

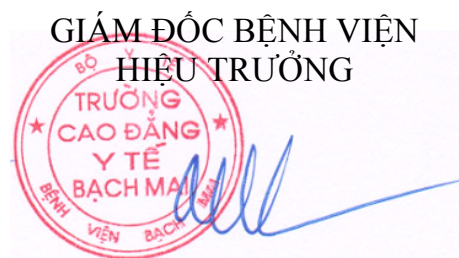
4	Bà Trương Thị Thu Hương	Phó hiệu trưởng	Thư ký Hội đồng
5	Ông Hoàng Văn Dũng	Phó hiệu trưởng	Ủy viên
6	Ông Lê Bá Thúc	Nguyên Phó Hiệu trưởng	Ủy viên
7	Ông Vũ Đình Tiến	Trưởng BM Điều dưỡng	Ủy viên
8	Ông Vương Đại Lâm	Phó Trưởng phòng Đào tạo	Ủy viên
9	Bà Nguyễn Quỳnh Châm	P. Trưởng BM Điều dưỡng	Ủy viên
10	Bà Trịnh Kim Dung	Giáo viên trường CĐYT	Ủy viên
11	Bà Đỗ Thị Hồng Loan	Giáo viên trường CĐYT	Ủy viên

**Điều 2.** Hội đồng tự đánh giá trường Cao đẳng y tế Bạch Mai có trách nhiệm hoạt động theo đúng quy định của Pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các ông (bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

- BGH (để báo cáo);
- Như Điều 3;



PGS.TS. Nguyễn Quốc Anh

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2015

**DANH SÁCH CÁC NHÓM CÔNG TÁC CHUYÊN TRÁCH**

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	BSCK2. Trương Thị Thu Hương	Phó Hiệu trưởng Trưởng phòng Đào tạo	Sứ mạng của Trường Cao đẳng
2	Ths.Bs Hoàng Văn Dũng	Phó Hiệu trưởng	Tổ chức và quản lý
3	BSCK2. Trương Thị Thu Hương	Phó Hiệu trưởng Trưởng phòng Đào tạo	Chương trình giáo dục
4	CN. Vương Đại Lâm	Phó Trưởng phòng Đào tạo	Hoạt động đào tạo
5	Ths. Đỗ Thị Hồng Loan Đạt	Giáo viên	Đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên
6	CN. Vương Đại Lâm	Phó Trưởng phòng Đào tạo	Người học
7	Ths.Bs Hoàng Văn Dũng	Phó Hiệu trưởng	Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ
8	CN. Nguyễn Quỳnh Châm CN. Nguyễn Văn Đạt CN. Trần Thị Vân	Giáo viên	Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác
9	Ths. Vũ Thị Ngọc Nữ	Kế toán	Tài Chính và quản lý tài chính
10	CN. Vũ Đình Tiến	Trưởng Bộ môn Điều dưỡng	Quan hệ giữa nhà trường và xã hội

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN  
HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Quốc Anh

Số: 30 /2015/QĐ-CĐYTBM

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2015

## KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ

### **1. Mục đích tự đánh giá**

Nhà trường tự rà soát, xem xét, đánh giá thực trạng của mình, lập và triển khai các kế hoạch hành động cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo, từ đó điều chỉnh mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo theo hướng cao hơn.

Là điều kiện cần thiết để nhà trường đăng ký đánh giá ngoài và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng với một tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

Thể hiện tính tự chủ và tính tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, dịch vụ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của nhà trường.

### **2. Phạm vi tự đánh giá**

Đánh giá tất cả các hoạt động của nhà trường căn cứ theo quyết định số 66/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007 và Thông tư số 37/2012/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục Trường Cao đẳng.

### **3. Hội đồng tự đánh giá:**

#### *3.1. Thành phần Hội đồng tự đánh giá*

Hội đồng tự đánh giá được thành lập theo Quyết định số: 29/2015/QĐ-CĐYTBM, ngày 24 tháng 3 năm 2015; gồm 11 thành viên, đồng chí Hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng, các Ủy viên là Ban giám hiệu, lãnh đạo các Phòng; Bộ môn trong Nhà trường (danh sách kèm theo).

*3.2. Ban công tác chuyên trách (10 nhóm theo 10 tiêu chuẩn đánh giá, có danh sách kèm theo)*

### 3.3. Phân công thực hiện:

ST T	Tiêu chuẩn	Nhóm chịu trách nhiệm	Thời gian thu thập thông tin và minh chứng
1	Sứ mạng của Trường Cao đẳng	BSCK2. Trương Thị Thu Hương	30/03/2015 – 29/5/2015
2	Tổ chức và quản lý	Ths.Bs Hoàng Văn Dũng	30/03/2015 – 29/5/2015
3	Chương trình giáo dục	BSCK2. Trương Thị Thu Hương	30/03/2015 – 29/5/2015
4	Hoạt động đào tạo	CN. Vương Đại Lâm	30/03/2015 – 29/5/2015
5	Đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên	Ths. Đỗ Thị Hồng Loan	30/03/2015 – 29/5/2015
6	Người học	CN. Vương Đại Lâm	30/03/2015 – 29/5/2015
7	Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ	Ths.Bs Hoàng Văn Dũng	30/03/2015 – 29/5/2015
8	Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác	CN. Nguyễn Quỳnh Châm	30/03/2015 – 29/5/2015
9	Tài chính và quản lý tài chính	CN. Vũ Thị Ngọc Nữ	30/03/2015 – 29/5/2015
10	Quan hệ giữa nhà trường và xã hội	CN. Vũ Đình Tiến	30/03/2015 – 29/5/2015

### 4. Công cụ đánh giá

Sử dụng Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường Cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số 66/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 37/2012/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tài liệu hướng dẫn khác.

### 5. Kế hoạch thu thập thông tin ở ngoài nhà trường

Xác định các thông tin cần thu thập từ bên ngoài, nguồn cung cấp, thời gian cần thu thập, kinh phí cần có.

### 6. Kế hoạch thuê chuyên gia từ bên ngoài

Xác định những lĩnh vực cần thuê chuyên gia, mục đích thuê chuyên gia, vai trò của chuyên gia, số lượng chuyên gia, thời gian cần thuê.

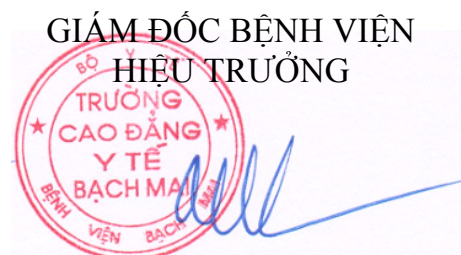
## 7. Thời gian biểu

Thời gian thực hiện tự đánh giá khoảng 6 tháng, có thể tham khảo lịch trình sau:

<b>Thời gian</b>	<b>Các hoạt động</b>
<b>Tuần 1 - 2</b> 16/3/2015 – 27/03/2015	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hội đồng Lãnh đạo nhà trường để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên Hội đồng tự đánh giá;</li><li>- Ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá;</li><li>- Hội đồng tự đánh giá đề:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá;</li><li>+ Thảo luận và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng;</li><li>+ Phân công dự thảo kế hoạch tự đánh giá;</li><li>+ Dự kiến các nhóm công tác chuyên trách để giúp các thành viên Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ được giao.</li></ul></li><li>- Tiến hành dự thảo kế hoạch tự đánh giá.</li></ul>
<b>Tuần 3 - 4</b> 30/3 – 10/4/2015	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên và người học (thông qua các khoa, phòng, ban, lớp...);</li><li>- Xây dựng và hoàn thành bản dự thảo kế hoạch tự đánh giá.</li><li>- Công bố kế hoạch tự đánh giá đã được phê duyệt, thông báo phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng và các nhóm công tác chuyên trách giúp việc cho Hội đồng.</li></ul>
<b>Tuần 5- 6</b> 13/4- 24/4/2015	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thu thập thông tin và minh chứng;</li><li>- Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được;</li><li>- Mô tả thông tin và minh chứng thu được;</li><li>- Phân tích, lý giải các kết quả đạt được;</li></ul>
<b>Tuần 7 – 10</b> 27/4/2015 – 19/6/2015	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hội đồng tự đánh giá;</li><li>- Xác định các vấn đề phát sinh từ các thông tin và minh chứng thu được;</li><li>- Xác định nhu cầu và thu thập thông tin bổ sung;</li><li>- Điều chỉnh đề cương báo cáo tự đánh giá và xây dựng đề cương chi tiết.</li><li>- Hội đồng tự đánh giá để thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá</li></ul>




	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo báo cáo tự đánh giá;</li> <li>- Hội đồng tự đánh giá họp với các khoa, bộ môn, phòng, ban... để thảo luận về báo cáo tự đánh giá, xin ý kiến góp ý</li> </ul>
<b>Tuần 11-13</b> 22/6– 17/7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Họp Hội đồng tự đánh giá để thông qua bản báo cáo tự đánh giá đã sửa chữa;</li> <li>- Công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và thu thập các ý kiến đóng góp.</li> <li>- Xử lý các ý kiến đóng góp và hoàn thiện bản báo cáo tự đánh giá</li> <li>- Công bố bản báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường)</li> <li>- Tập hợp các ý kiến đóng góp cho quy trình tự đánh giá, các biểu mẫu và các phần khác của tài liệu hướng dẫn;</li> </ul>
<b>Tuần 14-16</b> 20/7- 07/8/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu trữ bản báo cáo tự đánh giá;</li> <li>- Gửi các file báo cáo về Cục KTKĐCLGD.</li> </ul>



PGS.TS. Nguyễn Quốc Anh

**Phụ lục 2: Mẫu tổng hợp kết quả đánh giá  
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**



Mã trường:							
Tên trường: Cao đẳng Y tế Bạch Mai							
Khối ngành: Y tế							
Ngày hoàn thành tự đánh giá:							
Các mức đánh giá: Đ: Đạt; C: Chưa đạt; KĐG: Không đánh giá							
<b>Tiêu chuẩn 1: Sứ mạng và mục tiêu của trường Cao đẳng</b>				5	Đ		
				6	Đ		
1	Đ			7	Đ		
2	Đ			<b>Tiêu chuẩn 6: Người học</b>			
<b>Tiêu chuẩn 2: Tổ chức và quản lý</b>				1	Đ		
1	Đ			2	Đ		
2	Đ			3	Đ		
3	Đ			4		C	
4	Đ			<b>Tiêu chuẩn 7: Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ</b>			
5	Đ						
6		C					
7	Đ						
8	Đ			2	Đ		
9	Đ			3		C	
<b>Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo</b>				4	Đ		
				5	Đ		
1	Đ			<b>Tiêu chuẩn 8: Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác</b>			
2	Đ						
3	Đ						
4		C					
5	Đ			2	Đ		
6	Đ			3	Đ		
<b>Tiêu chuẩn 4: Hoạt động đào tạo</b>				4	Đ		
				5		C	
1	Đ			6	Đ		
2		C		7	Đ		
3	Đ			8	Đ		
4	Đ			<b>Tiêu chuẩn 9: Tài chính và quản lý</b>			

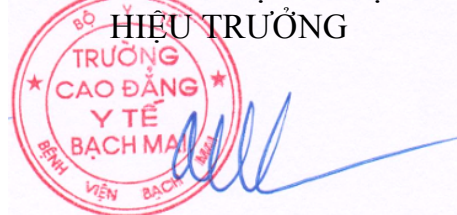
5	Đ				tài chính			
6	Đ				1	Đ		
7	Đ				2	Đ		
8	Đ				3	Đ		
9		C						
<b>Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên</b>					<b>Tiêu chuẩn 10: Quan hệ giữa nhà trường và xã hội</b>			
1	Đ							
2	Đ				1	Đ		
3	Đ				2	Đ		
4	Đ							

**Tổng hợp:**

- Số tiêu chuẩn có ít nhất 1 tiêu chí đạt: 10; Số tiêu chí đạt: 48/55 (chiếm 87,3%);
- Số tiêu chí chưa đạt: 7/55 (chiếm 12,7%); Số tiêu chí không đánh giá: 0 (chiếm 0%).

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2015

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN  
HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Quốc Anh

## CƠ SỞ DỮ LIỆU

### KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Thời điểm báo cáo: tính đến tháng 8 năm 2015

#### I. Thông tin chung của nhà trường

1. Tên trường:

Tiếng Việt: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI**

Tiếng Anh: **BACHMAI MEDICAL COLLEGE**

2. Tên viết tắt của trường:

Tiếng Việt: .....

Tiếng Anh: .....

3. Tên trước đây (nếu có): .....

4. Cơ quan/Bộ chủ quản: Bộ Giáo Dục và Đào tạo

5. Địa chỉ trường: Số 78, đường Giải Phóng, quận Đống Đa, TP Hà Nội

6. Thông tin liên hệ: Điện thoại ..... Số fax .....

E-mail:

Website: [www.bmmc.edu.vn](http://www.bmmc.edu.vn)

7. Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập): 2013

8. Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I: 10/2013

9. Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khoá I: tháng 10/2016

10. Loại hình trường đào tạo:

Công lập  Bán công  Dân lập  Tư thục

Loại hình khác (đề nghị ghi rõ).....

#### II. Giới thiệu khái quát về nhà trường

##### *2.1. Khái quát về lịch sử phát triển, tóm tắt thành tích nổi bật của trường:*

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai trực thuộc Bệnh viện Bạch Mai trên cơ sở nâng cấp từ Trường Trung cấp Y tế Bạch Mai hàng năm đã tuyển sinh, đào tạo hàng chục khoá học trung cấp, cao đẳng hệ chính quy với 4 mã ngành:

Điều dưỡng, Kỹ thuật hình ảnh, Kỹ thuật xét nghiệm và Phục hồi chức năng. Nhà trường là nơi cung cấp đội ngũ điều dưỡng, kỹ thuật viên trình độ trung cấp, cao đẳng cho Bệnh viện Bạch Mai và các bệnh viện trung ương, các bệnh viện trên địa bàn Hà Nội và các bệnh viện của cả nước. Tất cả học sinh sau khi tốt nghiệp tại đây đều được Bệnh viện Bạch Mai, các cơ sở y tế khu vực Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong cả nước tuyển dụng hết và đánh giá rất cao về tay nghề và trình độ chuyên môn. Trường luôn được Bộ Y tế cũng như các cơ sở đào tạo khác đánh giá là địa chỉ đào tạo nhân lực điều dưỡng chất lượng cao.

Hiện nay, cùng sự phát triển của Bệnh viện Bạch Mai, Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai là một mô hình đặc biệt trường thuộc Bệnh viện Bạch Mai là một bệnh viện hạng đặc biệt của phía Bắc Việt Nam, trường hoạt động dưới sự điều hành trực tiếp của Giám đốc Bệnh viện theo cơ chế đặc thù. Nhà trường có rất nhiều thuận lợi:

Đội ngũ giáo viên đông đảo gồm 150 giáo viên có trình độ với 105 giáo viên cơ hữu và hợp đồng dài hạn trong đó PGS.TS (06) - Tiến sỹ (09) - CKII (10) – Ths (35) trong đó thạc sỹ điều dưỡng (02) - Đại học (45), các giáo viên đều có kinh nghiệm trong khám chữa bệnh, chăm sóc người bệnh, đặc biệt là rất nhiều kinh nghiệm đào tạo các cán bộ y tế có trình độ.

Cơ sở thực tập bệnh viện của trường là Bệnh viện Bạch Mai, một bệnh viện đa khoa hoàn chỉnh hạng đặc biệt đầu tiên của cả nước, có cơ sở thực hành và cơ sở vật chất khang trang tổng diện tích 15.5 ha, với đầy đủ các trang thiết bị hiện đại ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực với mô hình bệnh tật phong phú, thực hiện các kỹ thuật khoa học tiên tiến trên thế giới triển khai nhiều kỹ thuật cao và với các kíp kỹ thuật cao gồm các giáo sư, bác sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên giỏi cứu sống được nhiều người bệnh mắc bệnh hiểm nghèo.

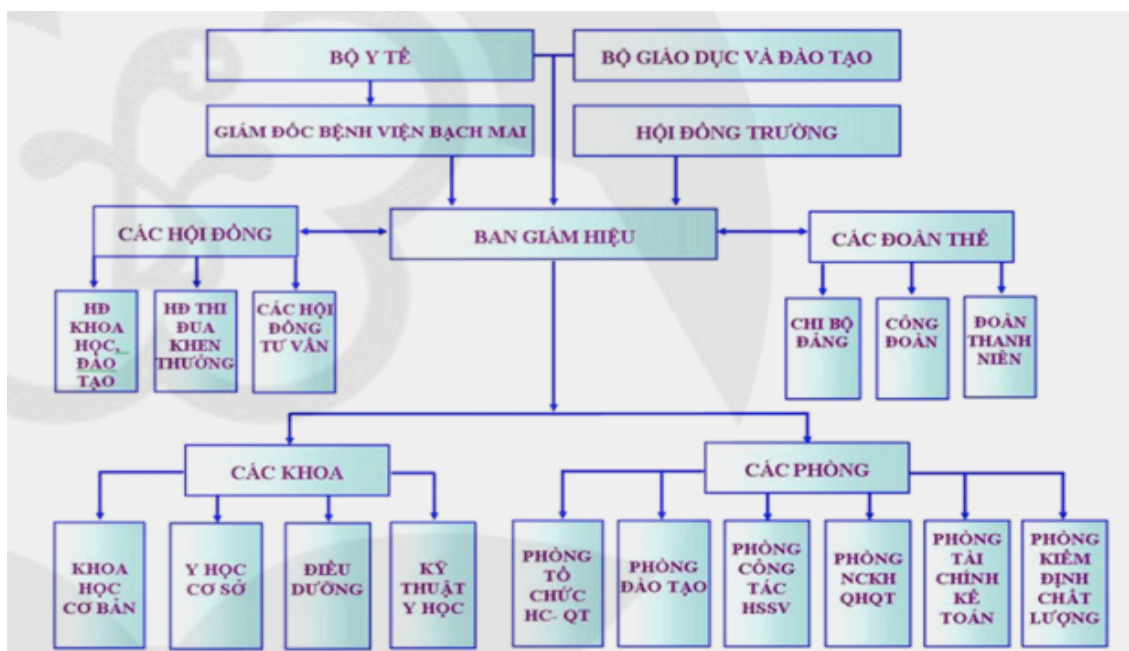
Nhà trường luôn có truyền thống dạy tốt- học tốt. Do vậy nhà trường đã được Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc và các nhà quản lý các bệnh viện đánh giá là một trong những trường có chất lượng đào tạo tốt nhất; học sinh ra trường được thực hành nhiều trong một bệnh viện hạng đặc biệt nên có tay nghề chuyên môn cao. Trong nhiều năm qua học sinh của nhà trường luôn đạt nhiều giải cao đặc biệt có cả giải thủ khoa, giải đặc biệt, các giải nhất nhì và được giải toàn đoàn trong nhiều năm tại kỳ thi học sinh giỏi cấp Thành phố Hà Nội cùng với các trường Cao đẳng Y tế trong khu vực.

Chính vì vậy, nhà trường có đủ năng lực đào tạo điều dưỡng, kỹ thuật viên trình độ cao đẳng chất lượng cao.

Mặt khác, phù hợp đáp ứng với xu hướng hội nhập với các nước trong khu vực (ASEAN) và hội nhập quốc tế theo chuẩn năng lực của người điều dưỡng và kỹ thuật viên đào tạo chất lượng cao, nên việc đào tạo điều dưỡng và kỹ thuật viên chất lượng cao của Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai thuộc Bệnh viện Bạch Mai là rất cần thiết, cấp bách và là tất yếu phù hợp với giai đoạn phát triển theo kịp với các nước trong khu vực và trên thế giới về phát triển chất lượng đào tạo, chuẩn hoá qui trình chăm sóc, xuất khẩu lao động nước ngoài.

Học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai được tuyển dụng làm việc tại Bệnh viện Bạch Mai, các bệnh viện tuyến trung ương đóng trên địa bàn Hà Nội và các cơ sở y tế khác trong cả nước đều được đánh giá là trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi, thạo tay nghề. Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai cũng luôn được Bộ Y tế và các cơ sở đào tạo trong cả nước xếp hạng là địa chỉ tin cậy đào tạo nguồn nhân lực điều dưỡng, kỹ thuật viên y học chất lượng cao.

**2.2. Cơ cấu tổ chức hành chính của nhà trường (vẽ sơ đồ mô tả tổ chức hành chính của nhà trường).**



**2.3. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của nhà trường.**

Các đơn vị (bộ phận)	Họ và tên	Chức danh, học vị, chức vụ	Điện thoại/ Email
<b>1. Hiệu trưởng</b>			
	Nguyễn Quốc Anh	PGS.TS	
<b>2. Phó Hiệu trưởng</b>			
	Phạm Thị Dần	Thạc sĩ	
	Trương Thị Thu Hương	Bác sĩ CK2	
	Hoàng Văn Dũng	Thạc sĩ	
<b>3. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn,...</b>			
<b>Đảng bộ</b>	Phạm Thị Dần	Bí thư	
<b>Công đoàn</b>	Trương Thị Thu Hương	Chủ tịch	
<b>Đoàn TN</b>	Vũ Đình Tiến	Bí thư	

<b>4. Các phòng, ban chức năng</b>			
Phòng Đào tạo	Trương Thị Thu Hương	BSCK2, Tr.Phòng	0989896379
Phòng Tổ chức cán bộ	Vũ Tiến Dũng	ThS, Tr.Phòng	0912154088
Phòng Tài chính kế toán	Vũ Thị Ngọc Nữ	Thạc sĩ, Kế toán trưởng	0989212676
Phụ trách Công tác HSSV	Vương Đại Lâm	Cử nhân, Phó Tr.Phòng ĐT	09036181137
Phụ trách NCKH và Hợp tác quốc tế	Hoàng Văn Dũng	Thạc sĩ Phó hiệu trưởng	0988205703
<b>5. Các bộ môn</b>			
Bộ môn Điều dưỡng	Vũ Đình Tiến	Cử nhân Tr. Bộ môn	0912378570
Bộ môn Kỹ thuật Y học	Nguyễn Văn Đạt	Cử nhân Phụ trách	0984867339
Bộ môn Khoa học cơ bản			
Bộ môn Y học cơ sở			

**2. 4. Các ngành/chuyên ngành đào tạo (còn gọi là chương trình đào tạo):**

Số lượng ngành đào tạo cao đẳng: 04

Số lượng ngành đào tạo TCCN: 04

**2.5. Các loại hình đào tạo của nhà trường (đánh dấu x vào các ô tương ứng)**

	Có	Không
Chính quy	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Không chính quy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Từ xa	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>



Liên kết đào tạo với nước ngoài

Liên kết đào tạo trong nước

Các loại hình đào tạo khác (nếu có, ghi rõ từng loại hình): Bồi dưỡng nâng cao trình độ đạt chuẩn cho cán bộ y tế tuyến cơ sở.

**2.6. Tổng số các khoa đào tạo: 04**

### **III. Cán bộ, giảng viên, nhân viên của nhà trường**

**3.1. Thống kê số lượng cán bộ, giảng viên và nhân viên (gọi chung là cán bộ) của nhà trường:**

<b>TT</b>	Trình độ	<b>2010-2013</b>		<b>2013-2015</b>	
		<b>Cơ hữu, HD</b>	<b>Thỉnh giảng</b>	<b>Cơ hữu, HD</b>	<b>Thỉnh giảng</b>
1	Giáo sư, Phó giáo sư	9	1	10	1
2	Tiến sĩ	16	1	18	1
3	Thạc sĩ	35	6	38	6
4	Chuyên khoa I, II	10		12	
5	Đại học	30	16	32	16
6	Cao đẳng	11		11	
7	Trung cấp	5		5	
<b>Cộng</b>		<b>116</b>	<b>24</b>	<b>126</b>	<b>24</b>

**3.2. Thống kê, phân loại giảng viên (chỉ tính những giảng viên trực tiếp giảng dạy trong 5 năm gần đây):**

Số TT	Trình độ, học vị, chức danh	Số lượng giảng viên	Giảng viên cơ hữu			Giảng viên thỉnh giảng trong nước	Giảng viên quốc tế
			GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	Giảng viên kiêm nhiệm là cán bộ quản lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Giáo sư, Viện sĩ						
2	Phó Giáo sư	09	9				
3	Tiến sĩ khoa học						
4	Tiến sĩ, CK II	34	24			10	
5	Thạc sĩ	77	55			25	
6	Đại học	30	20			10	
7	Cao đẳng	0					
8	Trung cấp	0					
9	Trình độ khác	0					
	Tổng số	150	105			45	

Tổng số giảng viên cơ hữu = Cột (3) - Cột (7) = 105 người

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu: 83,3% (105/126)

Quy đổi số lượng giảng viên của nhà trường:

Số liệu bảng 3.3 được lấy từ bảng 3.2 nhân với hệ số quy đổi.

Số TT	Trình độ, học vị, chức danh	Hệ số quy đổi	Số lượng GV	Giảng viên cơ hữu			GV thỉnh giảng	GV quốc tế	GV quy đổi
				GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	GV kiêm nhiệm là cán bộ quản lý			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Hệ số quy đổi			1,0	1,0	0,3	0,2	0,2	
1	Giáo sư	3,0							
2	Phó Giáo sư	2,0		9					18
3	Tiến sĩ khoa học	2,0							
4	Tiến sĩ, CKII	1,5		24			10		39
5	Thạc sĩ, CKI	1,3		52			25		74,1
6	Đại học	1,0		20			10		22
	Tổng								151,1

Cách tính: Cột 10 = cột 3\*(cột 5 + cột 6 + 0,3\*cột 7 + 0,2\*cột 8 + 0,2\*cột 9)

**3.3. Thống kê, phân loại giảng viên cơ hữu theo trình độ, giới tính và độ tuổi (số người):**

ST T	Trình độ/ học vị	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Phân loại theo giới tính		Phân loại theo tuổi (người)				
				Nam	Nữ	< 30	30-40	41-50	51-60	> 60
1	Giáo sư, Viện sĩ									
2	Phó Giáo sư	9	8,6	5	4					
3	Tiến sĩ khoa học									
4	Tiến sĩ, CKII	24	22,9	13	11					
5	Thạc sĩ, CKI	52	49,5	17	35					
6	Đại học	20	19,0	5	15					
7	Cao đẳng									
8	Trung cấp									
9	Trình độ khác									
	Tổng	105				6	47	42	9	1

- Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu của nhà trường: 33/105 (31,5%)

- Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu của nhà trường: 85/105 (81%).

#### **IV. Người học**

Người học bao gồm sinh viên, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh:

##### **4.1. Tổng số học sinh đăng ký dự thi vào trường, số sinh viên trúng tuyển và nhập học trong 5 năm gần đây (hệ chính quy):**

Năm học	Số thí sinh dự thi (người)	Số trúng tuyển (người)	Tỷ lệ cạnh tranh	Số nhập học thực tế (người)	Điểm tuyển đầu vào (thang điểm 30)	Điểm trung bình của sinh viên được tuyển	Số lượng sinh viên quốc tế nhập học (người)
<b>Cao đẳng</b>							
2013-2014	450			104	16		0
2014-2015	1050			220	16		0
<b>Trung cấp</b>							
2010-2011	905			310	16		0
2011-2012	910			357	16		0
2012-2013	1252			556	17		0
2013-2014	1655			413	17		0
2014-2015	1208			514	17		0

Số lượng Học sinh, sinh viên hệ chính quy đang học tập tại trường: 324 SV Cao đẳng + 927 HS Trung cấp = 1251 người.

**4.2. Thống kê, phân loại số lượng người học nhập học trong 5 năm gần đây các hệ chính quy và không chính quy:**

*Đơn vị: người*

Các tiêu chí	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014	2014-2015
1. Sinh viên cao đẳng				104	220
Trong đó:					
Hệ chính quy				104	220
Hệ không chính quy				0	0
2. Học sinh TCCN	310	357	556	413	514
Trong đó:					
Hệ chính quy	310	357	556	413	514
Hệ không chính quy	0	0	0	0	0
6. Khác...					

Tổng số sinh viên chính quy (chưa quy đổi): 2.474 Người

Tổng số sinh viên quy đổi:

Tỷ lệ sinh viên trên giảng viên (sau khi quy đổi):

**4.3. Thống kê số lượng người tốt nghiệp trong 5 năm gần đây:**

*Đơn vị: người*

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014	2014-2015
1. Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng				Chưa có	Chưa có
Năm 2016 SV CĐ khoá 1 mới tốt nghiệp					
Hệ chính quy					
Hệ không chính quy					
2. Sinh viên tốt nghiệp trung cấp					
Trong đó:					
Hệ chính quy	224	307	486	Chưa có	Chưa có
Hệ không chính quy	0	0	0		

*(Tính cả những học viên đã đủ điều kiện tốt nghiệp theo quy định nhưng đang chờ cấp bằng).*

**4.4. Tình trạng tốt nghiệp của sinh viên hệ chính quy:**

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014	2014-2015
1. Số lượng sinh viên tốt nghiệp trung cấp (người)	289	611	658	792	728
2. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp so với số tuyển vào (%)					
3. Đánh giá của sinh viên tốt nghiệp về chất lượng đào tạo của nhà trường: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 4 B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
3.1 Tỷ lệ sinh viên trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%)					
3.2 Tỷ lệ sinh viên trả lời <i>chỉ học được một phần</i> kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%)					
3.3. Tỷ lệ sinh viên trả lời <i>KHÔNG</i> học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp					
4. Sinh viên có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề					

này → chuyển xuống câu 5 B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
4.1 Tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo (%) - Sau 6 tháng tốt nghiệp - Sau 12 tháng tốt nghiệp					
4.2 Tỷ lệ sinh viên có việc làm trái ngành đào tạo (%)					
4.3 Thu nhập bình quân/tháng của sinh viên có việc làm					
5. Đánh giá của nhà tuyển dụng về sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống kết thúc bảng này B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
5.1 Tỷ lệ sinh viên đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%)					
5.2 Tỷ lệ sinh viên cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%)					
5.3 Tỷ lệ sinh viên phải được đào tạo lại hoặc đào tạo bổ sung ít nhất 6 tháng (%)					

*Ghi chú:*

- Sinh viên tốt nghiệp là sinh viên có đủ điều kiện để được công nhận tốt nghiệp theo quy định, kể cả những sinh viên chưa nhận được bằng tốt nghiệp.
- Sinh viên có việc làm là sinh viên tìm được việc làm hoặc tạo được việc làm.
- Năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp: 12 tháng kể từ ngày tốt nghiệp.
- Các mục bỏ trống đều được xem là nhà trường không điều tra về việc này.

#### 4.5. Tình trạng tốt nghiệp của sinh viên cao đẳng hệ chính quy:

Sinh viên chưa tốt nghiệp (Khoá đầu tiên sẽ tốt nghiệp vào năm 2016)

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014	2014-2015
1. Số lượng sinh viên tốt nghiệp (người)	0	0	0	0	42
2. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp so với số tuyển vào (%)					
3. Đánh giá của sinh viên tốt nghiệp về chất lượng đào tạo của nhà trường: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 4 B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
3.1 Tỷ lệ sinh viên trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%)					
3.2 Tỷ lệ sinh viên trả lời <i>chỉ học được một phần</i> kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%)					
3.3 Tỷ lệ sinh viên trả lời <i>KHÔNG</i> học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%)					
4. Sinh viên có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 5					



B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
4.1 Tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo (%) - Sau 6 tháng tốt nghiệp - Sau 12 tháng tốt nghiệp					
4.2 Tỷ lệ sinh viên có việc làm trái ngành đào tạo (%)					
4.3 Thu nhập bình quân/tháng của sinh viên có việc làm					
5. Đánh giá của nhà tuyển dụng về sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống và kết thúc bảng này B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
5.1 Tỷ lệ sinh viên đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%)					
5.2 Tỷ lệ sinh viên cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%)					
5.3 Tỷ lệ sinh viên phải được đào tạo lại hoặc đào tạo bổ sung ít nhất 6 tháng (%)					

## V. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

### 5.1. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ của nhà trường được nghiệm thu trong 5 năm gần đây:

STT	Phân loại đề tài	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014	2014-2015	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đề tài cấp NN	2,0	0					
2	Đề tài cấp Bộ*	1,0	0	0	1	0	1	2
3	Đề tài cấp tỉnh		0		0	0		0
4	Đề tài cấp cơ sở: Bệnh viện, trường	0,5	6	8	10	11	15	25
5	Tổng		06	08	11	11	16	27

Cách tính: Cột 9 = cột 3 . (cột 4 + cột 5 + cột 6 + cột 7 + cột 8)

\* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

\*\*Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng học hàm và chức danh khoa học nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số đề tài quy đổi: 02 đề tài cấp Bộ và 50 đề tài cấp cơ sở

Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 49,5 %

**5.2. Doanh thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của nhà trường trong 5 năm gần đây:**

STT	Năm	Doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ (triệu VNĐ)	Tỷ lệ doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ so với tổng kinh phí đầu vào của nhà trường (%)	Tỷ số doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ trên cán bộ cơ hữu (triệu VNĐ/ người)
1	2011	0		
2	2012	0		
3	2013	0		
4	2014	0		
5	2015	0		

**5.3. Số lượng cán bộ cơ hữu của nhà trường tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 5 năm gần đây:**

Số lượng đề tài	Số lượng cán bộ tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Từ 1 đến 3 đề tài		2	65	
Từ 4 đến 6 đề tài			5	
Trên 6 đề tài			5	
Tổng số cán bộ tham gia		2	75	

\* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

**5.4. Số lượng sách của nhà trường được xuất bản trong 5 năm gần đây:**

STT	Phân loại sách	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2011	2012	2013	2014	2015	
1	Sách chuyên khảo	2,0	0	0	0	1	1	4
2	Sách giáo trình	1,5	0	0	0	1	1	3
3	Sách tham khảo	1,0	0	0	0	1	1	2
4	Sách hướng dẫn	0,5	0	0	0	0	0	
5	Tổng		0	0	0	3	3	9

\*\* Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng học hàm và chức danh khoa học Nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số sách (quy đổi): 9

Tỷ số sách đã được xuất bản (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 8,6

**5.5. Số lượng cán bộ cơ hữu của nhà trường tham gia viết sách trong 5 năm gần đây:**

Số lượng sách	Số lượng cán bộ cơ hữu tham gia viết sách			
	Sách chuyên khảo	Sách giáo trình	Sách tham khảo	Sách hướng dẫn
Từ 1 đến 3 cuốn sách	10	65	10	
Từ 4 đến 6 cuốn sách				
Trên 6 cuốn sách				
Tổng số cán bộ tham gia	10	65	10	

**5.6. Số lượng bài của các cán bộ cơ hữu của nhà trường được đăng tạp chí trong 5 năm gần đây:**

STT	Phân loại tạp chí	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2011	2012	2013	2014	2015	
1	Tạp chí KH quốc tế	1,5						
2	Tạp chí KH cấp Ngành trong nước	1,0			20	20	20	60
3	Tạp chí/tập san của cấp trường	0,5						
4	Tổng				20	20	20	60

\*\*Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng học hàm và chức danh khoa học nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số bài đăng tạp chí (quy đổi): 60

Tỷ số bài đăng tạp chí (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 57,1%

**5.7. Số lượng cán bộ cơ hữu của nhà trường tham gia viết bài đăng tạp chí trong 5 năm gần đây:**

Số lượng CBGD có bài báo đăng trên tạp chí	Nơi đăng		
	Tạp chí KH quốc tế	Tạp chí KH cấp Ngành trong nước	Tạp chí / tập san của cấp trường
Từ 1 đến 5 bài báo		50	
Từ 6 đến 10 bài báo		7	
Từ 11 đến 15 bài báo		5	
Trên 15 bài báo			
Tổng số cán bộ tham gia			

**5.8. Số lượng báo cáo khoa học do cán bộ cơ hữu của nhà trường báo cáo tại các hội nghị, hội thảo, được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỹ yếu trong 5 năm gần đây:**

TT	Phân loại hội thảo	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2011	2012	2013	2014	2015	
1	Hội thảo quốc tế	1,0			1	1	1	3
2	Hội thảo trong nước	0,5			20	20	20	30
3	Hội thảo cấp trường	0,25						
4	Tổng							33

(Khi tính hội thảo trong nước sẽ không bao gồm các hội thảo của trường vì đã được tính 1 lần)

\*\*Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng học hàm và chức danh khoa học nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số bài báo cáo (quy đổi): 33

Tỷ số bài báo cáo (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 60%

### **5.9. Nghiên cứu khoa học của sinh viên**

5.9.1. Số lượng sinh viên của nhà trường tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 5 năm gần đây:

Số lượng đề tài	Số lượng sinh viên tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Từ 1 đến 3 đề tài	0	0	20	
Từ 4 đến 6 đề tài	0	0		
Trên 6 đề tài	0	0		
Tổng số sinh viên tham gia	0	0		

\* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp nhà nước

## **VI. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính**

### ***6.1. Tổng diện tích đất sử dụng của trường (tính bằng m<sup>2</sup>):***

- Với tổng diện tích là 10.000 m<sup>2</sup> (16 giảng đường tổng diện tích 1550m<sup>2</sup>, 10 phòng thực tập tổng diện tích 700 m<sup>2</sup>, 02 phòng thực hành mô phỏng 120 m<sup>2</sup>, hội trường lớn 160m<sup>2</sup>, các nhà thể thao cầu lông, quần vợt 350m<sup>2</sup>, phòng tin học, ngoại ngữ 75m<sup>2</sup> được trang bị gần 50 máy vi tính, 50 cabin đồng bộ trang thiết bị. Tất cả số phòng học được trang bị máy tính, máy chiếu, điều hòa, âm ly, có đủ bàn ghế và ánh sáng đảm bảo đã đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học

- Có đủ phòng làm việc cho cán bộ, giảng viên và nhân viên cơ hữu theo qui định

### ***6.2. Tổng số đầu sách trong thư viện của nhà trường***

- Hiện có 890 đầu sách, với 2.350 bản sách, đảm bảo đủ đầu sách, tài liệu tham khảo tối thiểu cho các chương trình đào tạo. Số lượng đầu sách, số lượng bản sách và các tài liệu mới liên tục tăng thêm hằng năm

### ***6.3. Tổng số máy tính của trường***

- Toàn trường 20 máy chiếu đa năng (LC Projector) lắp đặt cố định tại các phòng học, phòng thực hành, 5 máy chiếu lưu động, 12 máy tính xách tay và 85 máy tính các loại (trong đó: 30 cho quản lý điều hành, 50 cho giảng dạy và học tập)

### ***6.4. Tổng kinh phí từ các nguồn thu của trường trong 5 năm gần đây:***

Nguồn tài chính của Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai (là đơn vị tài chính cấp 3 trực thuộc bệnh viện Bạch Mai): Nhà trường cố gắng đảm bảo nguồn thu ổn định và ngày càng phát triển theo hướng tăng tỷ lệ tự đảm bảo một phần để làm giảm gánh nặng về ngân sách cho nhà nước.

*Nguồn kinh phí hoạt động:*

- Kinh phí do Ngân sách Nhà nước cấp;
- Kinh phí do Bệnh viện Bạch Mai cấp;

- Kinh phí từ nguồn vốn xã hội hoá, hợp tác quốc tế;
- Kinh phí từ nguồn đóng học phí;
- Nguồn thu hợp pháp khác.

Tất cả mọi nguồn thu, chi ngân sách, Trường tuân thủ theo đúng các quy định thu chi tài chính hiện hành của Nhà nước.

Đơn vị: 1000 VNĐ

TT	Mục thu, chi	2011	2012	2013	2014	2015
1	Tổng thu	5.000.000	6.000.000	7.000.000	8.000.000	9.000.000
Phần thu	Ngân sách NN	1.200.000	1.400.000	1.600.000	1.800.000	2.000.000
	Bệnh viện BM cấp	1.400.000	1.600.000	1.800.000	2.000.000	2.200.000
	Nguồn xã hội hóa	2.400.000	3.000.000	4.100.000	4.200.000	4.800.000
2	Chi TS cố định	800.000	1.500.000	2.000.000	2.500.000	3.000.000
Phần chi	Chi thường xuyên	4.200.000	4.500.000	5.000.000	5.500.000	6.000.000
	Tổng chi	5.000.000	6.000.000	7.500.000	8.000.000	9.000.000

## VII. Tóm tắt một số chỉ số quan trọng

Từ kết quả khảo sát ở trên, tổng hợp thành một số chỉ số quan trọng dưới đây:

### 1. Giảng viên (*số liệu năm cuối kỳ đánh giá*):

Tổng số giảng viên cơ hữu (người): 105

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu: 105/126 (83,3%)

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu của nhà trường 33/105: (31,3%)

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu của nhà trường: 85/105 (81%).

### 2. Sinh viên:

Tổng số sinh viên chính quy hiện tại (người): 1251 người.

Tổng số sinh viên chính quy trong 5 năm (chưa quy đổi): 2.474 Người

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp so với số nhập học đầu vào (%): 83,2%

### 3. Đánh giá của sinh viên tốt nghiệp về chất lượng đào tạo của nhà trường:



Tỷ lệ sinh viên trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%):.....

Tỷ lệ sinh viên trả lời *chỉ học được một phần* kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%):.....

4. Sinh viên có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp:

Tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo (%): ....

Tỷ lệ sinh viên có việc làm trái ngành đào tạo (%):.....

Thu nhập bình quân/tháng của sinh viên có việc làm (triệu VNĐ):.....

5. Đánh giá của nhà tuyển dụng về sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo:

Tỷ lệ sinh viên đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%):...

Tỷ lệ sinh viên cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%):.....

6. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:

Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 49,5%

Tỷ số doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ trên cán bộ cơ hữu:

Tỷ số sách đã được xuất bản (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 8,6%

Tỷ số bài đăng tạp chí (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 57,1%

Tỷ số bài báo cáo (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 60%

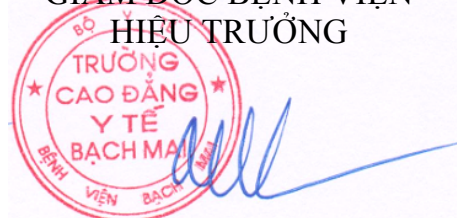
7. Cơ sở vật chất (*số liệu năm cuối kỳ đánh giá*):

Tỷ số máy tính dùng cho sinh viên trên sinh viên chính quy: 50/520

Tỷ số diện tích phòng học trên sinh viên chính quy:  $2,750m^2 / 520 = 5,3m^2$

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2015

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN  
HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Quốc Anh

**Phụ lục 4: Danh mục minh chứng**

**DANH MỤC MINH CHỨNG**

<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày/tháng ban hành</b>	<b>Nơi ban hành</b>
<b>Tiêu chuẩn 1</b>			
H1.01.01.01	Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai giai đoạn 2013 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020	Số 475/QĐ-CDYTBM ngày 28/11/2013	Trường CDYT Bạch Mai
H1.01.01.02	Đề án thành lập trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai trên cơ sở Trường Trung cấp Y tế Bạch Mai	Tháng 4/2013	Trường CDYT Bạch Mai
H1.01.01.03	Website <a href="http://www.bmmc.edu.vn">www.bmmc.edu.vn</a>		
H1.01.01.04	Quyết định thành lập trường CDYT tế Bạch Mai	số QĐ 3168/QĐ-BGD&ĐT ngày 20/08/2013	Bộ Giáo dục và Đào tạo
H1.01.02.01	Luật Giáo dục	Số38/2005/QH11 ngày 14/6/2005	Quốc hội khóa XI
H1.01.02.02	Nghị quyết Hội nghị cán bộ viên chức	Số 01/NQ-CDYTBM ngày 31/01/2013	Trường CDYT Bạch Mai
<b>Tiêu chuẩn 2</b>			
H2.02.01.01	Quy chế tổ chức, hoạt động của trường	Số /QĐ-CDYTBM ngày 10/12/2013	Trường CDYT Bạch Mai
H2.02.01.02	Thông báo phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban Giám hiệu	Số 01/TB-CDYTBM ngày 17/01/2015	Trường CDYT Bạch Mai
H2.02.01.03	Quyết định phê duyệt chức năng nhiệm vụ của các phòng bộ môn	Số 04/QĐ-CDYTBM ngày 15/12/2013	Trường CDYT Bạch Mai
H2.02.02.01	Trích ngang hồ sơ cán bộ của Hiệu trưởng.		Bệnh viện Bạch Mai
H2.02.02.02	Trích ngang hồ sơ cán bộ		Bệnh viện Bạch

	của Phó Hiệu trưởng.		Mai
H2.02.02.03	Thông báo kết quả xếp loại cán bộ, viên chức năm 2014	Số 17/TB-CDYTBM ngày 31/12/2014	Trường CDYT Bạch Mai
H2.02.02.04	Báo cáo kết quả xếp loại đảng viên năm 2014	Số 10-BCĐU ngày 28/11/2014	Đảng bộ Bệnh viện Bạch Mai
H2.02.02.05	Quyết định khen thưởng của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai	Số 1811/QĐ BVBM ngày 22/12/2014	Bệnh viện Bạch Mai
H2.02.02.06	Trích ngang hồ sơ cán bộ	Hồ sơ cán bộ, viên chức	Bệnh viện Bạch Mai
H2.02.02.07	Quyết định khen thưởng	Các QĐ khen thưởng	Bệnh viện Bạch Mai
H2.02.03.01	Quyết định thành lập Hội đồng đào tạo và Quyết định thành lập Hội đồng Khoa học	Số 27/QĐ-CDYTBM- BM, ngày 24/3/2015	Trường CDYT Bạch Mai
H2.02.03.02	Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng Đào tạo và Hội đồng khoa học	Số 328/QĐ-CDYTBM ngày 24/3/2015	Trường CDYT Bạch Mai
H2.02.04.01	Hồ sơ bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo các phòng, bộ môn	Hồ sơ bổ nhiệm cán bộ	Trường CDYT Bạch Mai
H2.02.04.02	Danh sách cán bộ, viên chức hưởng lương năm 2014	Danh sách CB hưởng lương năm 2014	Trường CDYT Bạch Mai
H2.02.04.03	Quyết định phê duyệt chức năng nhiệm vụ của các phòng bộ môn	Số 28/QĐ-CDYTBM ngày 14/3/2015	Trường CDYT Bạch Mai
H2.02.05.01	Kế hoạch thực tập; Kế hoạch thực tế tốt nghiệp;	- Kế hoạch thực tập lâm sàng. - Kế hoạch thực tế tốt nghiệp.	Trường CDYT Bạch Mai
H2.02.06.01	Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục năm 2015	Số 29/2015/QĐ – CDYTBM, ngày 24 tháng 3 năm 2015.	Trường CDYT Bạch Mai
H2.02.06.02	Báo cáo kết quả thực hiện các lĩnh vực công tác năm học 2014 - 2015	Số 43/BC-CDYTBM ngày 28/6/2015	Trường CDYT Bạch Mai

H2.02.07.01	Nghị quyết hàng tháng của chi bộ	Nghị quyết hàng tháng	Chi bộ Trường CDYT Bạch Mai
H2.02.07.02	Báo cáo tổng kết công tác của Đảng ủy định kỳ và hàng năm	Báo cáo hàng tháng của Đảng bộ	Đảng bộ Trường CDYT Bạch Mai
H2.02.07.03	Báo cáo về số lượng quần chúng được kết nạp Đảng hàng năm	Số BC/ĐU ngày 26/02/2015	Đảng bộ Bệnh viện Bạch Mai
H2.02.07.04	Báo cáo kết quả phân loại đảng viên và cơ sở Đảng năm 2014		Đảng bộ Bệnh viện Bạch Mai
H2.02.08.01	Quyết định công nhận Ban chấp hành Đoàn trường, các Hội trong trường		Trường CDYT Bạch Mai
H2.02.08.02	Chương trình hoạt động công tác Đoàn, công tác Hội	Báo cáo công tác hàng quý, năm	BCH Đoàn trường CDYT Bạch Mai
H2.02.08.03	Báo cáo công tác phát triển Đảng năm 2014	Số 100-BC/ĐU ngày 28/12/2014	Đảng bộ Trường CDYT Bạch Mai
H2.02.08.04	Kế hoạch tình nguyện; Kế hoạch hiến máu tình nguyện	Số 06-KH/ĐTN ngày 22/3/2015	BCH Đoàn trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai
H2.02.09.01	Báo cáo thống kê năm học 2014 - 2015		Trường CDYT Bạch Mai
<b>Tiêu chuẩn 3</b>			
H3.03.01.01	Quyết định ban hành chương trình đào tạo và chương trình chi tiết	Các quyết định ban hành chương trình đào tạo hàng năm	Trường CDYT Bạch Mai
H03.03.01.02	Chương trình đào tạo của các ngành	TT số 11/2010/TT-BGDĐT ngày 23/3/2010	Bộ Giáo dục và Đào tạo
H03.03.01.03	Chương trình chi tiết và tài liệu tham khảo của từng môn học trong chương trình đào tạo của từng ngành của trường	Số 423 đến 428/QĐ-CDYTBM ngày 28/10/2013	Trường CDYT Bạch Mai

H03.03.01.04	Website của trường công bố chương trình chi tiết và tài liệu tham khảo của từng môn học trong chương trình đào tạo của từng ngành của trường	Số 97/QĐ-CDYTBM ngày 9/4/2013	Trường CDYT Bạch Mai
H03.03.01.05	Các kế hoạch về biên soạn chương trình	Các kế hoạch ban hành hàng năm	Trường CDYT Bạch Mai
H03.03.02.01	Chương trình đào tạo và chương trình chi tiết của từng ngành đào tạo, từng khoá học của trường	Số 423 đến 428/QĐ-CDYTBM ngày 28/10/2013	Trường CDYT Bạch Mai
H03.03.02.02	Biên bản làm việc của hội đồng đào tạo	Các biên bản làm việc hàng năm	Trường CDYT Bạch Mai
H03.03.02.03	Các đề tài nghiên cứu khoa học trong trường	Số /QĐ-CDYT ngày 7/7/2015	Trường CDYT Bạch Mai
H03.03.02.04	Kế hoạch năm học	Số 420/QĐ-CDYT ngày 25/8/2015	Trường CDYT Bạch Mai
H03.03.03.01	Danh mục đề cương chi tiết, tập bài giảng cho các học phần, môn học	Các tập bài giảng ban hành hàng năm	Trường CDYT Bạch Mai
H03.03.03.02	Danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo cho các học phần, môn học	Số 423 đến 428/QĐ-CDYTBM ngày 28/10/2013	Trường CDYT Bạch Mai
H03.03.03.03	Quyết định thành lập ban thanh tra và các biên bản làm việc	Số /QĐ-CDYTBM ngày 6/5/2013	Trường CDYT Bạch Mai
H03.03.03.04	Kế hoạch học chính trị đầu khoá	Số 129/QĐ-CDYTBM ngày 6/9/2015	Trường CDYT Bạch Mai
H03.03.03.05	Danh mục các đầu sách trên thư viện (phụ lục III)	BB ngày 24/7/2013	Sở GD&ĐT Bạch Mai
H03.03.03.06	Biên bản họp của bộ môn và các hội đồng	Các biên bản của HĐ hàng năm kèm theo	Trường CDYT Bạch Mai
H03.03.04.01	Danh mục các tài liệu tham khảo để bổ sung, điều chỉnh chương trình	Có bản dự trù và biên bản bàn giao sách kèm theo	Trường CDYT Bạch Mai

H03.03.04.02	Biên bản các hội nghị về điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo của nhà trường;	Có các biên bản bổ sung góp ý hàng năm kèm theo	Trường CĐ YT Bạch Mai
H03.03.05.01	Chương trình đào tạo các ngành của trường	Số 423 đến 428/QĐ-CĐYTBM ngày 28/10/2013	Trường CĐ YT Bạch Mai
H03.03.06.01	Các biên bản hội nghị, hội thảo đánh giá, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo, chương trình chi tiết theo định kỳ	Có các biên bản bổ sung góp ý hàng năm kèm theo	Trường CĐ YT Bạch Mai
H03.03.06.02	Lịch giảng của bộ môn và Phòng	Có lịch giảng kèm theo hàng tuần, tháng, năm	Trường CĐ YT Bạch Mai
<b>Tiêu chuẩn 4</b>			
H04.04.01.01	Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo từng năm)	Số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2015	Bộ Giáo dục và Đào tạo
H04.04.01.02	Quyết định Hội đồng tuyển sinh, ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh	Số 123/2015/QĐ-CĐYTBM ngày 25/6/2015	Trường CĐYT Bạch Mai
H04.04.01.03	Kết quả tuyển sinh hằng năm (số lượng đăng ký, dự tuyển, trúng tuyển, nhập học; tiêu chuẩn/ điểm chuẩn tuyển sinh...)	Báo cáo tuyển sinh hàng năm	Trường CĐ YT Bạch Mai
H04.04.01.04	Website của trường công bố các thông tin về công tác tuyển sinh hằng năm	Số 97/QĐ-CĐYT ngày 9/4/2013	Trường CĐ YT Bạch Mai
H04.04.02.01	Sổ sách lưu trữ về danh sách học sinh tốt nghiệp theo ngành và trình độ đào tạo		Trường CĐ YT Bạch Mai
H04.04.03.01	Chương trình đào tạo của các chuyên ngành	Số 423 đến 428/QĐ-CĐYTBM ngày	Trường CĐ YT Bạch Mai

		28/10/2013	
H04.04.03.02	Kế hoạch giảng dạy (toàn khoá, năm học...)	Số 420/QĐ-CDYTBM ngày 25/7/2015	Trường CĐ YT Bạch Mai
H04.04.03.03	Phân công giảng dạy (của khoa, trường)	Có các kế hoạch và lịch kèm theo	Trường CĐ YT Bạch Mai
H04.04.03.04	Văn bản theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch đào tạo	Có biên bản kèm theo	Trường CĐ YT Bạch Mai
H04.04.03.05	Thời khoá biểu	Lịch giảng hàng tuần	Trường CĐ YT Bạch Mai
H04.04.03.07	Chuẩn đầu ra các ngành	Số 357/QĐ-CDYTBM ngày 28/9/2014	Trường CĐ YT Bạch Mai
H04.04.04.01	Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng giảng viên về đổi mới phương pháp giảng dạy	Số 247/QĐ-CDYT ngày 22/6/2015	Trường CĐ YT Bạch Mai
H04.04.04.02	Báo cáo hằng năm về việc thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, tổ chức các cuộc thi giáo viên dạy giỏi; tổng kết kinh nghiệm, nhân rộng sáng kiến	Số 20/QĐ-CDYTBM ngày 21/1/2015 Số 01/QĐ-CDYT ngày 8/1/2014	Trường CĐ YT Bạch Mai
H04.04.04.04	Danh mục các sáng kiến kinh nghiệm về phương pháp dạy học được đưa vào áp dụng trong năm học + Các đề tài khoa học	Số 02/QĐ-CDYTBM ngày 12/1/2015	Trường CĐ YT Bạch Mai
H04.04.04.05	Kế hoạch và báo cáo thi GVDG	Số /KH-CDYTBM ngày 15/01/2014	Trường CĐ YT Bạch Mai
H04.04.04.06	Các biên bản dự giờ	Các biên bản kèm theo	Trường CĐ YT Bạch Mai
H04.04.04.07	Quy chế chi tiêu nội bộ	Số /QĐ-CDYTBM ngày 27/1/2014	Trường CĐ YT Bạch Mai
H04.04.04.08	Quy định về định mức giờ giảng của giảng viên	Số /QĐ-CDYTBM ngày 15/12/2013	Trường CĐ YT Bạch Mai
H04.04.05.01	Văn bản về các hình thức tổ chức thi cử được áp dụng tại trường;	Số /QĐ-CDYTBM ngày 17/12/2013	Trường CDYT Bạch Mai

H04.04.05.02	Tỷ lệ số môn học của từng ngành đào tạo áp dụng hình thức thi/kiểm tra trắc nghiệm khách quan tính đến cuối khoá học	Số 420/QĐ-CDYTBM ngày 25/10/2013	Trường CDYT Bạch Mai
H04.04.05.03	Tỷ lệ số môn học của từng ngành đào tạo áp dụng hình thức thi/kiểm tra dưới dạng bài tập nghiên cứu/tiểu luận	Số 420/QĐ-CDYTBM ngày 25/10/2013	Trường CDYT Bạch Mai
H04.04.05.04	Tỷ lệ môn học áp dụng hình thức thi thực hành	Số 420/QĐ-CDYTBM ngày 25/10/2013	Trường CDYT Bạch Mai
H04.04.05.05	Tỷ lệ số môn học của từng ngành đào tạo áp dụng từ hai hình thức thi/kiểm tra khác nhau trở lên	Số 420/QĐ-CDYTBM ngày 25/10/2013	Trường CDYT Bạch Mai
H04.04.05.06	Kế hoạch năm học	Số 420/QĐ-CDYTBM ngày 25/7/2015	Trường CDYT Bạch Mai
H04.04.05.08	Các quy chế đào tạo	Số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 Số 40/2007/QĐ-BGDĐT ngày 1/8/2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo
H04.04.06.01	Văn bản quy định hệ thống sổ sách quản lý kết quả học tập của người học	Số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 Số 40/2007/QĐ-BGDĐT ngày 1/8/2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo
H04.04.06.02	- Văn bản quy định các điều kiện để cấp phát văn bằng tốt nghiệp và chứng chỉ - Hệ thống sổ sách lưu trữ kết quả học tập của người học	Thông tư số 21/2009/TT-BGDĐT ngày 12/8/2009	Bộ Giáo dục và Đào tạo
H04.04.06.04	Hệ thống sổ sách lưu trữ việc cấp phát văn bằng tốt	TT số 21/2009/TT-	Bộ Giáo dục và Đào tạo



	nghiệp và chứng chỉ học tập	BGDĐT ngày 12/8/ 2009	
H04.04.07.01	Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân hiện hành	TT số 21/2009/TT-BGDĐT ngày 12/8/ 2009	Bộ Giáo dục và Đào tạo
H04.04.07.02	Quy định về thời gian chấm thi và thông báo kết quả thi cho người học (theo quy chế 25, 40)	QC25/2006/BGDĐT ngày 26/6/2006	Bộ Giáo dục và Đào tạo
H04.04.07.03	Quy định về việc cấp, xác nhận các kết quả thi/kết quả học tập cho người học	Số 499/QĐ-CDYTBM ngày 17/12/2013	Trường CDYT Bạch Mai
H04.04.07.04	Quy định về thời gian thông báo kết quả tốt nghiệp cho người học	QC25/2006/BGD T ngày 26/6/2006	Bộ Giáo dục và Đào tạo
H04.04.07.05	Sổ đăng bạ, bảng điểm	Có đăng bạ, bảng điểm kèm theo hàng năm	Trường CDYT Bạch Mai
H04.04.07.06	Các QĐ thành lập hội đồng thi, các ban giúp việc cho HĐ	Các QĐ thành lập hội đồng thi hàng năm	Trường CDYT Bạch Mai
H04.04.07.07	QĐ thành lập Ban chấp kiểm tra và chấm phúc tra bài thi	Các QĐ thành lập các ban hàng năm	Trường CDYT Bạch Mai
H04.04.08.02	Các báo cáo và đăng ký tuyển sinh	BC số 441/CDYTBM-ĐT ngày 8/11/2013	Trường CDYT Bạch Mai
H04.04.09.01	Kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học sau khi ra trường (đề tài NCKH)	số 285/ QĐ-CDYT ngày 15/8/2015	Trường CDYT Bạch Mai
H04.04.09.02	Văn bản điều chỉnh hoạt động đào tạo	số 69/ KH-CDYTBM ngày 15/3/2013	Trường CDYT Bạch Mai
H04.04.02.01	Sổ lưu trữ và danh sách học sinh trúng tuyển	Có hồ sơ lưu trữ kèm theo	Trường CDYT Bạch Mai
H04.04.02.03	Đề tài cấp cơ sở khảo sát tình hình tay nghề và giao	Số: 185/QĐ-CDYTBM ngày	Trường CDYT Bạch Mai

	tiếp ứng xử của HSSV đang thực tế tốt nghiệp tại Bệnh viện Bạch Mai	25/7/2015	
<b>Tiêu chuẩn 5</b>			
H5.05.01.01	Phân công nhiệm vụ các thành viên của các phòng, bộ môn.	Số 70/QĐ-CĐYT ngày 05/3/2014	Trường CĐYT Bạch Mai
H5.05.01.02	Kế hoạch năm học	Số 420/QĐ-CĐYTBM ngày 25/7/2015	Trường CĐYT Bạch Mai
H5.05.01.03	Biên bản Hội nghị cán bộ viên chức.		Trường CĐYT Bạch Mai
H5.05.01.04	Sổ Nghị quyết		Trường CĐYT Bạch Mai
H5.05.02.01	Kế hoạch tuyển dụng	Số 90/KH-CĐYTBM ngày 19/6/2013	Trường CĐYT Bạch Mai
H5.05.02.02	Thông báo tuyển dụng	Ngày 19/6/2013	Trường CĐYT Bạch Mai
H5.05.02.03	Hồ sơ tuyển dụng	Hồ sơ công việc tuyển dụng viên chức năm 2013	Trường CĐYT Bạch Mai
H5.05.02.04	Kế hoạch sắp xếp nhân sự các phòng, bộ môn và đào tạo nâng cao trình độ	Số 39/BC-CĐYTBM ngày 27/3/2014	Trường CĐYT Bạch Mai
H5.05.02.05	Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ của nhà trường	Số 18/QĐ-CĐYT ngày 16/01/2013	Trường CĐYT Bạch Mai
H5.05.03.01	Báo cáo thống kê năm học 2014-2015		Trường CĐYT Bạch Mai
H5.05.03.02	Tổng hợp giờ giảng năm học 2014-2015		Trường CĐYT Bạch Mai
H5.05.03.03	Quyết định phê duyệt giảng viên thỉnh giảng và hợp đồng thỉnh giảng	Số 11/HĐ-CĐYTBM ngày 31/01/2014	Trường CĐYT Bạch Mai
H5.05.04.01	Thống kê trình độ giảng viên		Trường CĐYT Bạch Mai
H5.05.04.02	Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ	Số 18/QĐ-CĐYTBM ngày 16/01/2013	Trường CĐYT Bạch Mai
H5.05.05.01	Báo cáo thống kê năm		Trường CĐYT

	2014-2015		Bạch Mai
H5.05.05.02	Báo cáo kết quả Hội thi Giáo viên dạy giỏi toàn quốc lần thứ X năm 2015		Trường CDYT Bạch Mai
H5.05.05.03	Quyết định cử giảng viên đi học nâng cao trình độ	Số 393/QĐ-CDYTBM ngày 18/6/2015	Trường CDYT Bạch Mai
H5.05.06.01	Quyết định phê duyệt giảng viên thỉnh giảng	Số 361/QĐ-CDYTBM ngày 30/9/2012	Trường CDYT Bạch Mai
H5.05.07.02	Kế hoạch thanh tra năm học 2014-2015	Số 65/KH-CDYTBM ngày 06/5/2015	Trường CDYT Bạch Mai
H5.05.07.03	Quy định về tổ chức thi, kiểm tra kết thúc học phần, môn học	Số 322/QĐ-CDYTBM ngày 03/9/2013	Trường CDYT Bạch Mai
<b>Tiêu chuẩn 6</b>			
H06.06.01.01	Quyết định ban hành quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy	Số: 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/8/2007	Bộ Giáo dục và đào tạo
H06.06.01.02	Kế hoạch năm học		Trường CDYT Bạch Mai
H06.06.01.03	Các quyết định ban hành quy chế đào tạo học sinh, sinh viên	- Số: 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2014 - Số: 40/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 28/6/2007 - Số: 13/2006/QĐ-BGDĐT ngày 18/4/2006 - Số: 14/2007 /QĐ-BLĐT BXH	- Bộ Giáo dục và đào tạo  - Bộ lao động thương binh và xã hội
H06.06.01.04	- Quyết định ban hành quy định một số nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật đối với HSSV - Quyết định về việc thành lập hội đồng thi đua khen	- Số: 02/QĐ-CDYT ngày 06/9/2010 - Các QĐ năm 2015	Trường CDYT Bạch Mai

	thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên		
H06.06.01.05	Quyết định ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy	Số: 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2007	Bộ Giáo dục và đào tạo
H06.06.02.01	Các quyết định về chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên	- Số: 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 - Số: 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 - Số: 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007	Chính phủ
H06.06.02.02	Các quyết định về việc xét học sinh, sinh viên hưởng ngân sách nhà nước	- Số: 325/QĐ-CĐYTBM ngày 03/9/2013 - Số: 368/QĐ-CĐYTBM ngày 05/10/2013 - Số: 29/QĐ-CĐYTBM ngày 16/01/2014	Trường CĐYT Bạch Mai
H06.06.02.03	Các quyết định về việc xét trợ cấp xã hội cho học sinh, sinh viên	- Số: 369/QĐ-CĐYTBM ngày 05/10/2013 - Số: 27/QĐ-CĐYTBM ngày 16/01/2014 - Số: 28/QĐ-CĐYTBM ngày 16/01/2014	Trường CĐYT Bạch Mai
H06.06.02.04	Quyết định về việc miễn học phí cho học sinh, sinh viên năm học 2013-2014	Số: 548/QĐ-CĐYTBM ngày 31/12/2013	Trường CĐYT Bạch Mai
H06.06.02.05	- Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên - Các quyết định về việc cấp học bổng khuyến	Số: 145/HD-CĐYTBM ngày 15/10/2014 - Số: 273/QĐ-CĐYTBM ngày	Trường CĐYT Bạch Mai

	khích học tập cho học sinh, sinh Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai	01/8/2013 - Số: 494/QĐ-CDYTBM ngày 11/12/2014	
H06.06.03.01	KH tổ chức triển khai học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về "phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương" trong đoàn viên, thanh niên năm học 2013-2014	Số: 53/KH/ĐTN ngày 16/12/2014	Đoàn trường CDYT Bạch Mai
H06.06.03.02	Kế hoạch tổ chức tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS trong cán bộ, viên chức và học sinh, sinh viên	Số:17/KH-ĐTN ngày 15/3/2015	Đoàn trường CDYT Bạch Mai
H06.06.04.01	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo tại Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai	Số: 357 /QĐ-CDYTBM ngày 28/9/2014	Trường CDYT Bạch Mai
H06.06.04.02	Quyết định về việc thực hiện đề tài:		
<b>Tiêu chuẩn 7</b>			
H1.07.01.01	Hoạt động khoa học - công nghệ của trường được triển khai trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của các cấp		Trường CDYT Bạch Mai
H7.07.01.02	Kế hoạch triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học.	Kế hoạch NCKH hàng năm	Trường CDYT Bạch Mai
H7.07.01.03	Tiêu chí đánh giá xếp loại công chức cuối năm.	Kế hoạch đánh giá CBVC hàng năm	Trường CDYT Bạch Mai
H7.07.01.04	Tiêu chí đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học	Kế hoạch NCKH hàng năm	Trường CDYT Bạch Mai
H7.07.01.05	Kinh phí hỗ trợ cho công tác nghiên cứu khoa học.	Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm	Trường CDYT Bạch Mai
H7.07.02.01	Quy trình nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học	Kế hoạch NCKH hàng năm	Trường CDYT Bạch Mai
H7.07.04.01	Báo cáo tổng hợp về sáng kiến, đề tài nghiên cứu	Kế hoạch NCKH hàng năm	Trường CDYT Bạch Mai

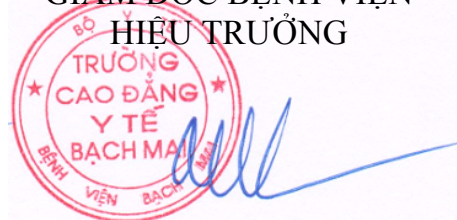
	khoa học		
H7.07.05.01	Chương trình hợp tác với các nước: Nhật, Mỹ, Thailand...	Các chương trình hợp tác, biên bản các cuộc họp	Trường CDYT Bạch Mai
<b>Tiêu chuẩn 8</b>			
H8.08.01.01	Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn và mua sắm tài sản	Số 30/2015/QĐ CDYTBM, ngày 24 tháng 3 năm 2015	Trường CDYT Bạch Mai
H8.08.01.02	Nội Quy, qui định sử dụng thư viện	Tháng 10/2013	Trường CDYT Bạch Mai
H8.08.01.03	Hồ sơ mua bổ sung số lượng đầu sách và số lượng sách tặng bổ sung qua các năm	Tháng 03/2014	Trường CDYT Bạch Mai
H8.08.02.01	Hồ sơ quản lý đất đai và sửa chữa nâng cấp các công trình xây dựng		Bệnh viện Bạch Mai
H8.08.03.01	Hồ sơ xây dựng cơ bản về diện tích phòng làm việc cho cán bộ, giảng viên và nhân viên cơ hữu làm việc		Trường CDYT Bạch Mai
H8.08.04.01	Hồ sơ mua sắm và hồ sơ quản lý trang thiết bị trong nhà trường		Trường CDYT Bạch Mai
H8.08.04.02	Nội quy phòng máy, phòng giảng dạy tin học, ngoại ngữ	Tháng 3/ 2011	Trường CDYT Bạch Mai
H8.08.06.01	Hồ sơ kiểm kê và báo cáo tổng hợp công tác quản lý tài sản		Trường CDYT Bạch Mai
H8.08.07.01	Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa IX) giai đoạn 2003 - 2005 và định hướng đến 2010		Trường CDYT Bạch Mai
H8.08.08.01	Nội qui, qui định về công tác phòng, chống cháy chữa cháy	Tháng 9/2014	Trường CDYT Bạch Mai

<b>Tiêu chuẩn 9</b>			
H9.09.01.01	Qui chế chi tiêu nội bộ	Qui chế xây dựng hàng năm	Trường CDYT Bạch Mai
H9.09.01.02	Quy định mức thu học phí đối với các Trường Trung cấp, Cao đẳng chuyên nghiệp và Trung cấp nghề từ năm học 2010- 2011 đến năm học 2014-2015	số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010	Chính phủ
H9.09.01.03	Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách	QĐ Giám đốc Bv Bạch Mai	Bệnh viện Bạch Mai
H9.09.01.04	Quy định về miễn giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 -2011 đến năm học 2014 - 2015.	Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010	Chính phủ
H9.09.01.05	Quy định về việc đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội.	TT số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012	Bộ tài chính
H9.09.02.01	Báo cáo tài chính	Báo cáo hàng năm	Trường CDYT Bạch Mai
H9.09.02.02	Trích lập các quỹ được sử dụng hiệu quả	Báo cáo tài chính	Trường CDYT Bạch Mai
H9.09.03.01	Quyết định công khai tài chính	Hàng năm	Trường CDYT Bạch Mai
H9.09.03.02	Kế hoạch mua sắm tài sản.	Hàng năm	Trường CDYT Bạch Mai
<b>Tiêu chuẩn 10</b>			
H10.10.1.1	Kế hoạch triển khai Hội thao sức khoẻ Bệnh viện Bạch Mai, kế hoạch triển khai hội thao 26.3.2015	Kế hoạch triển khai	Bệnh viện Bạch Mai Trường CDYT Bạch Mai
H10.10.1.2	Thông báo phân công tập luyện, biểu diễn văn nghệ	Ngày 21/02/2015	BCH Đoàn Bệnh viện Bạch Mai

	và huy động lực lượng HSSV từ trường CDYT Bạch Mai		
H10.10.1.3	Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng “ngày toàn dân hiến máu tình nguyện”	Số: 50/KH-BCĐ ngày 20/5/2015	Ban chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện Bệnh viện Bạch Mai
H10.10.2.1	Quyết định về việc cử cán bộ, học sinh, sinh viên tham gia chương trình mít tinh lễ ra quân khám chữa bệnh miễn phí cho 69 huyện nghèo trong cả nước	Số: 97/QĐ-CDYTBM ngày 17/3/2014	Trường CDYT Bạch Mai
H10.10.2.2	Kế hoạch tập luyện tham gia Hội thi Người Việt ưu tiên dùng thuốc Việt do BHYT phát động	Số: 07/KH-CĐCS ngày 01/4/2015	Công đoàn cơ sở trường CDYT Bạch Mai
H10.10.2.3	Kế hoạch đưa học sinh, sinh viên năm thứ nhất đi học lớp “ Đạo phật trong y học” tại chùa Bằng, Khu đô thị Linh Đàm, Hà Nội	Số: 94/KH- CDYT BM ngày 25/01/2015	Trường CDYT Bạch Mai

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2015

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN  
HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Quốc Anh